

WATER PUMPS 50 HZ



GENERAL CATALOGUE

W.W.W.bomcongnghiepmaster.com

MỤC LỤC

1. CAM.....	Trang 3
2. CM.....	Trang 5
3. CST.....	Trang 7
4. CH.....	Trang 9
5. CR.....	Trang 11
6. DMT.....	Trang 13
7. MB.....	Trang 15
8. U5V.....	Trang 17
9. CM EN ~ 2900 Centrifugal Pumps.....	Trang 19
10. CA EN 733 ~ 2900.....	Trang 29
11. CA EN 733 ~ 1450.....	Trang 38
12. PS.....	Trang 45
13. PZ.....	Trang 49
14. PHỤ TÙNG.....	Trang 53

Bơm CAM100 được sử dụng rộng rãi :

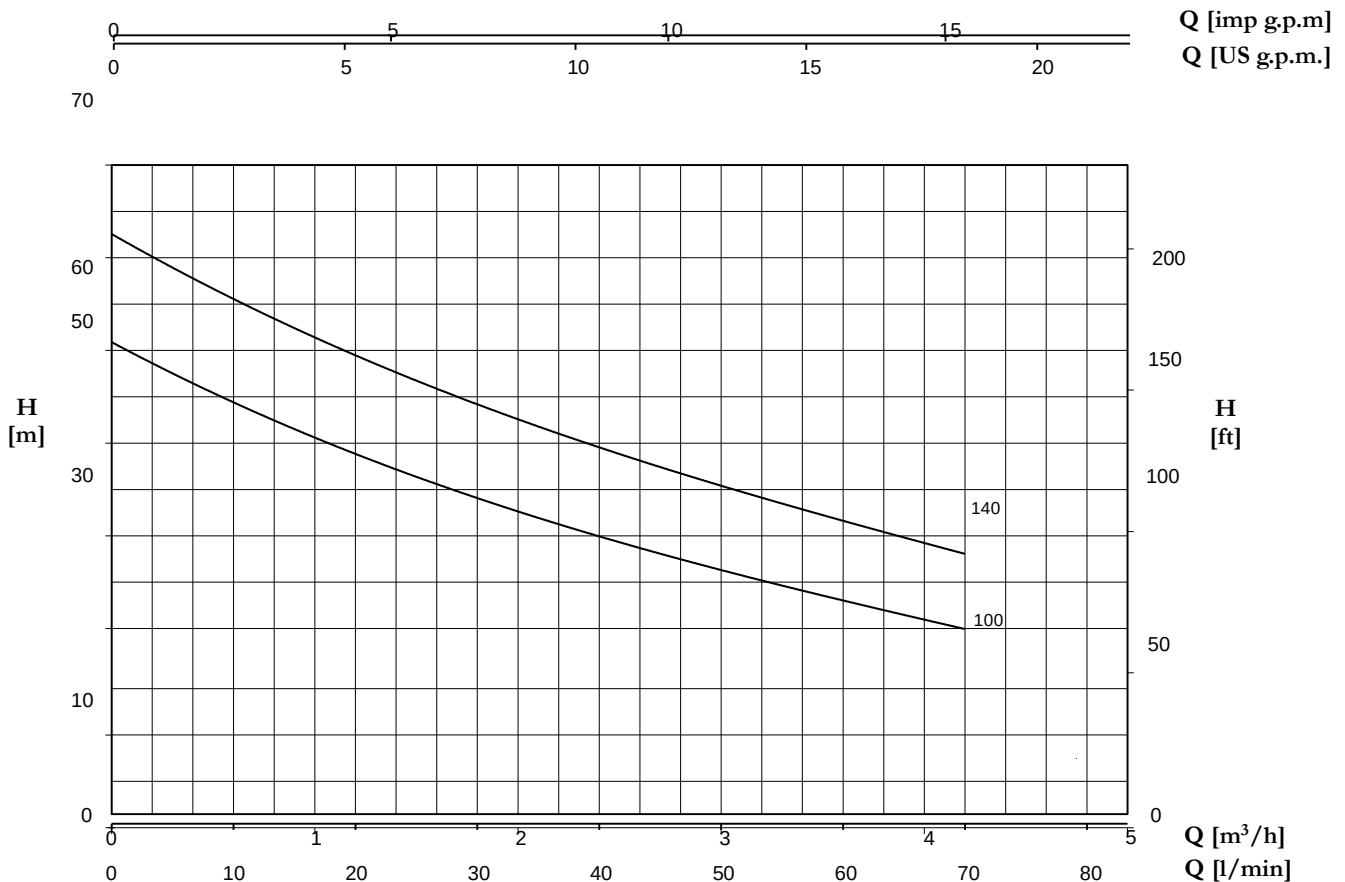
- Làm bơm đẩy nước lên, làm bơm cấp cho các hệ thống lọc, tăng áp, tưới tiêu
- Ngoài ra máy còn được sử dụng để hút nước ở giếng khơi, giếng khoan khi kết hợp cùng với củ hút sâu chuyên dụng.

Bơm được thiết kế với kết cấu chắc chắn và vật liệu có độ bền cao:

- Đầu bơm, vỏ động cơ và hệ thống gá đỡ được từ Gang Xám rất chắc chắn.
- Cánh bơm được làm bằng Nhựa hoặc Đồng Thau.
- Động cơ 1pha 100% bằng đồng, có roler nhiệt.
- Trục động cơ được làm từ Inox AISI 304
- Phốt bơm là loại phốt gồm carbon



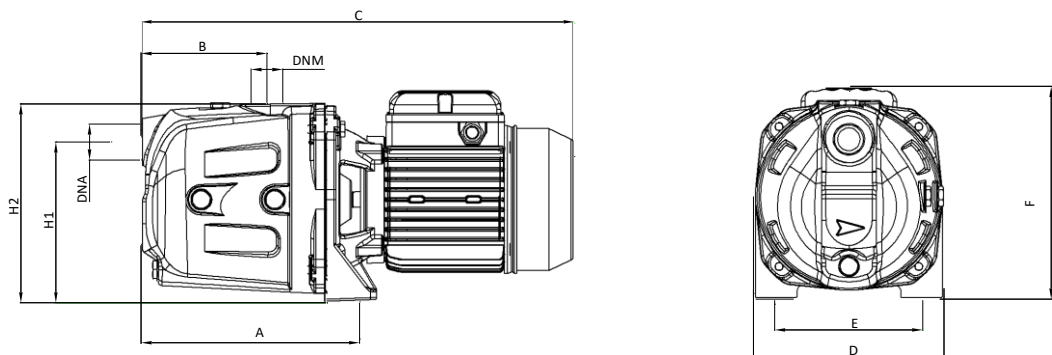
Đường đặc tính bơm CAM



Thông số làm việc của dòng bơm CAM

LOẠI BƠM	P2		P1 (Kw)	A	Q (m ³ /h - l/min)								
					0	0,6	1,2	1,8	2,4	3	3,3	3,6	4,2
					0	10	20	30	40	50	55	60	70
	(HP)	(kW)	1~	1x230V 50 Hz	H (m)								
CAM 100	1	0,74	1,04	4,7	50,9	44,3	38,9	34,1	30,1	26,3	24,6	23,0	20,0
CAM 140	1,5	1,1	1,3	6	62,5	55,7	49,4	44,2	39,5	35,5	33,5	31,6	28,1

Kích thước của bơm CAM



LOẠI BƠM	Kích Thước (mm)												
	A	B	C	D	E	F	H1	H2	DNA	DNM	I	L	M
CAM 100	214	119	410	180	140	195	150	185	1" G	1" G	440	194	215
CAM 140	214	119	410	180	140	195	150	185	1" G	1" G	440	194	215

Bơm CM 100/CM 200 được sử dụng rộng rãi :

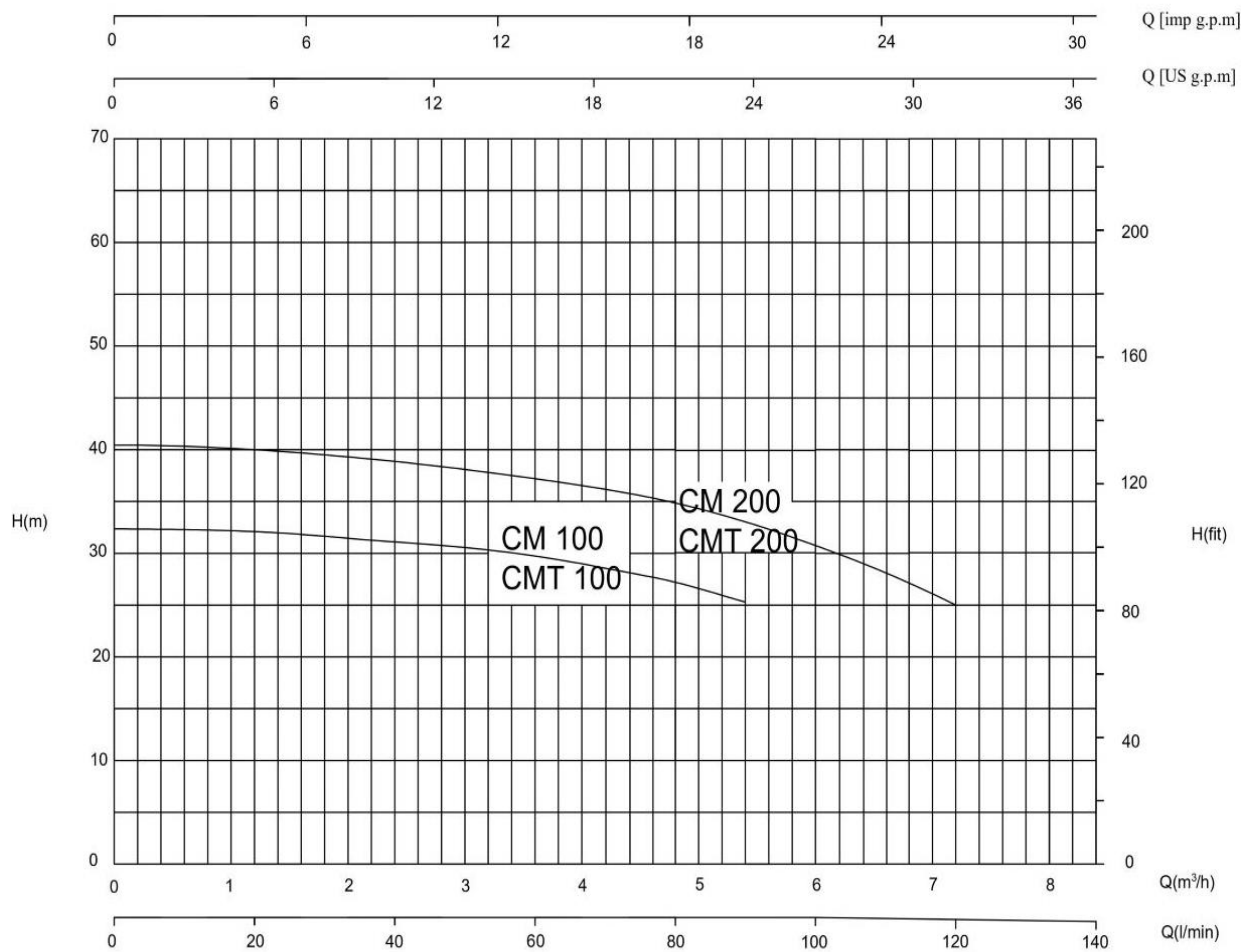
- Làm bơm đẩy nước lên, làm bơm cấp cho các hệ thống lọc, tăng áp, tưới tiêu
- Ngoài ra máy còn được sử dụng để hút nước ở giếng khơi, giếng khoan khi kết hợp cùng với củ hút sâu chuyên dụng.

Bơm được thiết kế với kết cấu chắc chắn và vật liệu có độ bền cao:

- Đầu bơm, vỏ động cơ và hệ thống gá đỡ được từ Gang Xám rất chắc chắn.
- Cánh bơm được làm bằng Nhựa hoặc Đồng Thau.
- Động cơ 1pha 100% bằng đồng, có role nhiệt.
- Trục động cơ được làm từ Inox AISI 304
- Phốt bơm là loại phốt gồm carbon



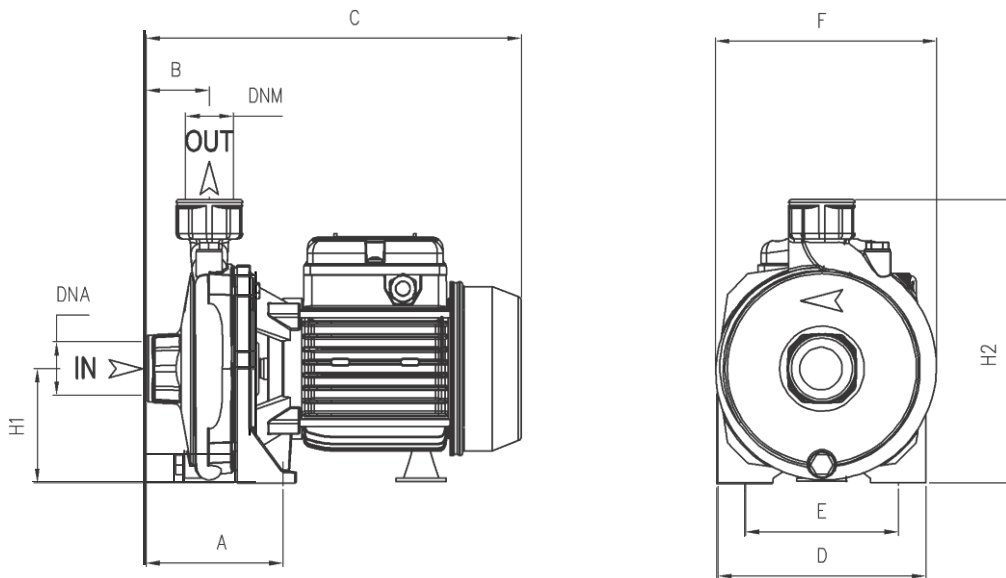
Đường đặc tính của bơm ly tâm CM



Thông số làm việc của dòng bơm CM

Loại Bơm	P2		P1 (kW)		AMPERE		Q (m³/h – l/min)									
					1~	3~	0	1,2	2,4	3,6	4,2	4,8	5,4	6,6	7,2	7,8
							0	20	40	60	70	80	90	110	120	130
	(HP)	(kW)	1~	3~	1x230 V 50 Hz	3x400 V 50 Hz	H(m)									
CM 100	1,0	0,74	1,16	-	4,6	-	32,5	32,0	31,5	29,5	28,3	26,8	25,2	-	-	-
CMT 100	1,0	0,74	-	1,16	-	2,0	32,5	32,0	31,5	29,5	28,3	26,8	25,2	-	-	-
CM 200	2,0	1,5	2,2	-	9,6	-	40,5	40,0	38,5	37,2	36,5	35,0	31,0	28,0	25,0	-
CMT 200	2,0	1,5	-	2,2	-	4,9	40,5	40,0	38,5	37,2	36,5	35,0	31,0	28,0	25,0	-

Kích thước của dòng bơm CM



Loại Bơm	Kích thước (mm)										M			Kg
	A	B	C	D	E	F	H1	H2	DNA	DNM	I	L	M	
CM 100	110	45,0	300	180	140	185	97	234	1''G	1''G	325	200	265	15
CM T100	110	45,0	300	180	140	185	97	234	1''G	1''G	325	200	265	14,5
CM 200	117	46,5	348	220	180	225	115	285	1''1/4G	1''G	370	240	315	23,0
CMT 200	117	46,5	348	220	180	225	115	285	1''1/4G	1''G	370	240	315	22,4

Bơm CST 550/4" được sử dụng :

- Làm bơm cấp, thoát nước, tưới tiêu, tát ao, tát hồ hoặc tưới đồng, tưới ruộng.

Máy Bơm Nước Máy có thiết kế chuyên dụng với đầu vào, ra lớn 100mm (4") và khe cánh rộng giúp máy có thể bơm một lượng nước lớn trong một thời gian ngắn.

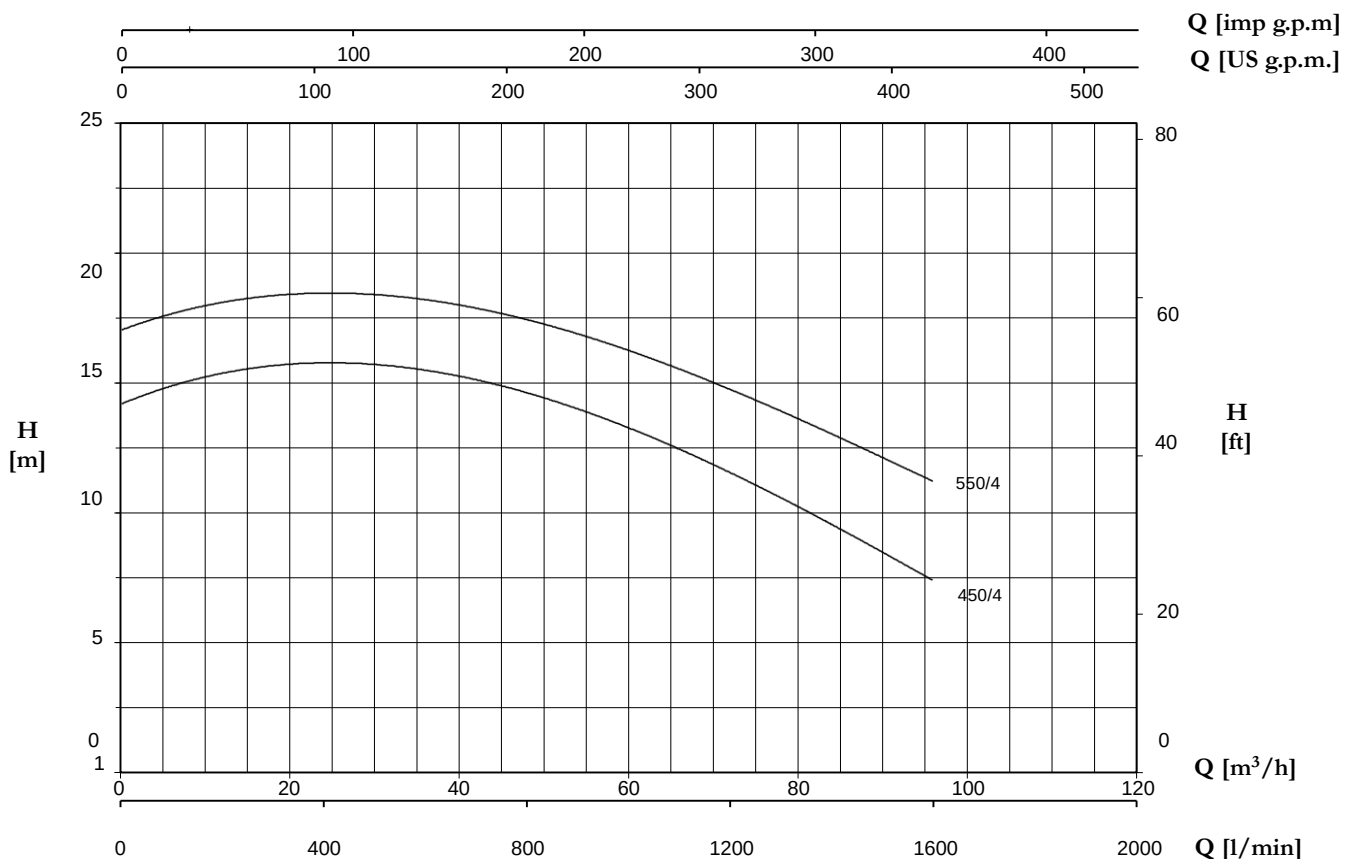
Thiết kế đơn giản, chắc chắn.

Máy chạy êm, nước ra khỏe và bền.

- Động cơ 3 pha 100% dây đồng.
- Đầu bơm, vỏ động cơ và hệ thống gá đỡ được từ Gang Xám rất chắc chắn.
- Cánh bơm được làm bằng Đồng thau.
- Động cơ quấn 100% bằng đồng.
- Trục động cơ được làm từ Inox AISI 304.
- Phốt bơm là loại phốt gồm carbon.



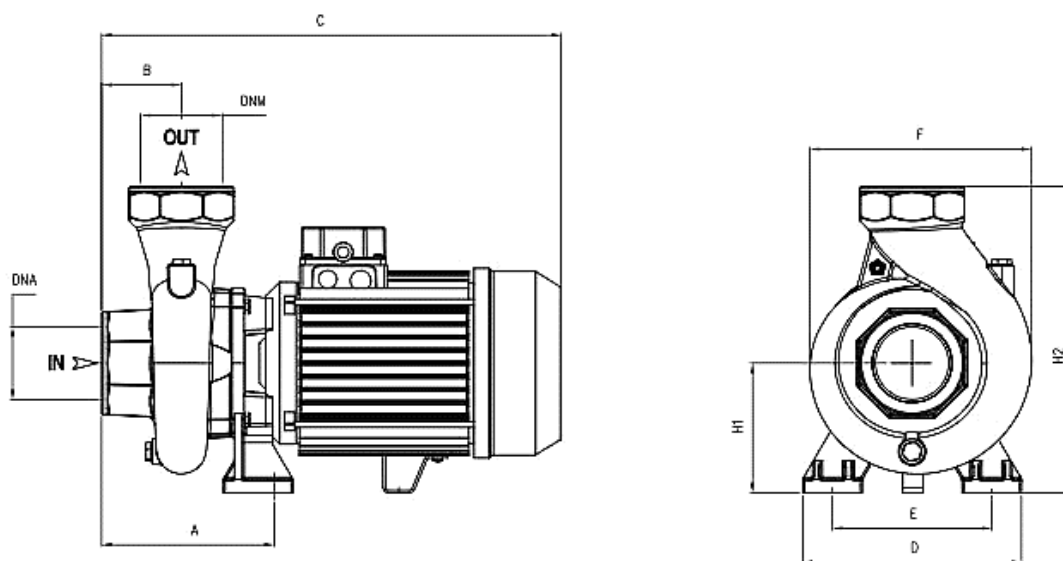
Đường đặc tính của dòng bơm CST



Thông số hoạt động của dòng bơm CST

LOẠI BƠM	P2		P1 (KW)	A	Q (m ³ /h - l/min)						
					0	36	48	60	72	84	96
	(HP)	(kW)	3~	3x400 V 50 Hz	H (m)						
					0	600	800	1000	1200	1400	1600
CST 450/4	4	3	3,6	6,5	14,2	15,5	14,7	13,4	11,5	9,6	7,4
CST 550/4	5,5	4	4,7	8,5	17,1	18,3	17,4	16,3	14,7	13,1	11,1

Kích Thước Của Dòng Bơm Cst



LOẠI BƠM	KÍCH THƯỚC (mm)													Kg
	A	B	C	D	E	F	H1	H2	DNA	DNM	I	L	M	
CS 450/4	165	85	515	220	160	250	130	330	4" G	4" G	546	265	355	42
CST 550/4	165	85	515	220	160	250	130	330	4" G	4" G	546	265	355	46

Bơm CH được sử dụng :

- Làm bơm cấp, thoát nước, tưới tiêu, tát ao, tát hồ hoặc tưới đồng, tưới ruộng.

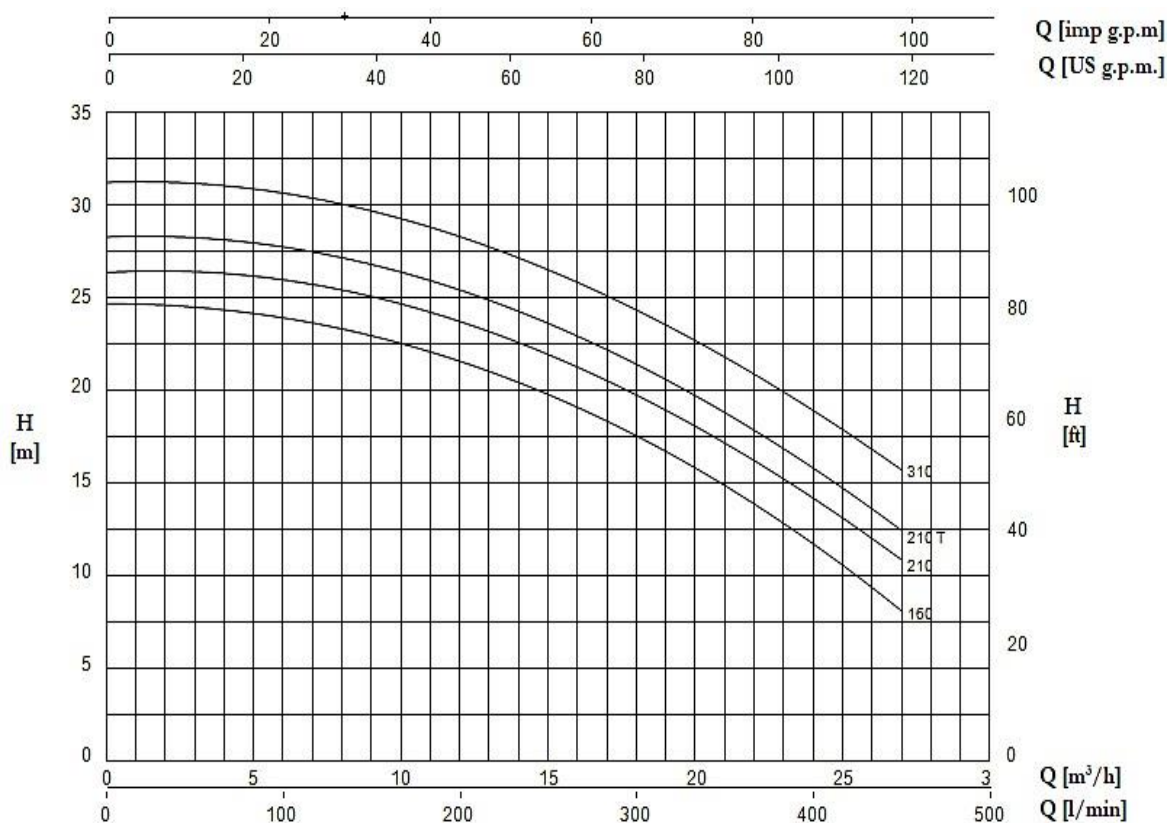
Máy Bơm Nước Máy có thiết kế chuyên dụng với đầu vào, ra lớn 60mm và khe cánh rộng giúp máy có thể bơm một lượng nước lớn trong một thời gian ngắn.

Thiết kế đơn giản, chắc chắn.

- Máy chạy êm, nước ra khỏe và bền.
- Động cơ 3 pha 100% dây đồng.
- Đầu bơm, vỏ động cơ và hệ thống gá đỡ được từ Gang Xám rất chắc chắn.
- Cánh bơm được làm bằng Gang Xám
- Động cơ quấn 100% bằng đồng.
- Trục động cơ được làm từ Inox AISI 304.
- Phốt bơm là loại phốt gồm carbon.

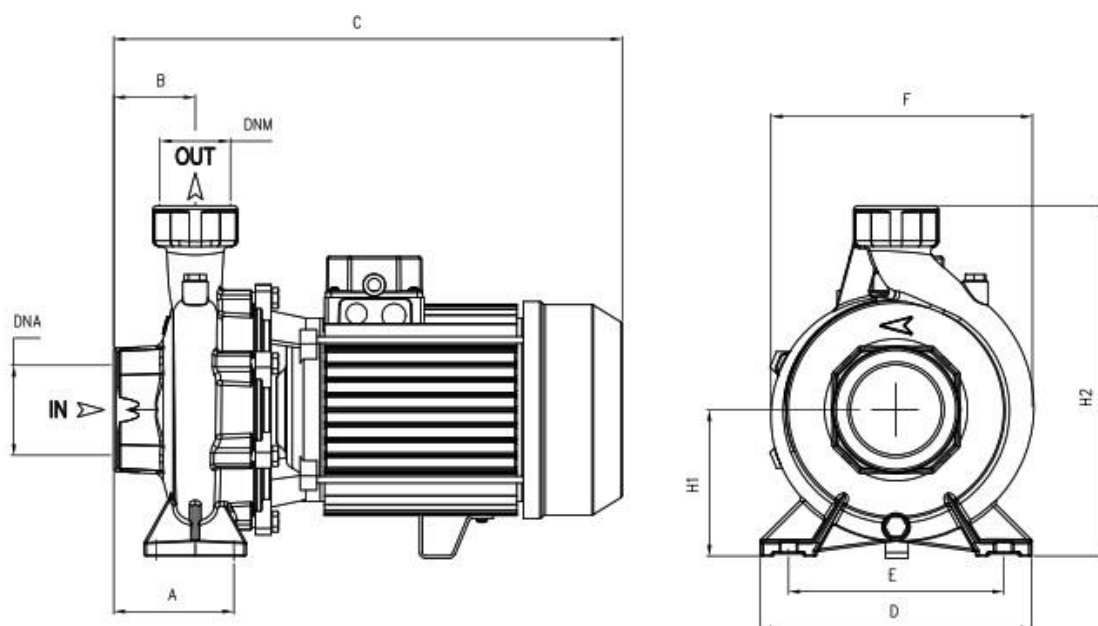


Đường Đặc Tính Bơm CH 200



TYPE		P2		P1 (kW)		AMPERE		Q (m³/h - l/min)										
1~	3~					0	6	9	12	15	18	21	24	27				
						0	100	150	200	250	300	350	400	450				
						H (m)												
		(HP)	(kW)	1~	3~	1x230 V 50 Hz	3x400 V 50 Hz											
CH 160	CHT 160	1,5	1,1	1,8	1,8	8,3	3,4	24,5	23,9	22,9	21,4	19,5	17,3	14,7	11,6	7,8		
CH 210	-	2	1,5	2,1	-	10,1	-	26,3	25,9	25,0	23,6	21,7	19,6	17,1	14,1	10,6		
-	CHT 210	2	1,5	-	2,2	-	4,7	28,2	27,6	26,7	25,3	23,5	21,3	18,6	15,6	12,2		
CH 310	CHT 310	3	2,2	2,8	2,6	12,4	5,0	31,2	30,5	29,6	28,3	26,4	24,3	21,6	18,6	15,6		

Kích thước bơm CH 200



TYPE	DIMENSIONS (mm)														 Kg
	A	B	C	D	E	F	Ø	H1	H2	DNA	DNM	I	L	M	
CH 160	105	48	370	200	160	215	9.5	110	280	2"G	2"G	390	230	300	24,5
CH 210	105	48	370	200	160	215	9.5	110	280	2"G	2"G	390	230	300	26
CH 310	105	48	410	200	160	215	9.5	110	280	2"G	2"G	430	230	300	31,5
CHT 310	105	48	370	200	160	215	9.5	110	280	2"G	2"G	390	230	300	26

Bơm CR100 được sử dụng rộng rãi :

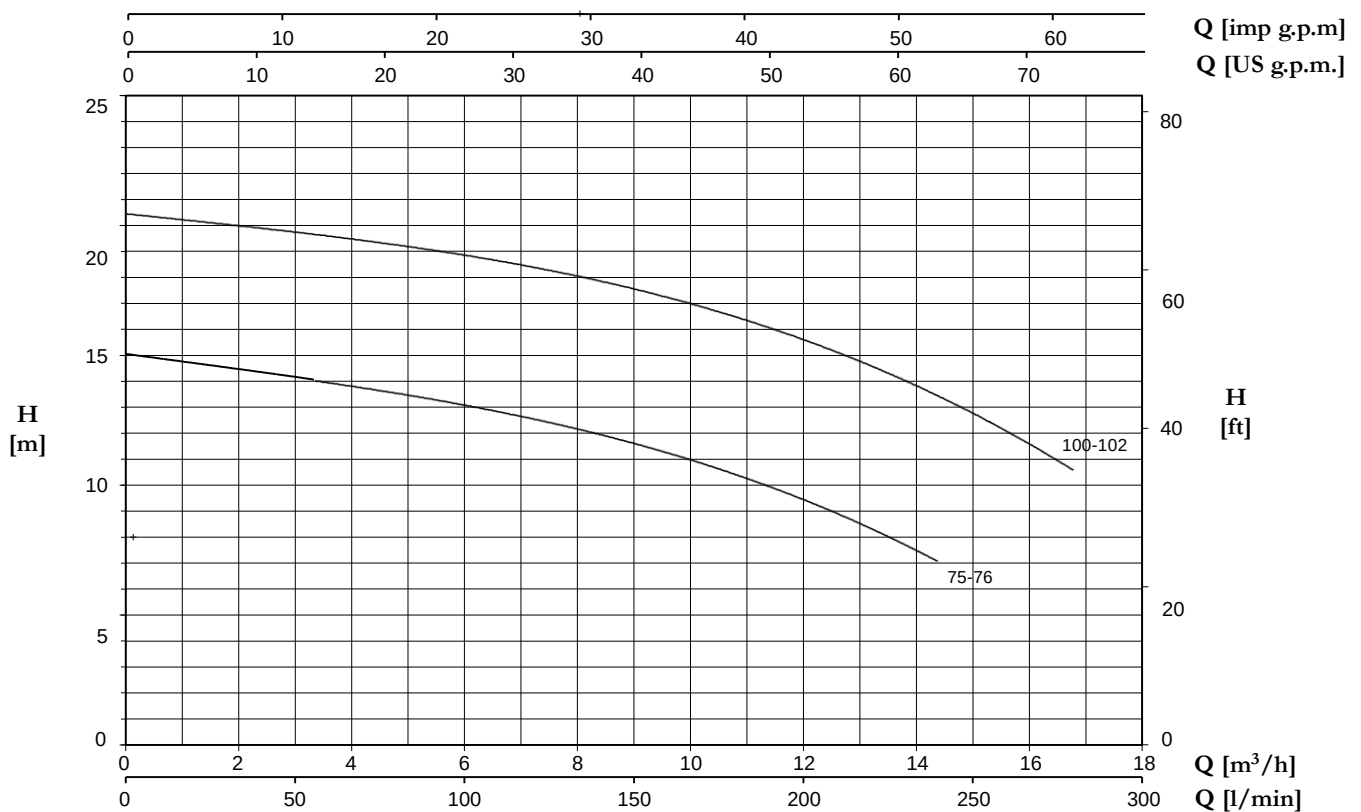
- Làm bơm cấp, thoát nước trên quy mô nhỏ, làm bơm cấp cho các hệ thống tăng áp hoặc tưới tiêu
- Ngoài ra máy còn được sử dụng để bơm nước có cặn hoặc các dạng bột nước,...

Bơm được thiết kế với kết cấu chắc chắn và vật liệu có độ bền cao;

- Đầu bơm, vỏ động cơ và hệ thống gá đỡ được từ
- Gang Xám rất chắc chắn.
- Cánh bơm được làm bằng Nhựa hoặc Đồng Thau.
- Động cơ 1pha 100% bằng đồng, có role nhiệt.
- Trục động cơ được làm từ Inox AISI 304
- Phốt bơm là loại phốt gồm carbon



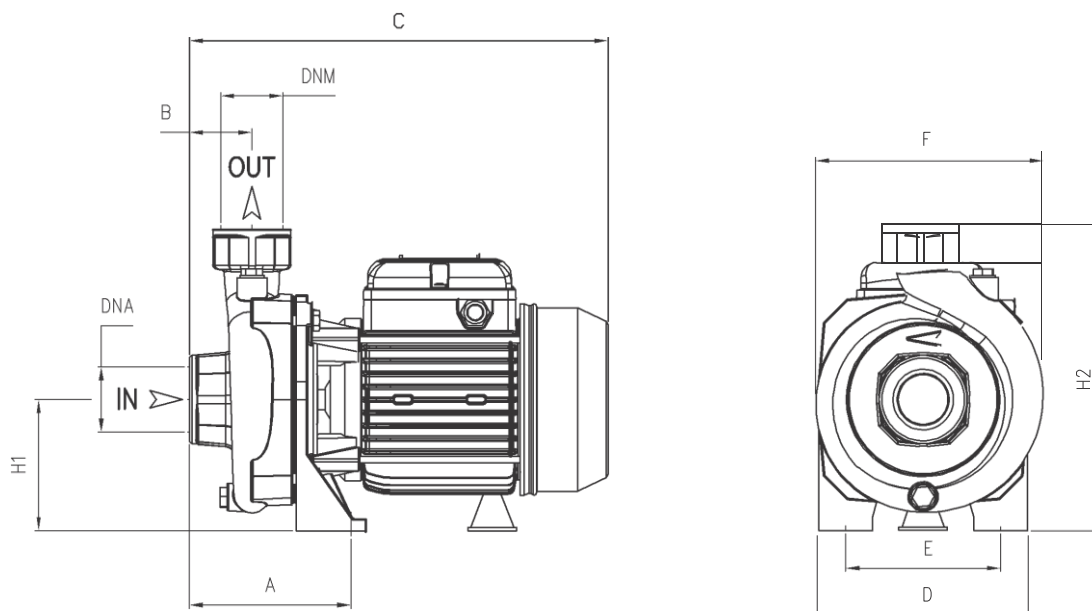
Đường đặc tính của bơm ly tâm CM 100



Thông số làm việc củ dòng bơm CR

Loại bơm	P2		P1 (kW)		AMPERE		Q (m³/h - l/min)						
					1 ~	3 ~	0	3	6	9	12	14,4	16,8
					1x230 V 50 Hz	3x400 V 50 Hz	0	50	100	150	200	240	280
	(HP)	(kW)	1~	3~	H (m)								
CR 75	0,8	0,59	0,73	0,83	3,4	1,5	15,0	14,3	13,0	11,6	9,5	7,0	-
CR 76	0,8	0,59	0,73	0,83	3,4	1,5	15,0	14,3	13,0	11,6	9,5	7,0	-
CR 100	1	0,74	1,14	1,20	5,3	2,4	20,5	19,8	18,9	17,7	15,5	13,5	10,5
CR 102	1	0,74	1,14	1,20	5,3	2,4	20,5	19,8	18,9	17,7	15,5	13,5	10,5

Kích Thước Dòng Bơm CR



LOẠI BƠM	Kích Thước (mm)													Kg
	A	B	C	D	E	F	H1	H2	DNA	DNM	I	L	M	
CR 75	120	45	308	155	115	170	97	222	1"1/2 G	1"1/4 G	325	200	265	13
CR 76	120	45	308	155	115	170	97	222	1"1/2 G	1"1/2 G	325	200	265	13
CR 100	120	45	308	155	115	170	97	222	1"1/2 G	1"1/4 G	325	200	265	14
CR 102	120	45	308	155	115	170	97	222	1"1/2 G	1"1/2 G	325	200	265	14

Bơm DMT được sử dụng rộng rãi :

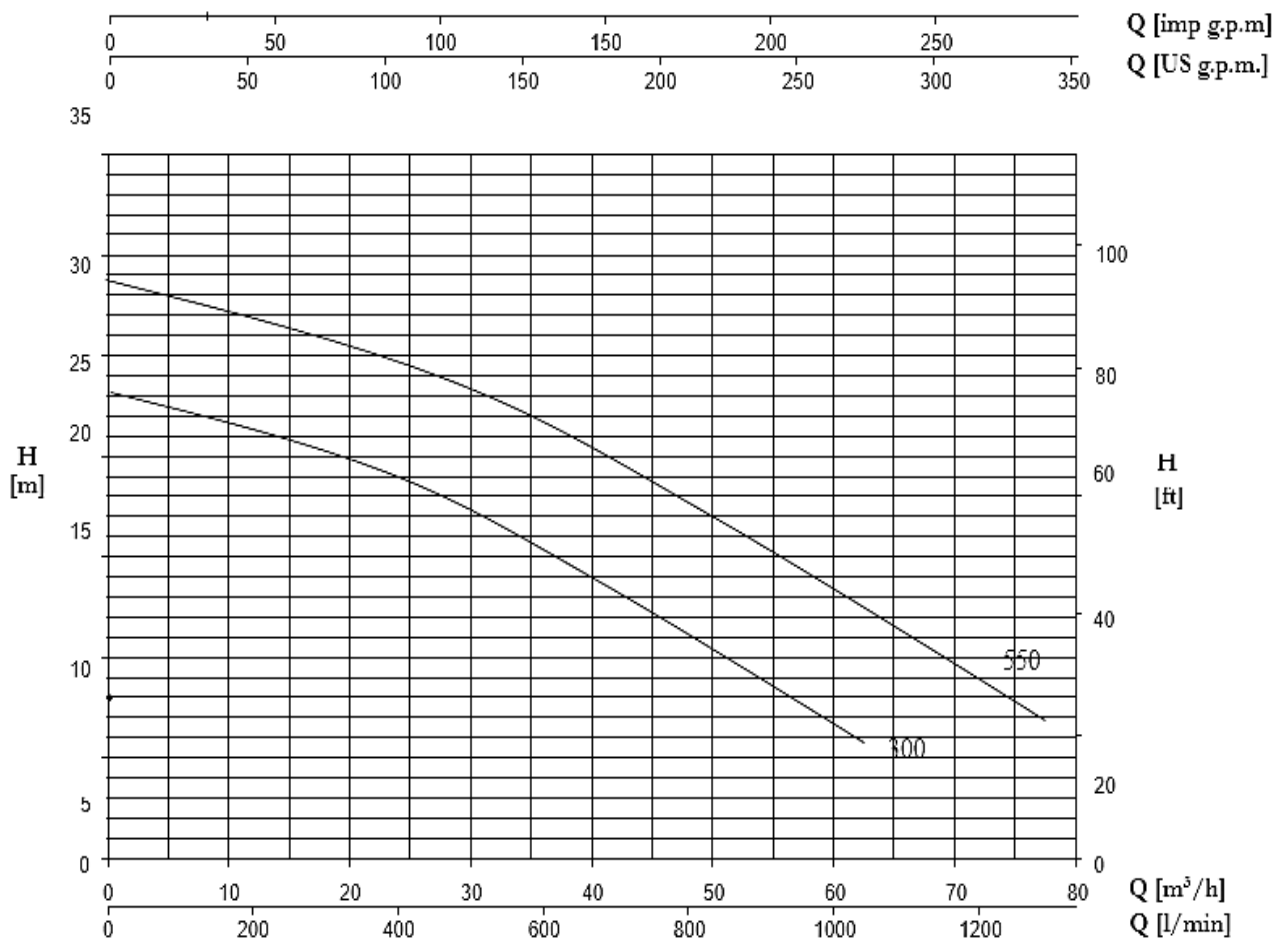
- Dùng chủ yếu để bơm cấp thoát nước thải.

Bơm được thiết kế với kết cấu chắc chắn và vật liệu có độ bền cao;

- Đầu bơm, vỏ động cơ và hệ thống gá đỡ được từ Gang Xám rất chắc chắn.
- Cánh bơm được làm bằng Gang cầu
- Động cơ 3pha 100% bằng đồng.
- Trục động cơ được làm từ Inox AISI 304
- Phốt bơm là loại phốt hợp kim carbon chịu mài mòn cao



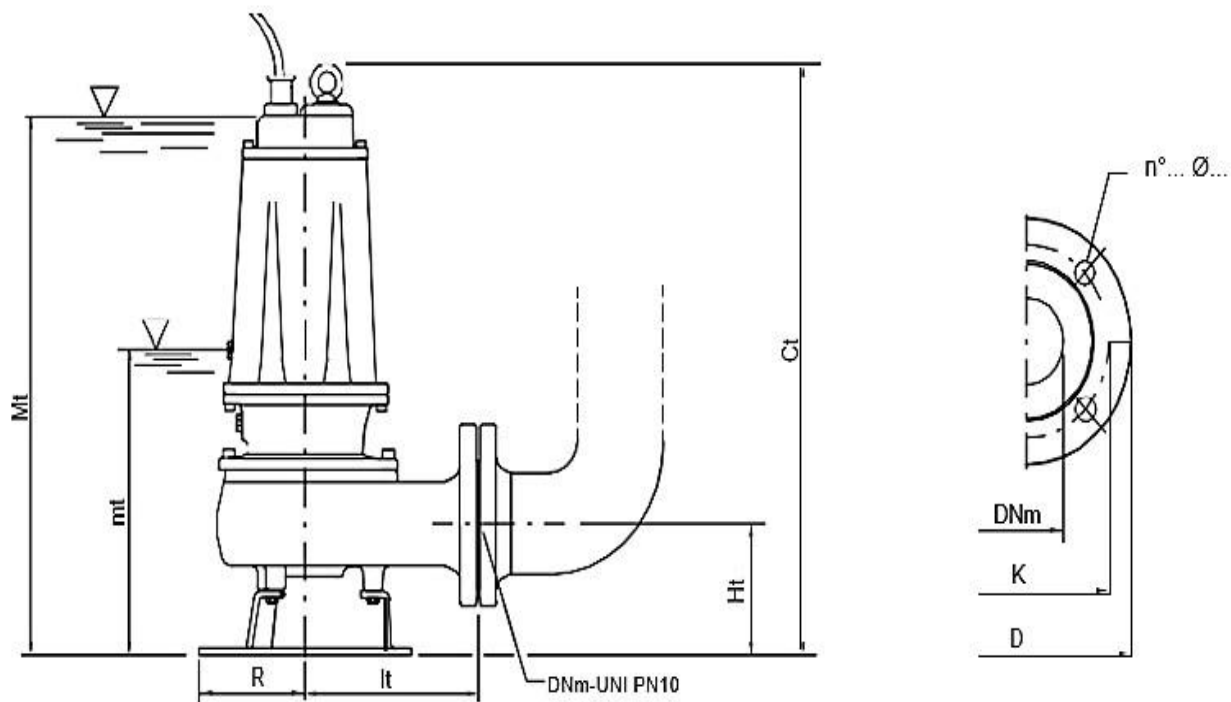
Đường đặc tính của bơm ly tâm DMT



Thông số hoạt động củ dòng bơm DMT

LOẠI BƠM	P2		P1 (kW)	Q (m³/h - l/min)									
				0	6	18	30	42	54	60	66	72	78
				0	100	300	500	700	900	1000	1100	1200	1300
	(HP)	(kW)	3~	H (m)									
DMT 300	3	2,2	4,1	23,9	22,2	19,1	16,3	13,8	10,9	9,1	6,4	-	-
DMT550	5,5	4	6	29,1	27,5	24,1	21,1	18,6	16,1	14,7	13,1	11,4	8,9

Kích thước bơm DMT



TYPE	DIMENSIONS (mm)							Kg
	Ct	Ht	R	lt	mt	Mt	DNm	
DM 210-DMT 310	551	123	117	191	243	513	65	42,5
DMT 560	645	148	160	210	285	600	80	71,5

Bơm MB 200 được sử dụng rộng rãi :

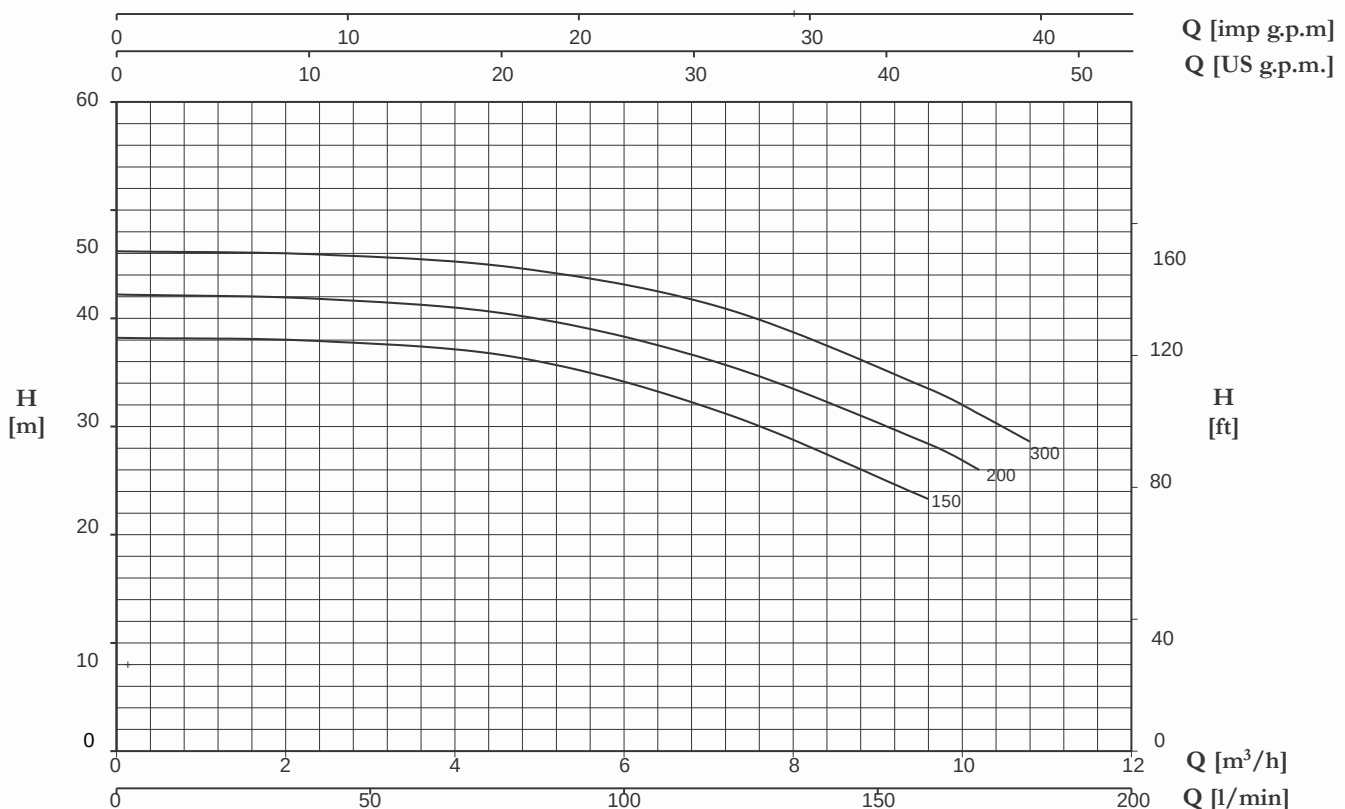
- Làm bơm đẩy nước lên, làm bơm cấp cho các hệ thống lọc, tăng áp, tưới tiêu
- Ngoài ra máy còn được sử dụng để hút nước ở giếng khơi, giếng khoan khi kết hợp cùng với củ hút sâu chuyên dụng.

Bơm được thiết kế với kết cấu chắc chắn và vật liệu có độ bền cao:

- Đầu bơm, vỏ động cơ và hệ thống gá đỡ được từ
- Gang Xám rất chắc chắn.
- Cánh bơm được làm bằng Nhựa hoặc Đồng Thau.
- Động cơ 1pha 100% bằng đồng, có role nhiệt.
- Trục động cơ được làm từ Inox AISI 304
- Phốt bơm là loại phốt gồm carbon



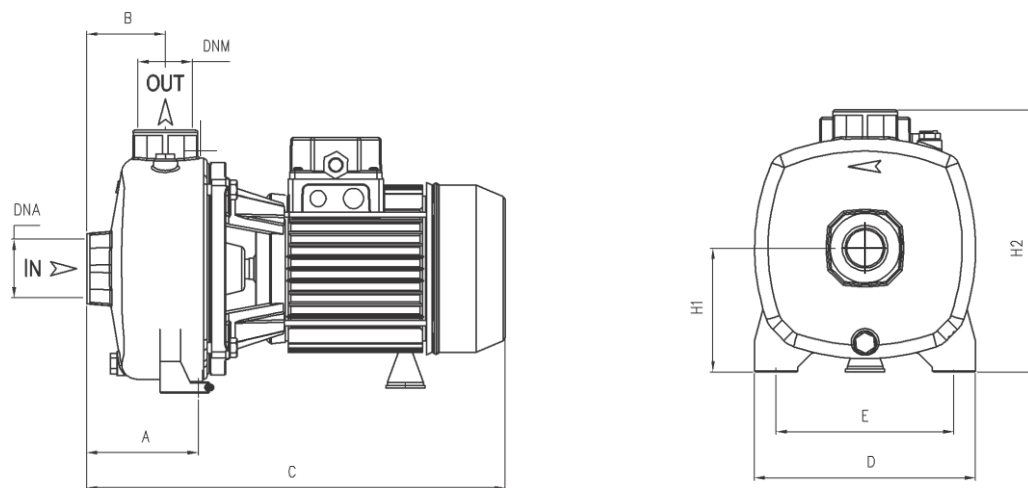
Đường Đặc Tính Của Bơm Ly Tâm 2 Tầng Cánh MB



Thông Số Hoạt Động Của Dòng Bơm MB

TYPE		P2		P1 (kW)		AMPERE		Q (m³/h - l/min)						
1~	3~					1~	3~	0	2,4	4,8	7,2	9,6	10,2	10,8
								0	40	80	120	160	170	180
						(HP)	(kW)	1~	3~	1x230 V 50 Hz	3x400 V 50 Hz	H (m)		
MB 150	MBT 150	1,5	1,1	1,6	1,5	7,2	3,1	38,2	37,9	36,3	31,2	23,3	-	-
MB 200	MBT 200	2	1,5	1,85	1,75	8,4	3,4	42,2	41,8	40,2	35,7	28,4	26,0	-
MB 300	MBT 300	3	2,2	2,15	2,05	9,7	4,3	46,2	45,9	44,6	40,9	33,5	31,2	28,6

Kích Thước Dòng Bơm Mb



LOẠI BƠM	KÍCH THƯỚC (mm)												Kg	
	A	B	C	D	E	H1	H2	DNA	DNM	I	L	M		
MB 150	108	73	385	205	165	115	242	1"1/2G	1"1/4G	405	225	295	22	T 21
MB 200	108	73	385	205	165	115	242	1"1/2G	1"1/4G	405	225	295	22,5	T 21,5
MB 300	108	73	385	205	165	115	242	1"1/2G	1"1/4G	405	225	295	23,5	T 22,5

Bơm U5V được sử dụng :

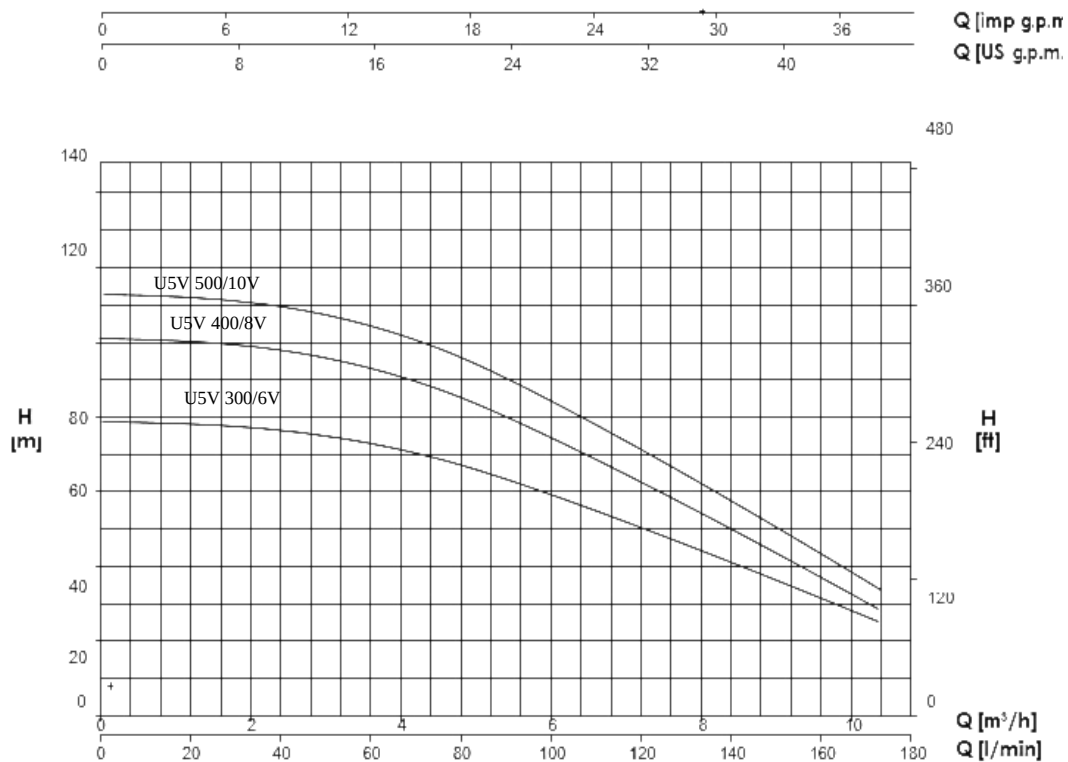
- Làm bơm bù áp cho hệ thống bơm cứu hỏa.
- Vận chuyển tuần hoàn nước trong khu chung cư
- Hệ thống tăng áp và cung cấp nước.
- Hệ thống tưới tiêu trong nông nghiệp và thể thao.
- Hệ thống rửa.
- Cung cấp nước cho nồi hơi.
- Hệ thống xử lý nước và thẩm lọc.
- Vòi phun.
- Làm chậm quá trình ngưng tụ chất lỏng

Thiết kế đơn giản, chắc chắn.

- Máy chạy êm, nước ra khỏe và bền.
- Động cơ 3 pha 100% dây đồng.
- Đầu bơm, vỏ động cơ và hệ thống gá đỡ được từ inox 304 và Gang Xám rất chắc chắn.
- Cánh bơm được làm bằng nhựa
- Động cơ quấn 100% bằng đồng.
- Trục động cơ được làm từ Inox AISI 304.
- Phốt bơm là loại phốt gồm carbon.



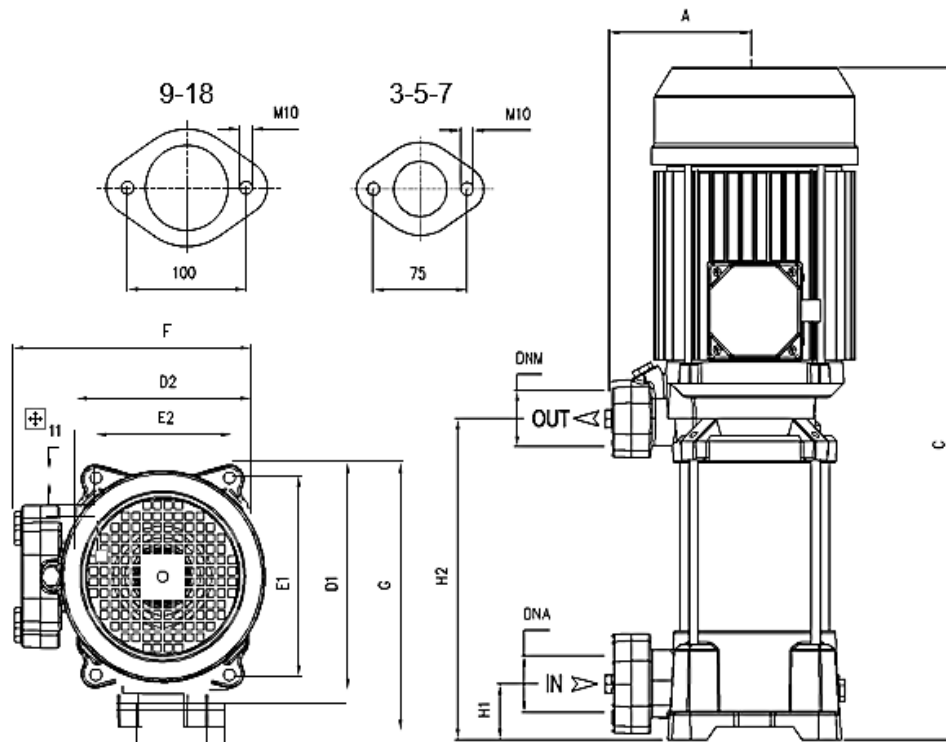
Đường Đặc Tính Bơm U5V



Thông số làm việc của dòng bơm U5V

LOẠI BƠM	P2		P1 (KW)	AMPERE (A)	Q (m ³ /h-l/min)								
					0	1.2	2.4	3.6	4.8	6	7.2	8.4	9.6
	HP	KW	3~		0	20	40	60	80	100	120	140	160
U5V 300/6T	3	2.2	2.6	4.6	80	77	72.5	70	61.5	57	47.5	36	30
U5V 400/8T	4	3	3.5	6.2	99	98.5	95.5	92.5	90	83	73	61	48
U5V 500/10T	5.5	4	5.2	9.2	120	11.5	10.5	97.3	94.2	89.1	79.2	72.0	62

Kích thước bơm U5V



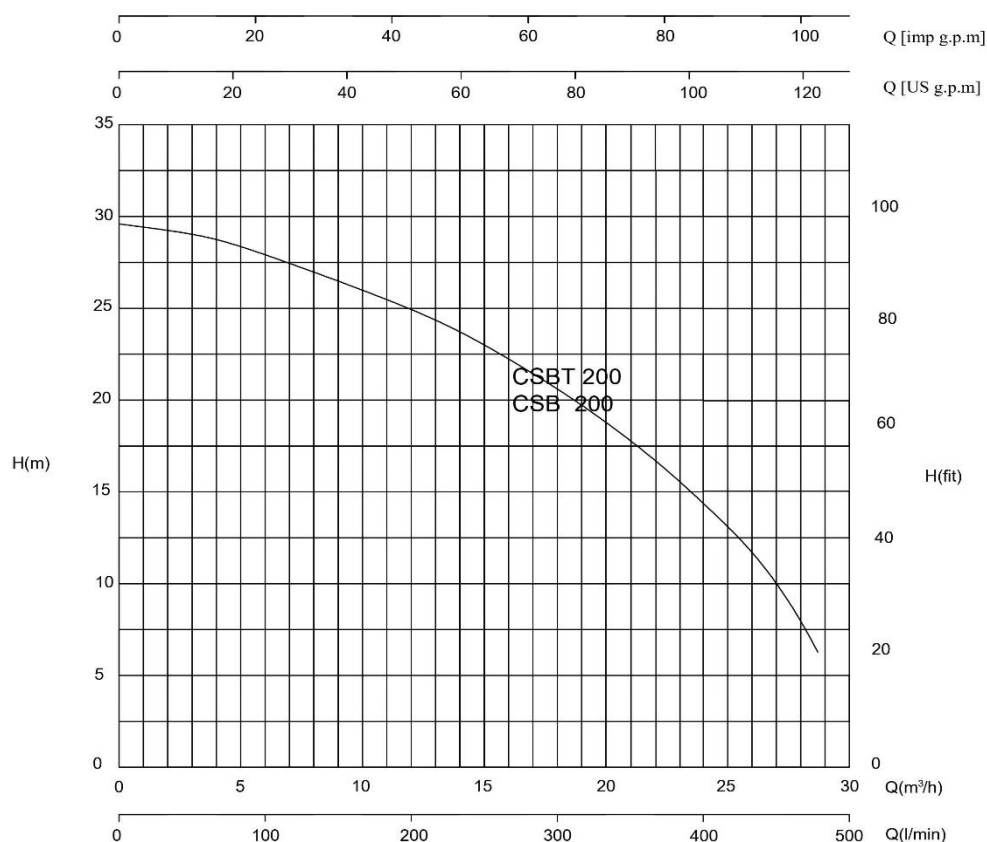
LOẠI BƠM	KÍCH THƯỚC (mm)										Kg	DNA	DNM
	A	C	D1	D2	E1	E2	F	G	H1	H2			
U 5V300 / 6T	170	580	204	162	178,5	125	240	243	40	265	32	1"1/4G	1"1/4G
U 5V400 / 8T	170	635	204	162	178,5	125	240	243	40	320	33		
U 5V 500 / 10T	170	690	204	162	178,5	125	240	243	40	375	40		

Bơm CSB được sử dụng :

- Làm bơm cấp, thoát nước, tưới tiêu, tát ao, tát hồ hoặc tưới ruộng đồng, tưới.
- Máy Bơm Nước Máy có thiết kế chuyên dụng với đầu vào 60(mm), đầu ra 49(mm) và khe cánh rộng giúp máy có thể bơm một lượng nước lớn trong một thời gian ngắn.
- Thiết kế đơn giản, chắc chắn.
- Máy chạy êm, nước ra khỏe và bền.
- Động cơ 1 pha và 3 pha đúng công suất.
- Đầu bơm và hệ thống gá đỡ được từ Gang Xám rất chắc chắn. Vỏ động cơ được làm từ vật liệu nhôm nguyên chất với thiết kế nhiều cánh tản nhiệt giúp động cơ hoạt động bền bỉ hơn.
- Cánh bơm được làm bằng Gang Xám
- Động cơ quán 100% bằng đồng.
- Trục động cơ được làm từ Inox AISI 304.
- Phốt bơm là loại phốt gồm carbon.



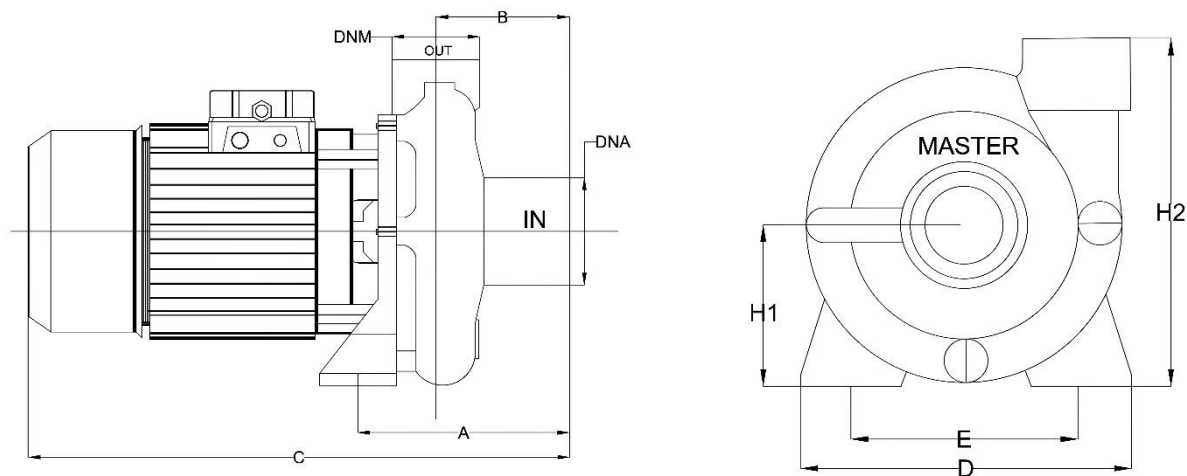
Đường Đặc Tính Bơm CSB 200



Thông số bơm CSB

Loại Bơm	P2		P1 (Kw)		AMPERE		Q (m³/h – l/min)								
					1~	3~	0	6	9	12	15	18	21	24	27
					1~	3~	0	100	150	200	250	300	350	400	450
	(HP)	(kW)	1~	3~	1X220V 50 Hz	3x400V 50Hz	H (m)								
CSB 200	2	1.5	1.65	-	9.3	-	29.5	28.0	26.5	25.0	23.0	20.5	17.8	14.0	10.0
CSBT 200	2	1.5	-	1.65	-	3.6	29.5	28.0	26.5	25.0	23.0	20.5	17.8	14.0	10.0

Kích thước bơm CSB 200



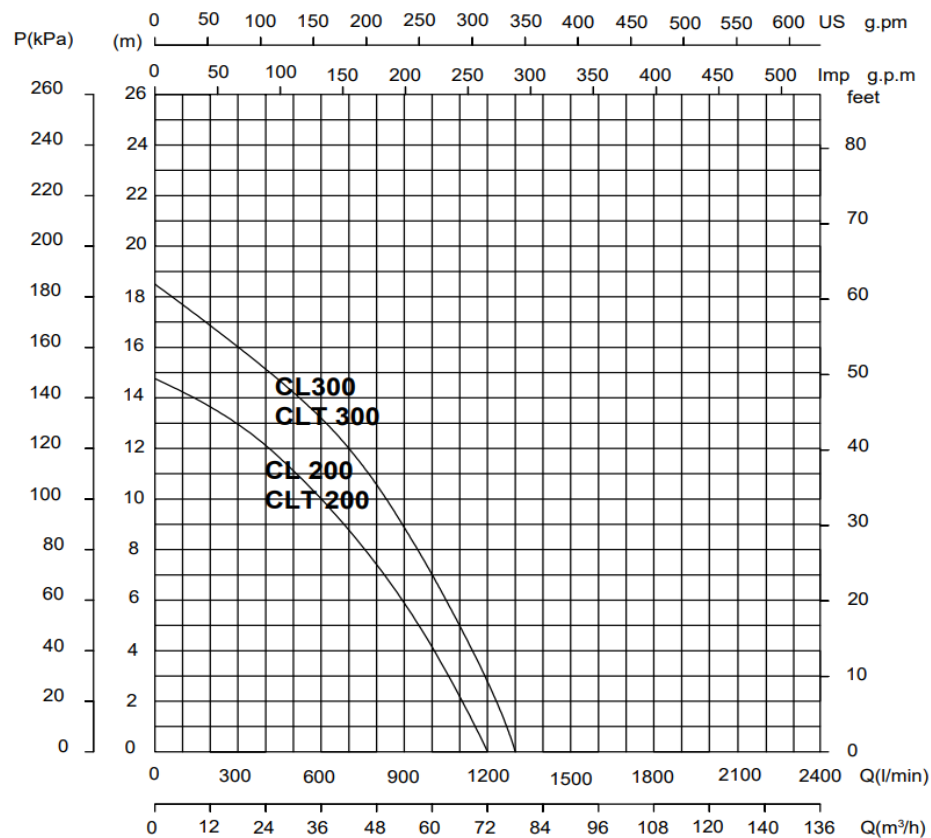
LOẠI BƠM	KÍCH THƯỚC (mm)												KG
	A	B	C	D	E	H1	H2	DNA	DNM	I	L	M	
CSB 200	130	75	360	145	128	110	210	2" G	1" 1/2 G	420	220	290	21,5
CSBT 200	130	75	360	145	128	110	210	2" G	1" 1/2 G	420	220	290	21,0

Bơm CL 300/3" được sử dụng :

- Làm bơm cấp, thoát nước, tưới tiêu, tát ao, tát hồ hoặc tưới đồng, tưới ruộng.
- Máy Bơm Nước Máy có thiết kế chuyên dụng với đầu vào, ra lớn 90mm (3") và khe cánh rộng giúp máy có thể bơm một lượng nước lớn trong một thời gian ngắn.
- Thiết kế đơn giản, chắc chắn.
- Máy chạy êm, nước ra khỏe và bền.
- Động cơ 3 pha 100% dây đồng.
- Đầu bơm và hệ thống gá đỡ được từ Gang Xám rất chắc chắn. Vỏ động cơ được thiết kế bằng nhôm với nhiều cánh tản nhiệt giúp động cơ hoạt động hiệu quả với tần suất cao
- Cánh bơm được làm bằng Gang .
- Động cơ quán 100% bằng đồng.
- Trục động cơ được làm từ Inox AISI 304.
- Phốt bơm là loại phốt gồm carbon.



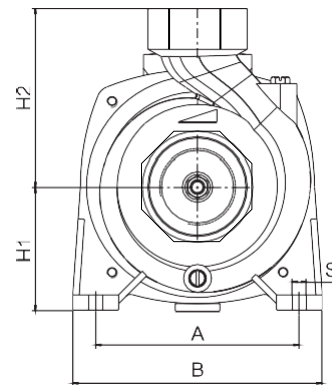
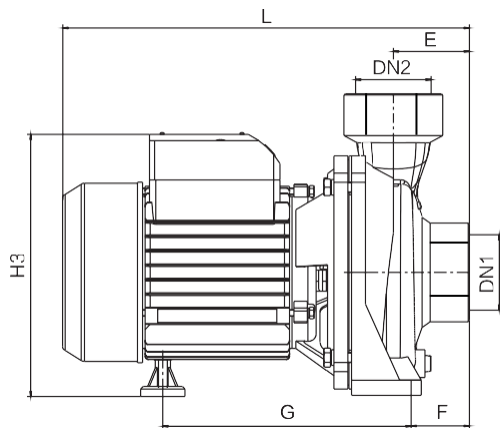
Đường đặc tính của dòng bơm CL



Thông số hoạt động của dòng bơm CL

LOẠI BƠM	P2		P1 (KW)	A	A	Q (m ³ /h - l/min)						
						0	12	24	36	48	60	72
						0	200	400	600	800	1000	1200
	(HP)	(kW)	3~	220 V 50 Hz	3x400 V 50 Hz	H (m)						
CL 200/3	2	1.5	1,65	9,5		14,5	13,5	12,0	10,0	7,5	4,0	
CLT 200/3	2	1.5	1,65		3,5	14,5	13,5	12,0	10,0	7,5	4,0	
CL 300/3	3	2.2	2.6	13		18,3	17,0	15,3	13,0	10,0	7,0	
CLT 300/3	3	2.2	2,6		4,5	18,3	17,0	15,3	13,0	10,0	7,0	

Kích Thước Của Dòng Bơm CL



LOẠI BƠM	KÍCH THƯỚC (mm)												KG
	A	B	E	F	G	L	S	DN1	DN2	H1	H2	H3	
CL 200/3	190	240	80	50	285	428	12	3" G	3" G	125	200	240	30
CLT 200/3	190	240	80	50	285	428	12	3" G	3" G	125	200	240	29
CL300/3	190	240	80	50	285	428	12	3" G	3" G	125	200	240	33
CLT300/3	190	240	80	50	285	428	12	3" G	3" G	125	200	240	32

ỨNG DỤNG/APPLICATIN/ APPLICATION

Máy bơm ly tâm trục ngang được sử dụng rộng rãi trong :

- Xây dựng
- Hệ thống chữa cháy,
- Hệ thống sưởi, điều hòa không khí, tháp giải nhiệt
- Thoát nước, thủy lợi, tưới tiêu, cung cấp nước,
- Công nghiệp (hệ thống giải nhiệt, bột giấy, thực phẩm, hóa chất, dệt nhuộm...)
- Hồ bơi, hệ thống rửa ...

*Máy được cung cấp kèm theo mặt bích.

Monobloc horizontal centrifugal pumps, widely used in the following fields:

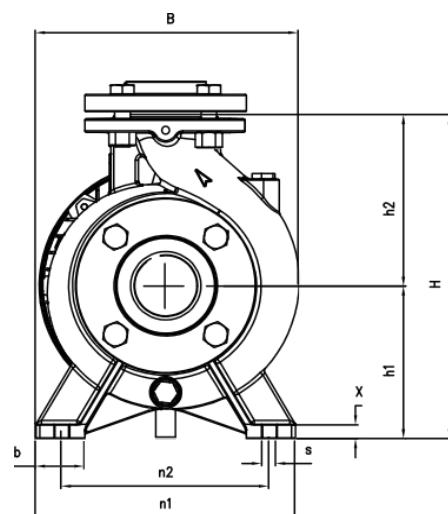
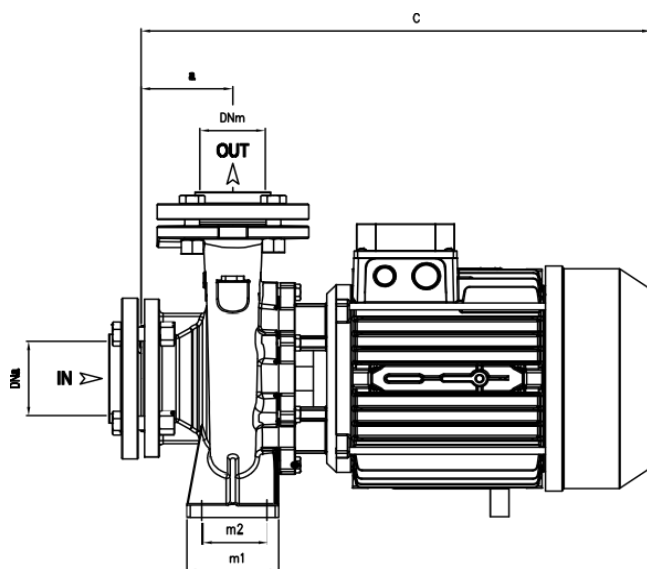
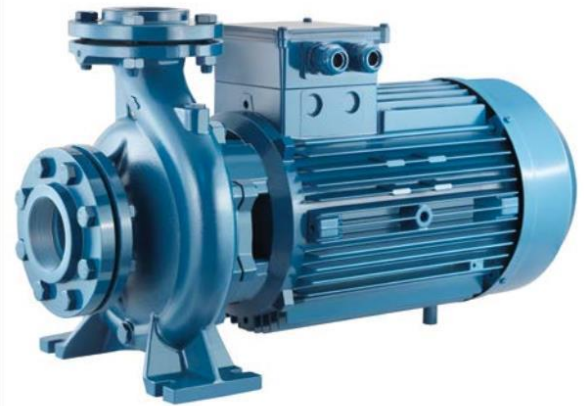
- General industry, plastics, paint, textiles, paper.
- Building
- Drainage, irrigation, sprinkling, water supplies,
- Fire-fighting systems,
- Heating systems, air-conditioning, cooling tower
- Piscine, systèmes de lavage ...
- Fournies de série avec contre-bride.

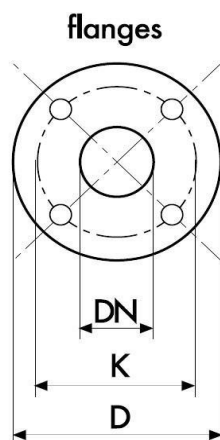
HOẠT ĐỘNG/OPERATION LIMITS

$Q = 4,5 \rightarrow 240 \text{ m}^3/\text{h}$

$Q = 75 \rightarrow 4000 \text{ l/min}$

$H = 24,4 \rightarrow 90 \text{ m}$





DIMENSIONS (mm)				
DN	D	K	holes	
			n°	Ø
32	140	100	4	18
40	150	110	4	18
50	165	125	4	18
65	185	145	4	18
80	200	160	8	18
100	220	180	8	18
125	250	210	8	18

				
TYPE	TRUCK		CONTAINER	
	PALLET (cm)	N° pumps	PALLET (cm)	N° pumps
32-160	80X120X155	24	80X120X190	30
32-200 C		24	80X120X180	24
32-200 A/B	100X120X140	18	100X120X185	24
32-250 A	85X110X120	6	85X110X170	9
32-250 B/C	80X120X120	6	80X120X170	9
40-125	80X120X155	24	80X120X190	30
40-160	80X120X155	24	80X120X190	30
40-200	100X120X140	18	100X120X185	24
40-250 A	85X110X120	6	85X110X170	9
40-250 B/C	80X120X120	6	80X120X170	9
50-125		24	80X120X180	24
50-160	100X120X140	18	100X120X185	24
50-200 A	85X110X120	6	85X110X170	9
50-200 B/C	80X120X120	6	80X120X170	9
50-250	80X120X120	6	80X120X170	9
65-125	100X120X140	18	100X120X185	24
65-160	85X110X120	6	85X110X170	9
65-200	85X110X120	6	85X110X170	9
65-250	85X110X130	4	85X110X190	6
80-160	85X110X120	6	85X110X170	9
80-200	85X110X130	4	85X110X190	6

CM EN 2900 r.p.m Centrifugal pumps

LOẠI BƠM	KÍCH THƯỚC (mm)																		Kg
	DNa	DNm	a	h1	h2	m1	m2	n1	n2	b	x	s	C	B	H	I	L	M	
32-160 C	50	32	80	132	160	100	70	240	190	50	12	14	490	240	292	520	260	355	38,5
32-160 B	50	32	80	132	160	100	70	240	190	50	12	14	490	240	292	520	260	355	40,5
32-160 A	50	32	80	132	160	100	70	240	190	50	12	14	490	240	292	520	260	355	43,5
32-200 C	50	32	80	160	180	100	70	240	190	50	12	14	505	268	340	530	305	400	52
32-200 B	50	32	80	160	180	100	70	240	190	50	12	14	565	268	340	615	310	460	66
32-200 A	50	32	80	160	180	100	70	240	190	50	12	14	565	268	340	615	310	460	72,5
32-250 C	50	32	100	180	225	125	95	320	250	65	12	14	625	305	405	665	335	535	95,5
32-250 B	50	32	100	180	225	125	95	320	250	65	14	14	625	305	405	665	335	535	102
32-250 A	50	32	100	180	225	125	95	320	250	65	14	14	695	305	405	735	355	535	133,5
40-125 C	65	40	80	112	140	100	70	210	160	50	12	14	495	220	252	520	260	355	38,5
40-125 B	65	40	80	112	140	100	70	210	160	50	12	14	495	220	252	520	260	355	40,5
40-125 A	65	40	80	112	140	100	70	210	160	50	12	14	495	220	252	520	260	355	43,5
40-160 B	65	40	80	132	160	100	70	240	190	50	12	14	500	245	292	520	260	355	48,5
40-160 A	65	40	80	132	160	100	70	240	190	50	15	14	500	245	292	520	260	355	51,5
40-200 B	65	40	100	160	180	100	70	265	212	50	15	14	590	273	340	615	310	460	68,5
40-200 A	65	40	100	160	180	100	70	265	212	50	15	14	590	273	340	615	310	460	75
40-250 C	65	40	100	180	225	125	95	320	250	65	15	14	630	322	405	665	335	535	94,5
40-250 B	65	40	100	180	225	125	95	320	250	65	15	14	630	322	405	665	335	535	101
40-250 A	65	40	100	180	225	125	95	320	250	65	15	14	700	322	405	735	355	535	133,5
50-125 B	65	50	100	132	160	100	70	240	190	50	12	14	525	250	292	520	260	355	49,5
50-125 A	65	50	100	132	160	100	70	240	190	50	12	14	525	250	292	520	260	355	52,5
50-160 B	65	50	100	160	180	100	70	265	212	50	12	14	590	270	340	615	310	460	68,5
50-160 A	65	50	100	160	180	100	70	265	212	50	12	14	590	270	340	615	310	460	74,5
50-200 C	65	50	100	160	200	100	70	265	212	50	12	14	635	290	360	665	335	535	92
50-200 B	65	50	100	160	200	100	70	265	212	50	12	14	635	290	360	665	335	535	98,5
50-200 A	65	50	100	160	200	100	70	265	212	50	12	14	705	290	360	735	355	535	130,5
50-250 C	65	50	100	180	225	125	95	320	250	65	14	14	705	332	405	735	355	535	137,5
50-250 B	65	50	100	180	225	125	95	320	250	65	14	14	750	332	405	815	355	535	160
50-250 A	65	50	100	180	225	125	95	320	250	65	14	14	750	332	405	815	355	535	168,5
65-125 B	80	65	100	160	180	125	95	280	212	65	14	14	605	280	340	615	310	460	70,5
65-125 A	80	65	100	160	180	125	95	280	212	65	14	14	605	280	340	615	310	460	76,5
65-160 C	80	65	100	160	200	125	95	280	212	65	14	14	635	290	360	665	335	535	93,5
65-160 B	80	65	100	160	200	125	95	280	212	65	14	14	635	290	360	665	335	535	99,5
65-160 A	80	65	100	160	200	125	95	280	212	65	14	14	705	290	360	735	355	535	133
65-200 C	80	65	100	180	225	125	95	320	250	65	14	14	705	330	405	735	355	535	137
65-200 B	80	65	100	180	225	125	95	320	250	65	14	14	750	330	405	815	355	535	159
65-200 A	80	65	100	180	225	125	95	320	250	65	14	14	750	330	405	815	355	535	168
65-250 B	80	65	100	200	250	160	120	360	280	80	16	19	820	370	450	850	380	490	200
65-250 A	80	65	100	200	250	160	120	360	280	80	16	19	820	370	450	850	380	490	218
80-160 E	100	80	125	180	225	125	95	320	250	65	14	14	665	330	405	665	335	535	104
80-160 D	100	80	125	180	225	125	95	320	250	65	14	14	665	330	405	665	335	535	110
80-160 C	100	80	125	180	225	125	95	320	250	65	14	14	735	330	405	735	355	535	141
80-160 B	100	80	125	180	225	125	95	320	250	65	14	14	780	330	405	815	355	535	163,5
80-160 A	100	80	125	180	225	125	95	320	250	65	14	14	780	330	405	815	355	535	172,5
80-200 B	100	80	125	180	250	125	95	345	280	65	16	14	840	355	405	850	380	490	197
80-200 A	100	80	125	180	250	125	95	345	280	65	16	14	840	355	405	850	380	490	214,5

CM EN ~ 2900 r.p.m Centrifugal Pumps

TYPE	P ₂ nom.		3~		Q (m³/h - l/min)											
			P ₁ max kW	A 3x400V 50 Hz	0	6	7,5	9	12	15	18	21	24	27	30	33
	0	100			125	150	200	250	300	350	400	450	500	550		
	HP	kW	H (m)													
32-160C	2	1,5	1,9	3,6	23,0	22,8	22,5	22,0	21,0	19,2	16,9	14,0				
32-160B	3	2,2	2,6	4,8	28,0	27,7	27,4	27,0	26,2	24,9	22,9	20,1	17,0			
32-160A	4	3	3,8	6,8	36,1	36,2	36,0	35,6	34,6	33,2	31,4	28,9	25,7	22,1		
32-200C	5,5	4	4,9	8,9	40,2	40,3	40,1	39,8	38,9	37,7	36,1	34,2	31,6	28,7		
32-200B	7,5	5,5	4,4	11,3	48,3	48,0	47,9	47,6	46,7	45,5	44,2	42,6	40,5	37,9		
32-200A	10	7,5	8,2	14,5	57,9	58,3	58,4	58,4	58,0	57,1	55,6	53,8	51,4	49,2	46,6	
32-250C	12,5	9,2	10,0	16,8	74,6		72,8	72,5	71,9	70,5	68,8	66,6	64,1	61,3		
32-250B	15	11	12,2	20,0	84,8		84,0	83,9	83,6	82,7	81,1	78,6	75,4	73,2		
32-250A	20	15	13,5	23,2	93,5		93,6	93,7	93,7	93,4	92,3	90,4	87,7	85,3		

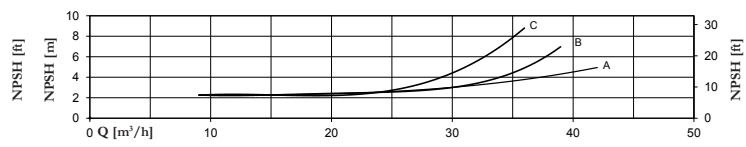
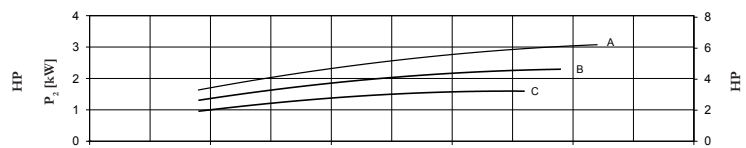
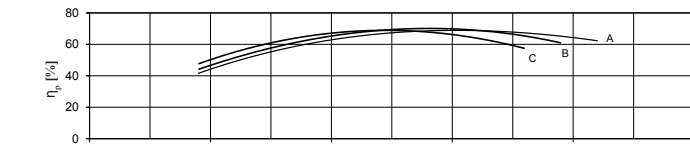
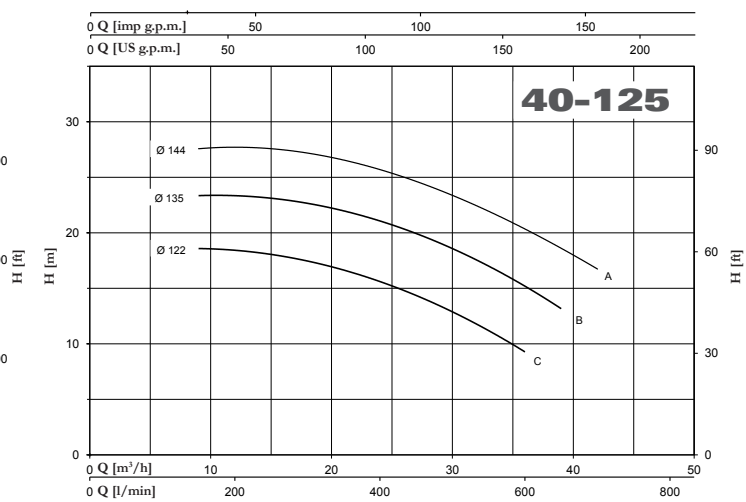
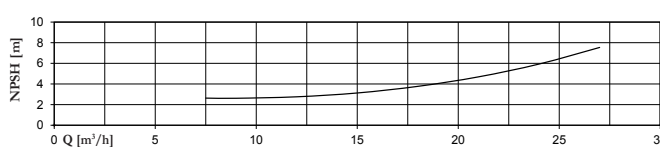
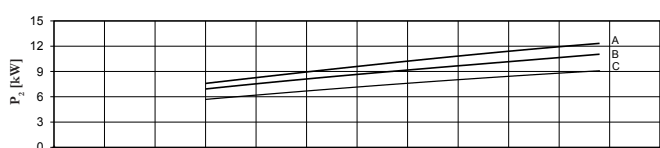
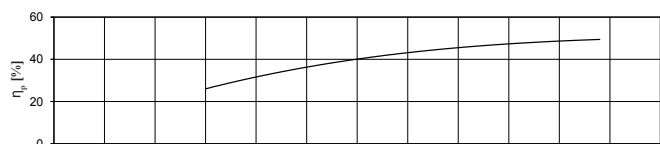
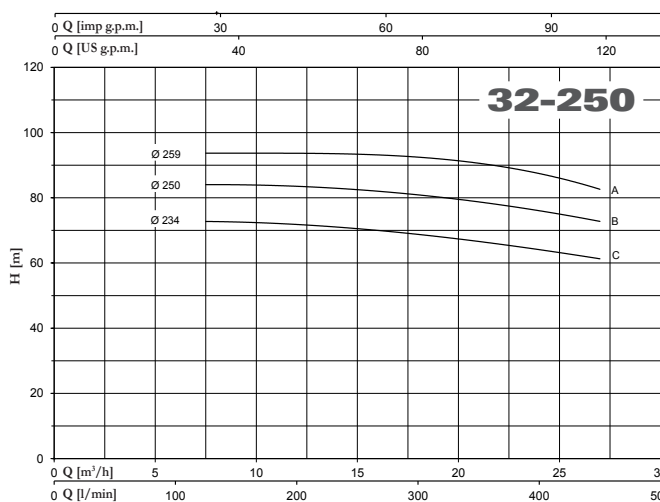
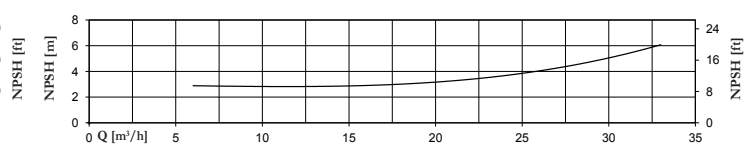
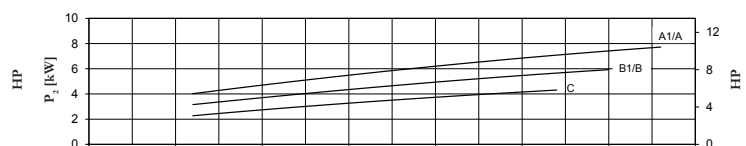
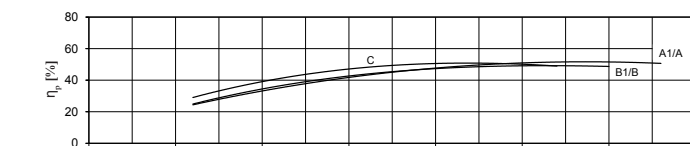
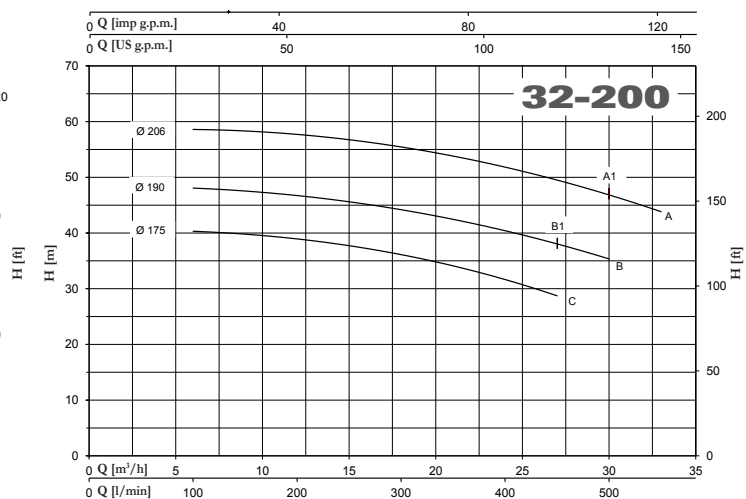
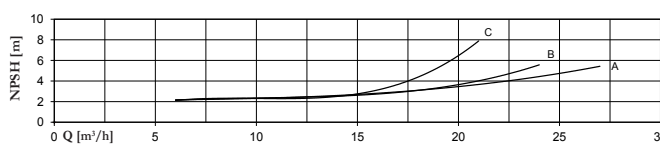
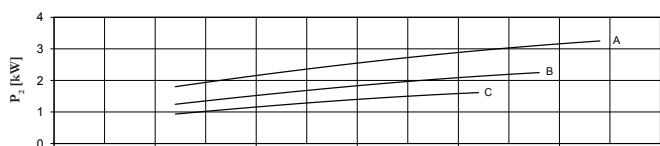
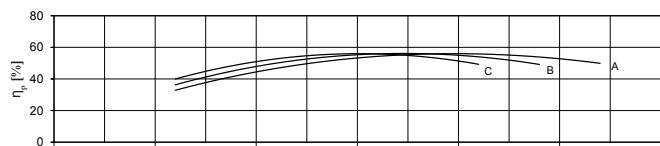
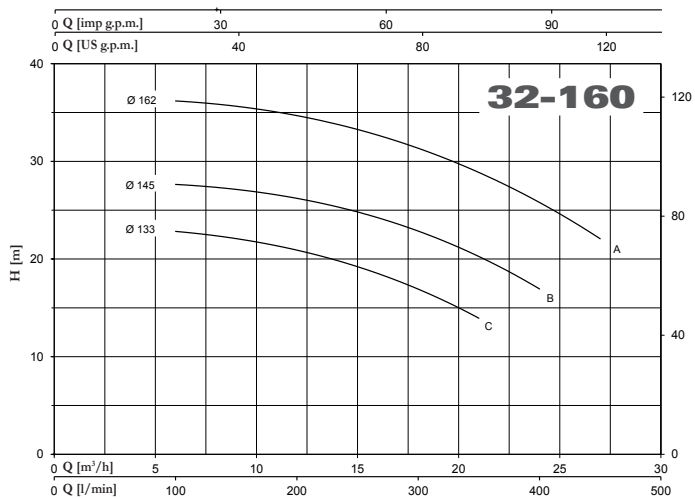
TYPE	P ₂ nom.		3~		Q (m³/h - l/min)																
			P ₁ max	A	0	9	12	15	18	21	24	27	30	33	36	39	42	45	48	54	60
			3x400V		0	150	200	250	300	350	400	450	500	550	600	650	700	750	800	900	1000
	HP	kW	kW	50 Hz	H (m)																
40-125C	2	1,5	1,9	3,6	17,9	18,5	18,4	18,1	17,5	16,6	15,6	14,3	12,8	11,1	9,4						
40-125B	3	2,2	2,6	4,9	22,6	23,4	23,3	23,1	22,7	22,0	21,0	19,9	18,6	17,0	15,1	13,2					
40-125A	4	3	3,6	6,5	26,8	27,6	27,7	27,6	27,2	26,5	25,7	24,6	23,4	22,0	20,3	18,5	16,8				
40-160B	4	3	3,8	6,8	28,2	29,2	29,2	28,9	28,3	27,5	26,5	25,3	23,8	22,3	20,5						
40-160A	5,5	4	4,9	8,8	33,8	34,9	34,8	34,5	33,9	33,2	32,4	31,3	30,0	28,5	26,9	25,2	23,4				
40-200B	7,5	5,5	6,8	12,0	44,7	45,5	45,4	45,0	44,5	43,5	42,3	41,0	39,3	37,2	34,9	32,3					
40-200A	10	7,5	9,0	15,5	56,2	56,5	56,5	56,3	55,9	55,1	54,1	52,8	51,2	49,3	47,0	44,4					
40-250C	12,5	9,2	11,1	18,0	64,8	64,4	64,2	63,8	63,4	62,7	61,9	61,0	59,8	57,9	55,4						
40-250B	15	11	13,8	22,3	73,7	73,9	74,5	73,2	71,9	71,1	70,2	69,2	68,1	66,7	64,7	62,1					
40-250A	20	15	17,5	29,1	82,6	84,6	84,8	84,7	84,3	83,4	82,4	81,3	80,0	78,5	76,9	75,4	72,8	69,0			

TYPE	P ₂ nom.		3~		Q (m³/h - l/min)																		
			P ₁ max kW	A 3x400V 50 Hz	0	12	15	18	21	24	27	30	33	36	39	42	45	48	54	60	66	72	78
	HP	kW	H (m)																				
			0	200	250	300	350	400	450	500	550	600	650	700	750	800	900	1000	1100	1200	1300		
50-125B	4	3	3,8	6,8	20,0	20,6	20,6	20,4	20,3	20,1	19,9	19,6	19,2	18,7	18,2	17,6	17,0	16,4	15,0	13,2	11,3	9,2	
50-125A	5,5	4	4,8	8,8	23,7	24,3	24,3	24,2	24,1	23,9	23,7	23,3	23,0	22,6	22,1	21,7	21,2	20,7	19,6	18,2	16,4	14,2	
50-160B1	7,5	5,5	6,5	11,4	32,1				33,5	33,4	33,1	32,7	32,2	31,6	31,0	30,2	29,2	28,3	26,2	23,9	21,5		
50-160B	7,5	5,5	6,5	10,9	32,1				33,5	33,4	33,1	32,7	32,2	31,6	31,0	30,2	29,1	28,3	26,2	23,9	21,5	18,9	
50-160A1	10	7,5	8,6	15,1	38,1				39,8	39,8	39,8	39,6	39,2	38,8	38,3	37,7	37,7	36,1	34,1	32,1	29,9	27,6	
50-160A	10	7,5	8,8	14,4	38,1				39,8	39,8	39,7	39,5	39,2	38,8	38,3	37,7	36,9	36,0	34,2	32,2	29,7	27,4	25,4
50-200C	12,5	9,2	10,4	17,2	48,2				49,7	49,2	48,5	47,7	46,9	45,9	44,9	43,7	42,6	40,0	36,0	32,3	28,9		
50-200B	15	11	11,9	19,5	53,1				54,6	54,1	53,5	52,9	52,2	51,4	50,4	49,3	48,1	45,5	42,7	38,8	35,0		
50-200A	20	15	14,6	24,7	59,9				61,8	61,5	61,0	60,4	59,7	58,8	58,0	57,1	56,0	53,6	50,8	47,8	44,4	39,8	
50-250C	20	15	17,2	28,6	69,2					68,2	67,7	67,0	66,3	65,6	64,7	63,8	62,8	59,9	56,2	52,1			
50-250B	25	18,5	20,7	34,3	78,8					78,4	78,0	77,6	77,0	76,1	75,1	74,0	72,9	70,3	66,9	62,9	58,5		
50-250A	30	22	24,8	40,9	88,5					88,3	88,1	87,7	87,2	86,6	85,8	84,8	83,8	81,4	78,5	75,0	70,2	64,8	

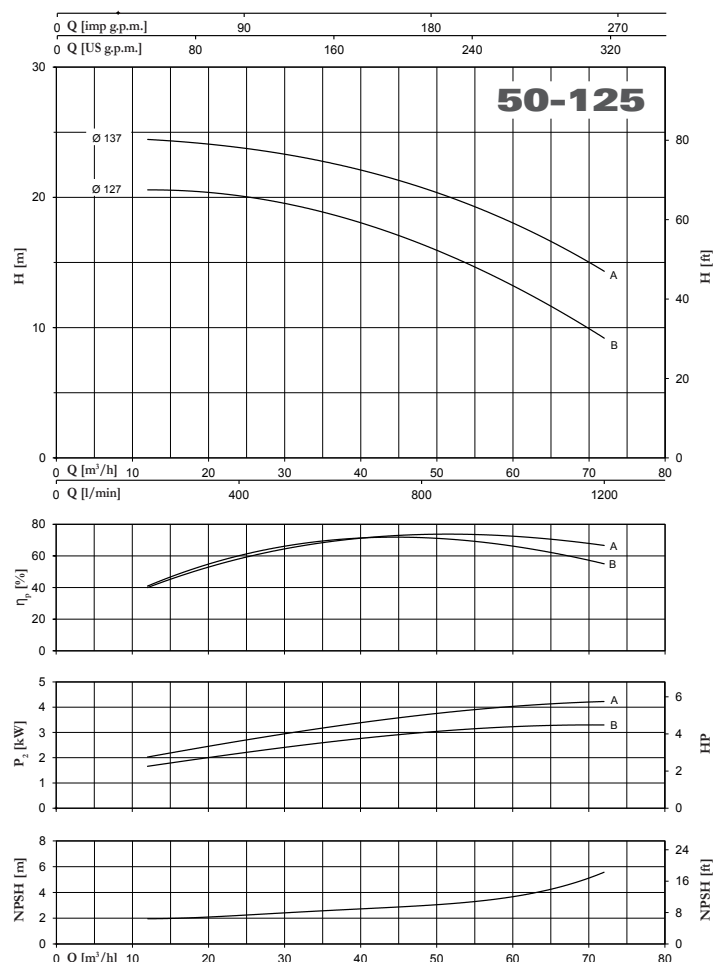
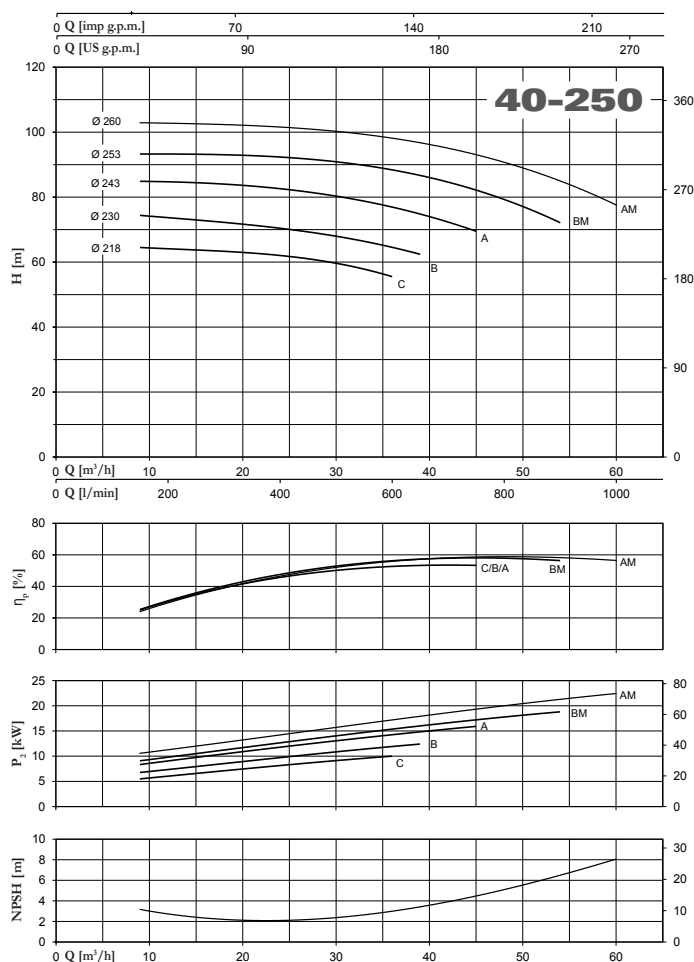
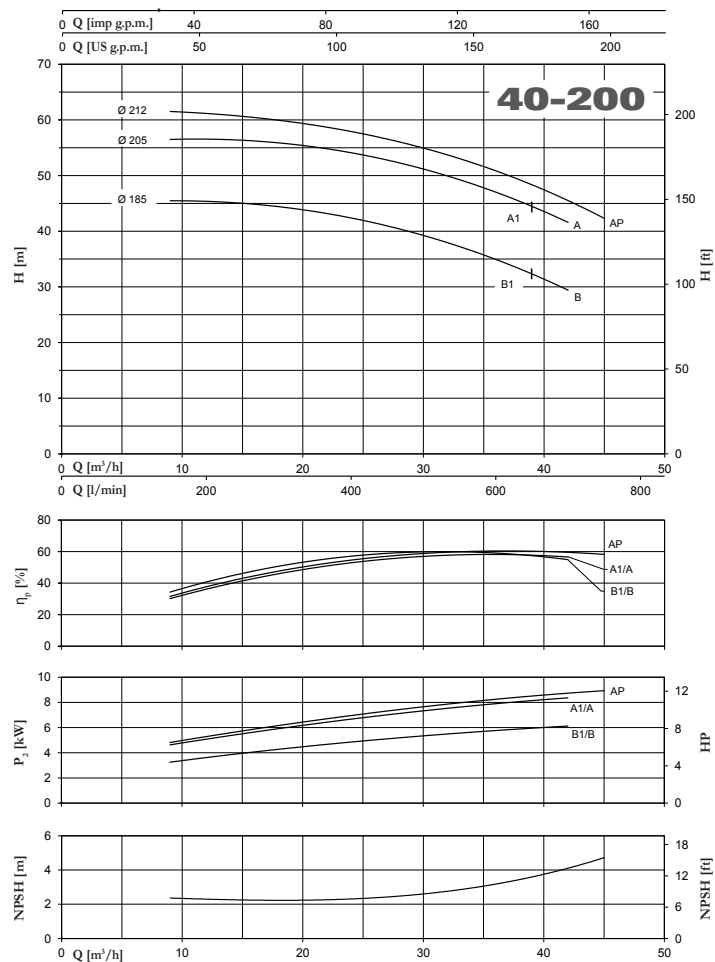
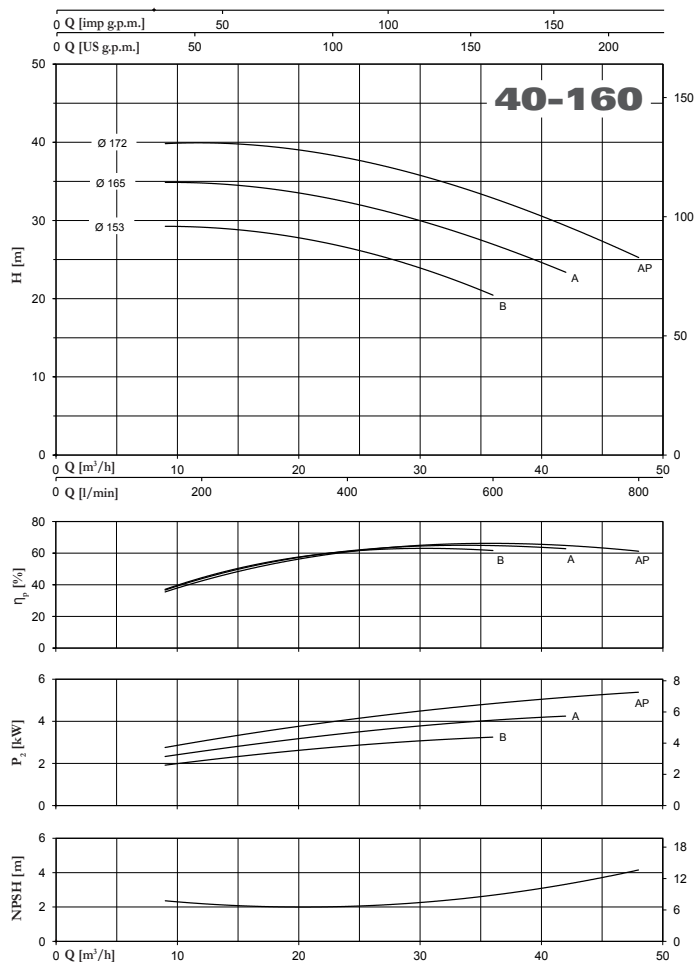
TYPE	P ₂ nom.		3~		Q (m³/h - l/min)																				
			P ₁ max	A	0	30	33	36	39	42	45	48	54	60	66	72	78	84	96	108	120	132	138	144	150
	3x400V		500	550	600	650	700	750	800	900	1000	1100	1200	1300	1400	1600	1800	2000	2200	2300	2400	2500			
	HP	kW	kW	50 Hz	H (m)																				
65-125B	7,5	5,5	6,6	11,0	19,7	20,6	20,5	20,4	20,4	20,3	20,2	20,2	20,0	19,7	19,3	18,8	18,2	17,5	16,3	15,0	13,1				
65-125A	10	7,5	8,8	14,4	24,6	25,2	25,2	25,1	25,1	25,0	24,9	24,9	24,7	24,5	24,2	23,9	23,5	23,0	22,0	20,6	18,8	16,8			
65-160C	12,5	9,2	10,1	16,8	28,9					30,6	30,5	30,3	30,0	29,6	29,1	28,5	27,9	27,2	25,3	22,9	20,2	17,5	16,0	13,9	
65-160B	15	11	12,7	20,6	33,2					35,1	35,0	34,9	34,6	34,3	33,8	33,3	32,8	32,1	30,4	28,2	25,5	22,5	21,4	20,4	
65-160A	20	15	17,1	28,5	40,1					42,5	42,5	42,5	42,3	42,1	41,8	41,4	41,0	40,4	38,9	37,1	35,3	32,8	31,7	30,9	
65-200C	20	15	17,0	28,3	44,4								46,1	45,4	44,7	44,0	43,2	42,4	40,3	37,5	33,7	28,9	26,8		
65-200B	25	18,5	21,2	34,8	51,7								53,9	53,4	52,7	52,0	51,3	50,4	48,6	45,9	43,0	39,4	37,1	34,6	
65-200A	30	22,5	25,4	41,7	60,3								61,8	61,4	61,0	60,4	59,8	59,1	57,1	54,6	51,6	48,3	46,5	44,4	
65-250B	40	30	30,8	55,3	80,6								80,6	79,5	78,4	77,1	75,7	74,1	70,4	66,1	61,0	54,7	51,0	47,3	
65-250A	50	37	37,0	69,2	91,6								91,6	90,8	89,8	88,6	87,4	85,9	82,5	77,8	72,8	67,4	64,3	60,8	57,9

CM EN ~ 2900 r.p.m Centrifugal Pumps

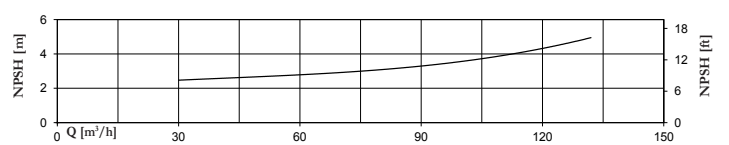
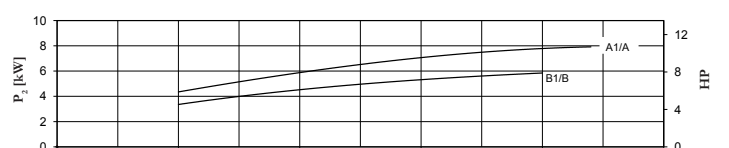
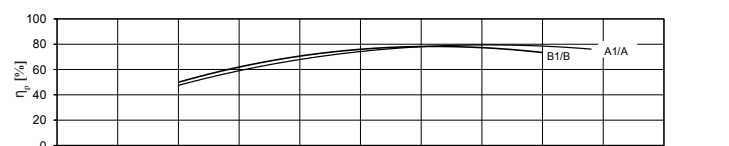
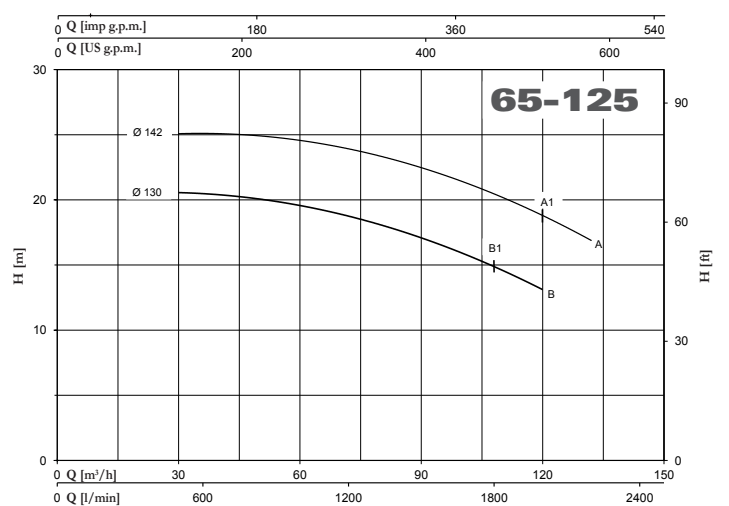
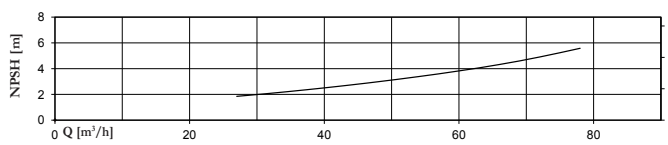
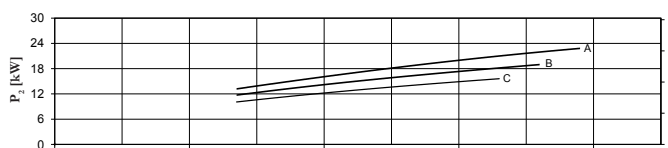
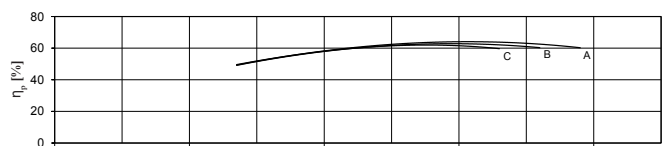
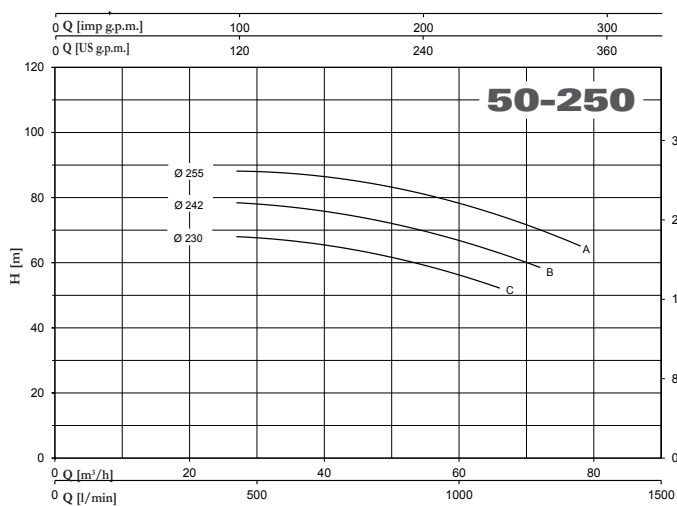
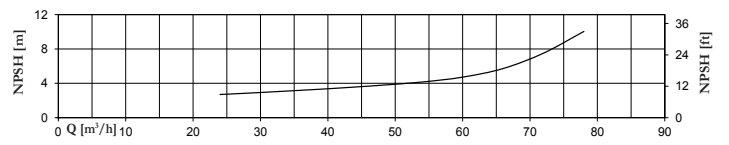
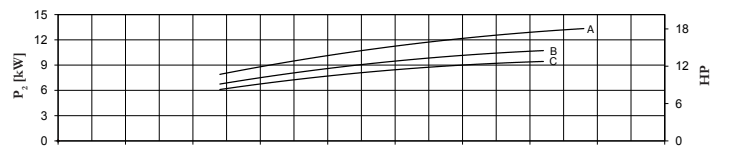
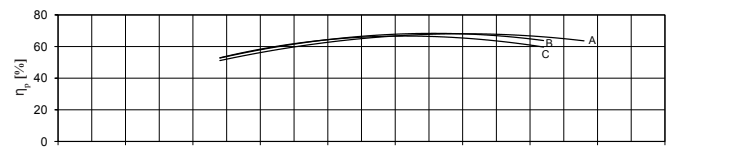
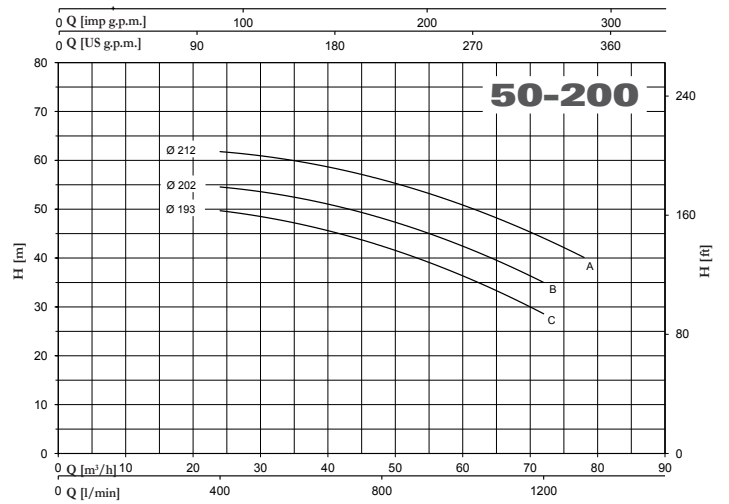
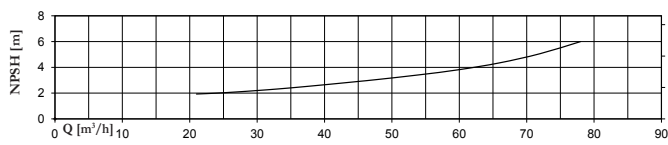
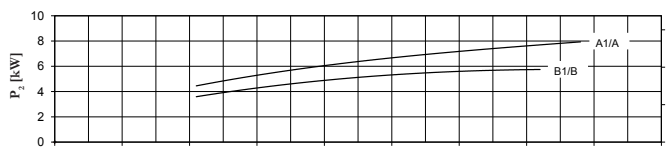
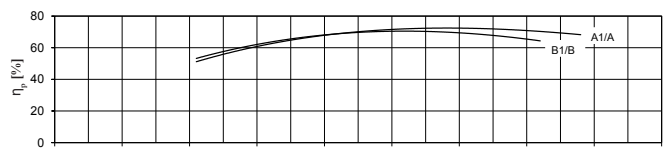
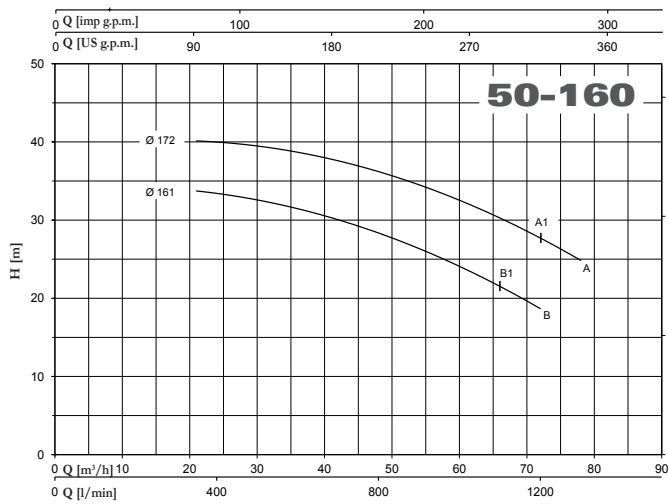
TYPE	P ₂ nom.		3~		Q (m³/h - l/min)																	
			P ₁ max kW	A 3x400V 50 Hz	0	66	72	78	84	96	108	120	132	138	144	156	168	180	195	210	225	240
					0	1100	1200	1300	1400	1600	1800	2000	2200	2300	2400	2600	2800	3000	3250	3500	3750	4000
	HP	kW	H (m)																			
80-160E	12,5	9,2	9,8	16,3	21,5	22,9	22,5	22,1	21,6	20,8	19,9	18,9	17,7	17,2	16,6	15,3	13,7					
80-160D	15	11	12,2	20,0	25,4	27,3	27,0	26,6	26,3	25,4	24,5	23,5	22,4	21,8	21,2	19,9	18,3	16,4				
80-160C	20	15	14,5	24,5	29,0	30,9	30,7	30,4	30,1	29,4	28,5	27,4	26,3	25,8	25,3	24,1	22,5	20,7	18,4			
80-160B	25	18,5	18,1	30,3	33,6	35,9	35,7	35,4	35,2	34,5	33,7	32,9	32,0	31,6	31,1	30,0	28,6	27,0	24,5	22,0		
80-160A	30	22,5	22,0	37,0	38,0	40,5	40,4	40,2	40,1	39,6	39,1	38,4	37,5	37,1	36,6	35,4	34,1	32,6	30,4	28,3	23,9	
80-200B	40	30	32,0	57,2	50,4				54,5	53,9	53,2	52,3	51,3	50,7	50,2	48,9	47,4	45,8	43,4	40,9	38,5	
80-200A	50	37	38,6	71,6	57,3				61,7	61,3	60,6	59,4	58,2	57,8	57,5	56,8	55,4	53,7	51,5	49,1	46,6	43,9



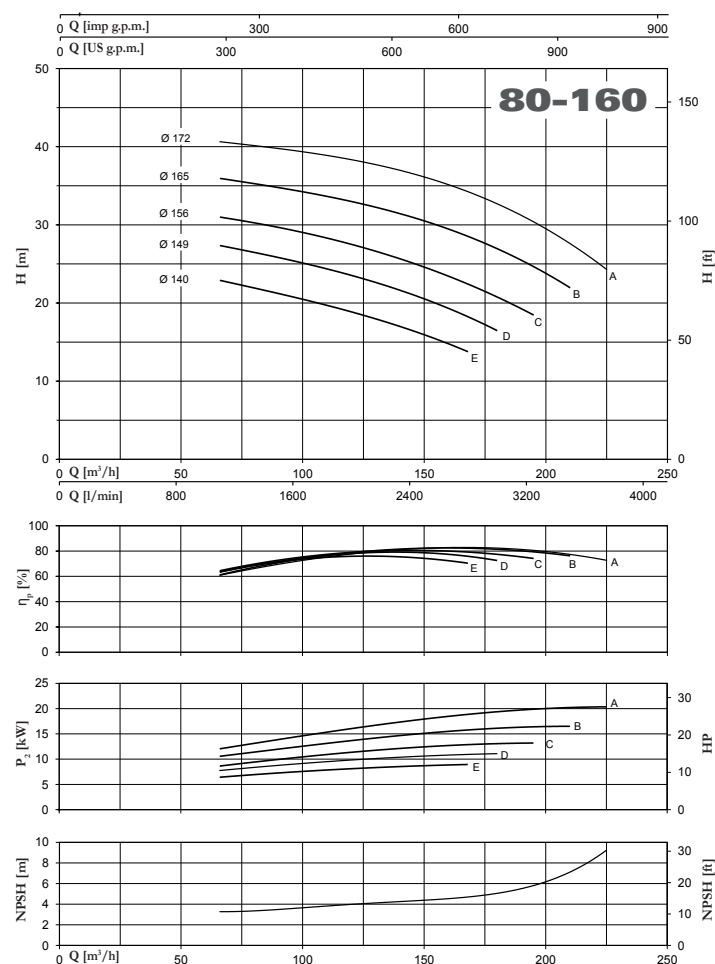
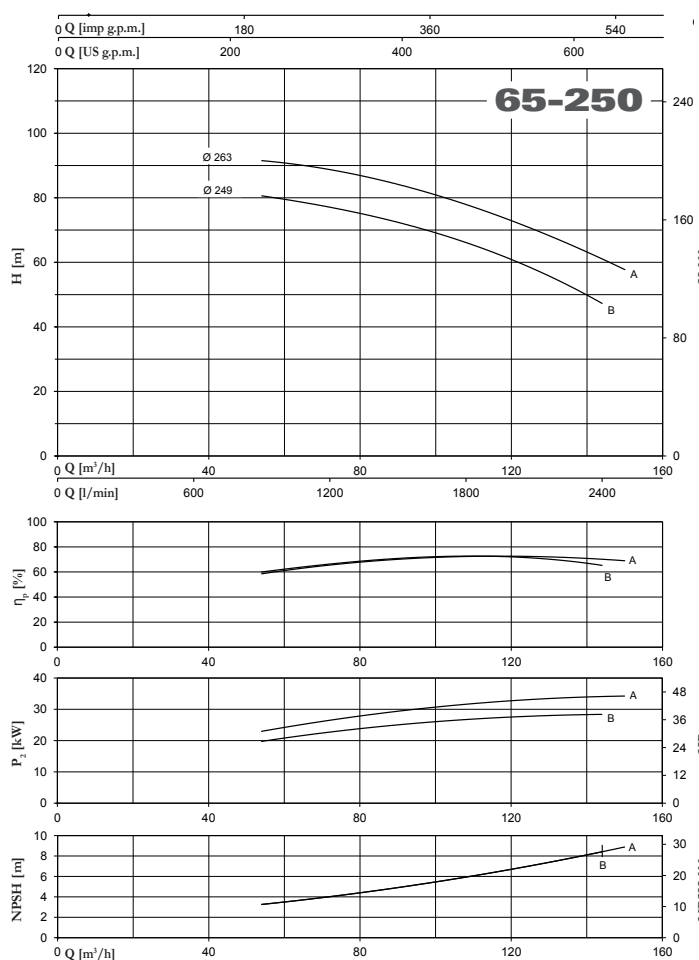
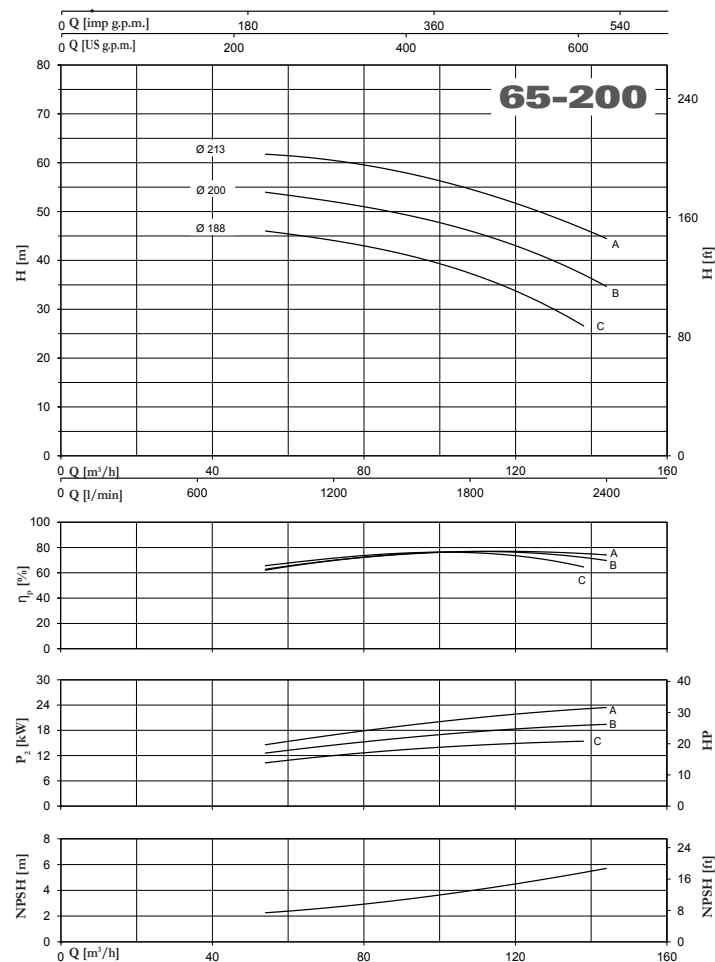
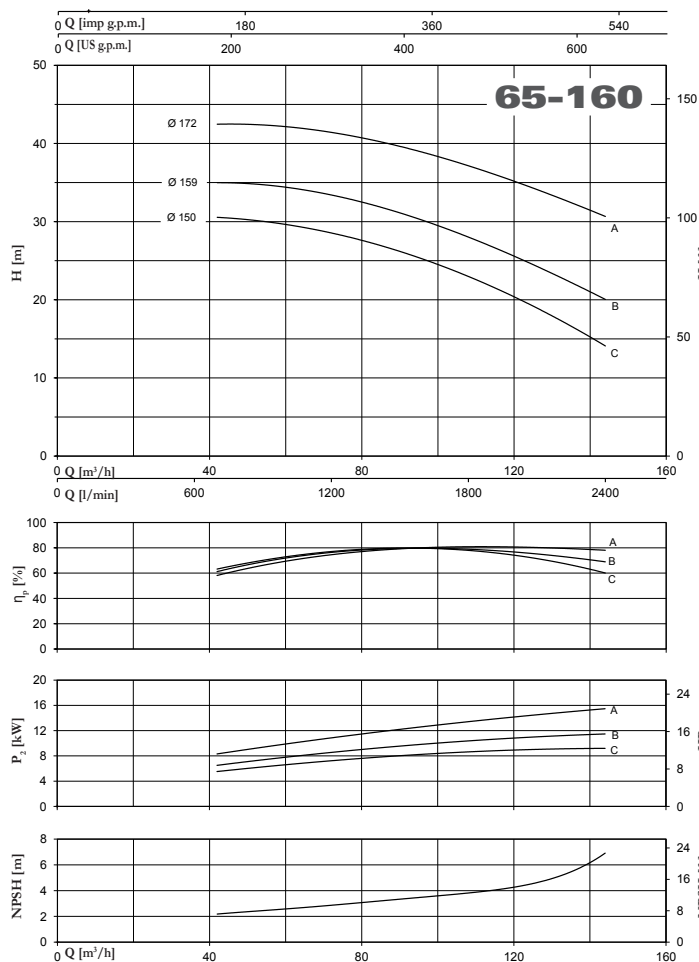
CM EN 2900 r.p.m Centrifugal Pumps



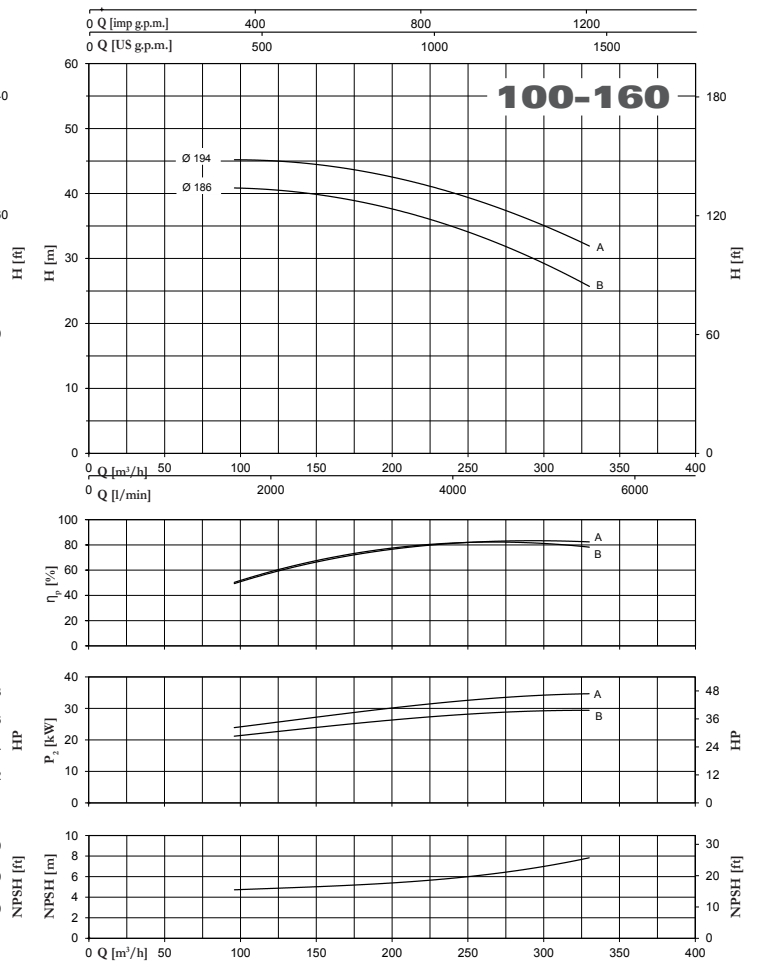
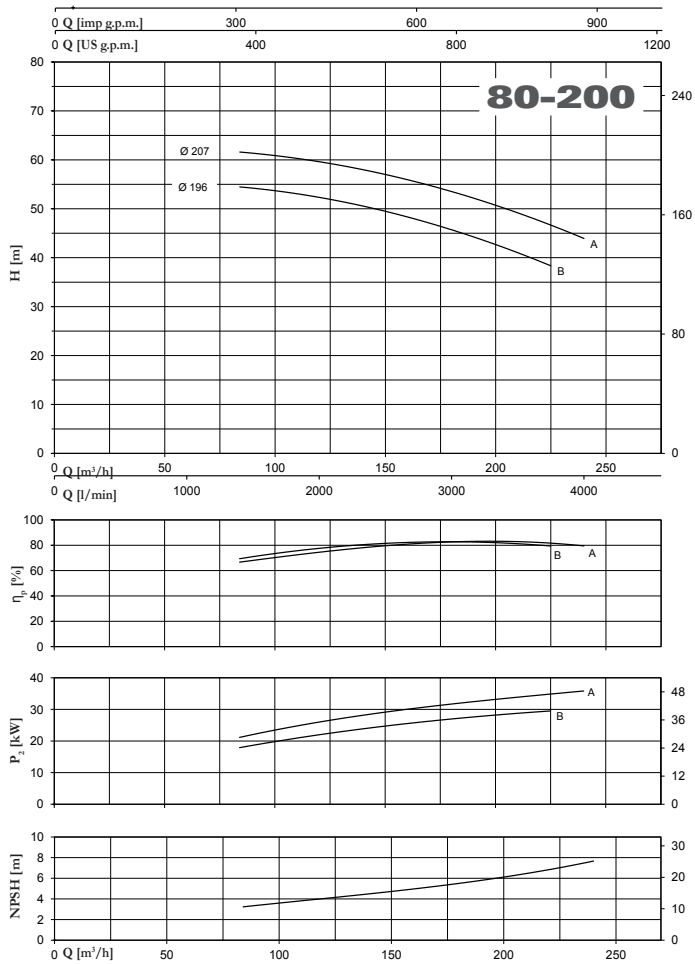
CM EN 2900 r.p.m Centrifugal Pumps



CM EN 2900 r.p.m Centrifugal Pumps



CM EN 2900 r.p.m Centrifugal Pumps



ỨNG DỤNG/APPLICATIN/ APPLICATION

Máy bơm ly tâm trục ngang đầu rời được sử dụng rộng rãi trong :

- Xây dựng
- Hệ thống chữa cháy,
- Hệ thống sưởi, điều hòa không khí, tháp giải nhiệt
- Thoát nước, thủy lợi, tưới tiêu, cung cấp nước,
- Công nghiệp (hệ thống giải nhiệt, bột giấy, thực phẩm, hóa chất, dệt nhuộm...)
- Hồ bơi, hệ thống rửa ...

*Máy được cung cấp kèm theo mặt bích.

HOẠT ĐỘNG/OPERATION LIMITS

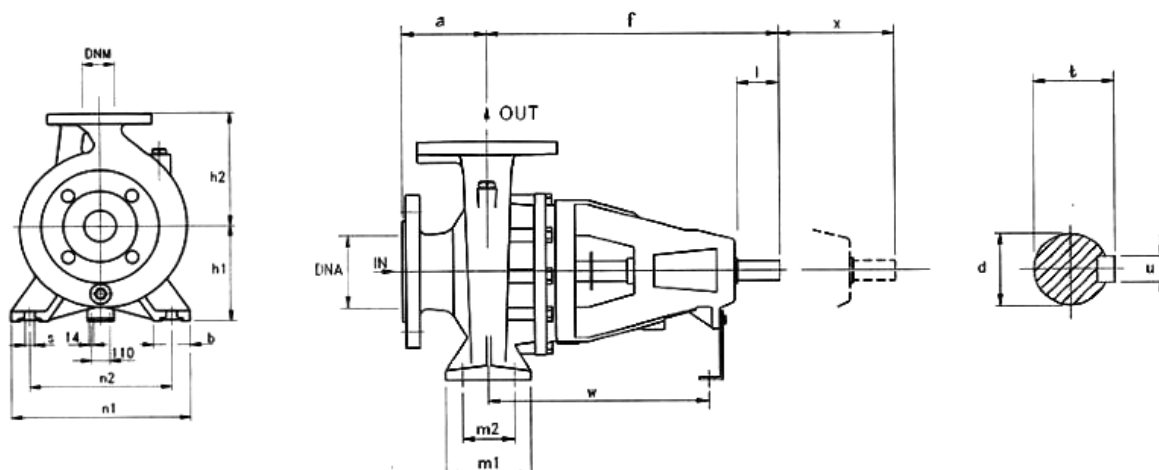
$Q = 4,5 \rightarrow 240 \text{ m}^3/\text{h}$

$Q = 75 \rightarrow 4000 \text{ l/min}$

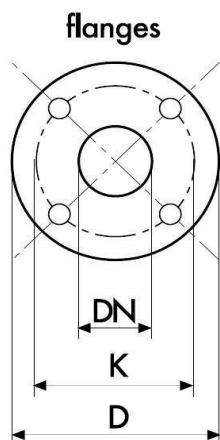
$H = 24,4 \rightarrow 90\text{m}$

Monobloc horizontal centrifugal pumps, widely used in the following fields:

- General industry, plastics, paint, textiles, paper.
- Building
- Drainage, irrigation, sprinkling, water supplies,
- Fire-fighting systems,
- Heating systems, air-conditioning, cooling tower
- Piscine, systèmes de lavage ...
- Fournies de série avec contre-bride.



TYPE	DIMENSIONS (mm)																					
	DNA	DNM	a	f	h1	h2	m1	m2	n1	n2	s	b	l	d	t	u	x	w	I	L	M	
32-160	50	32	80	360	132	160	100	70	240	190	14	50	50	24	27	8	100	260	535	320	445	38
32-200			80	360	160	180	100	70	240	190	14	50	50	24	27	8	100	260	535	320	445	41
32-250			100	360	180	225	125	95	320	250	14	65	65	24	27	8	100	260	545	405	545	49
40-125	65	40	80	360	112	140	100	70	210	160	14	50	50	24	27	8	100	260	535	320	445	37
40-160			80	360	132	160	100	70	240	190	14	50	50	24	27	8	100	260	535	320	445	40
40-200			100	360	160	180	100	70	265	212	14	50	50	24	27	8	100	260	535	320	445	44
40-250			100	360	180	225	125	95	320	250	14	65	50	24	27	8	100	260	545	405	545	49,5
50-125	65	50	100	360	132	160	100	70	240	190	14	50	50	24	27	8	100	260	535	320	445	39,5
50-160			100	360	160	180	100	70	265	212	14	50	50	24	27	8	100	260	535	320	445	44
50-200			100	360	160	200	100	70	265	212	14	50	50	24	27	8	100	260	535	320	445	47
50-250			100	360	180	225	125	95	320	250	14	65	50	24	27	8	100	260	545	405	545	53
50-315		80	125	470	225	280	125	95	345	280	14	65	80	32	35,3	10	100	340	655	465	620	94,5
65-125	80	65	100	360	160	180	125	95	280	212	14	65	65	24	27	8	100	260	535	320	445	44,5
65-160			100	360	160	200	125	95	280	212	14	65	65	24	27	8	100	260	535	320	445	49
65-200			100	360	180	225	125	95	320	250	14	65	65	24	27	8	140	260	545	405	545	54
65-250			100	470	200	250	160	120	360	280	19	80	80	32	35	10	140	340	545	405	545	76,5
65-315			125	470	225	280	160	120	400	315	19	80	80	32	35	10	140	340	655	465	620	96
80-160	100	80	125	360	180	225	125	95	320	250	14	65	50	24	27	8	140	260	545	405	545	58
80-200			125	470	180	250	125	95	345	280	14	65	80	32	35	10	140	340	680	405	545	74
80-250			125	470	200	280	160	120	400	315	18	80	80	32	35,3	10	140	340	655	465	585	91
80-315			125	470	250	315	160	120	400	315	18	80	80	32	35,3	10	140	340	655	465	620	106



DIMENSIONS (mm)				
DN	D	K	holes	
			n°	Ø
32	140	100	4	18
40	150	110	4	18
50	165	125	4	18
65	185	145	4	18
80	200	160	8	18
100	220	180	8	18
125	250	210	8	18

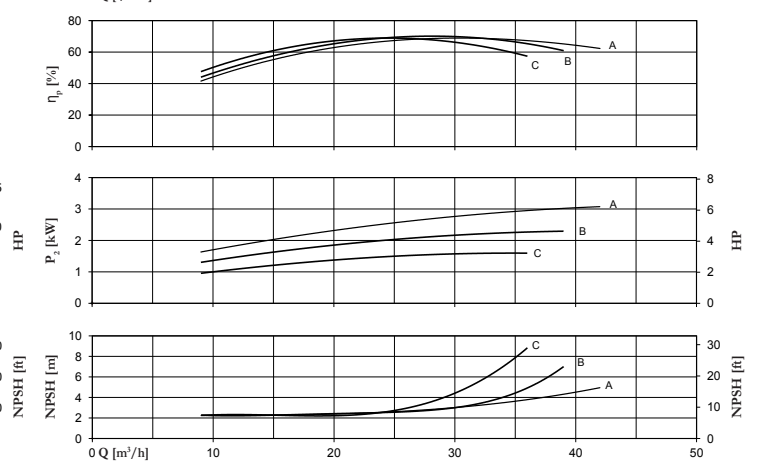
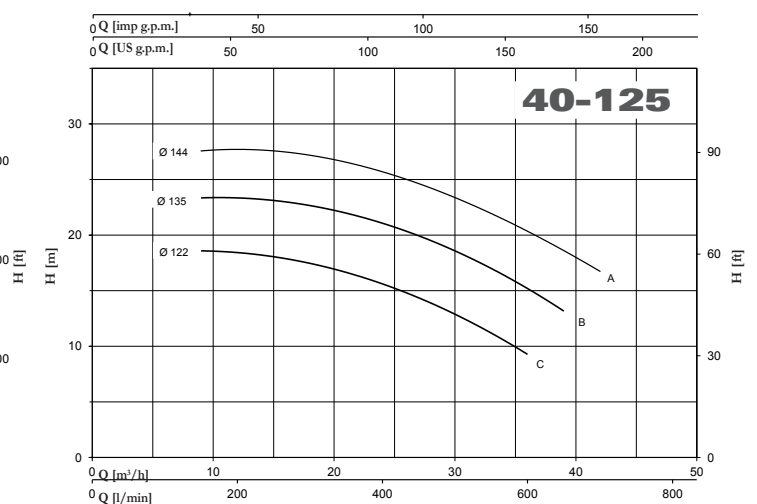
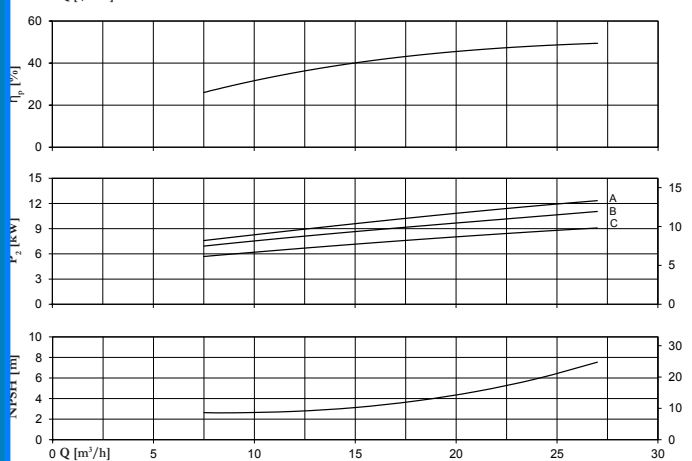
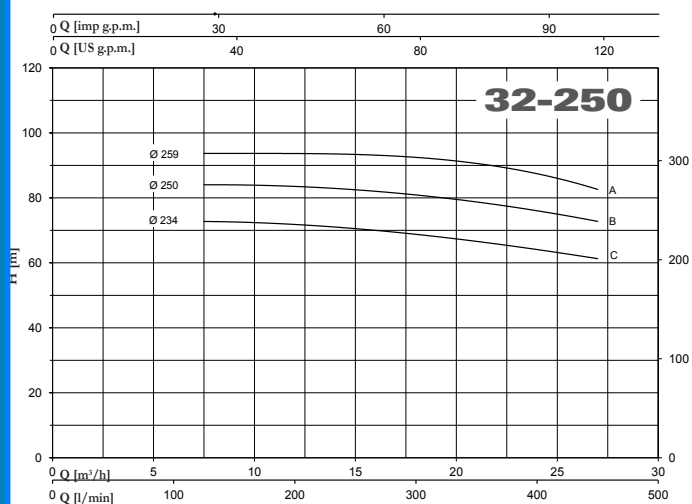
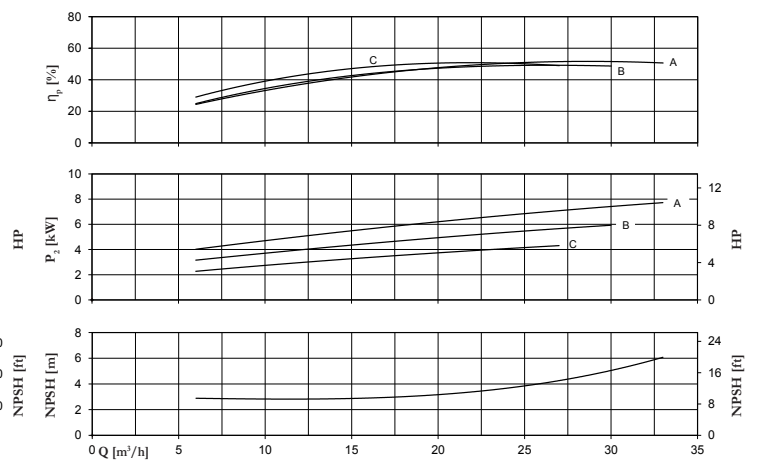
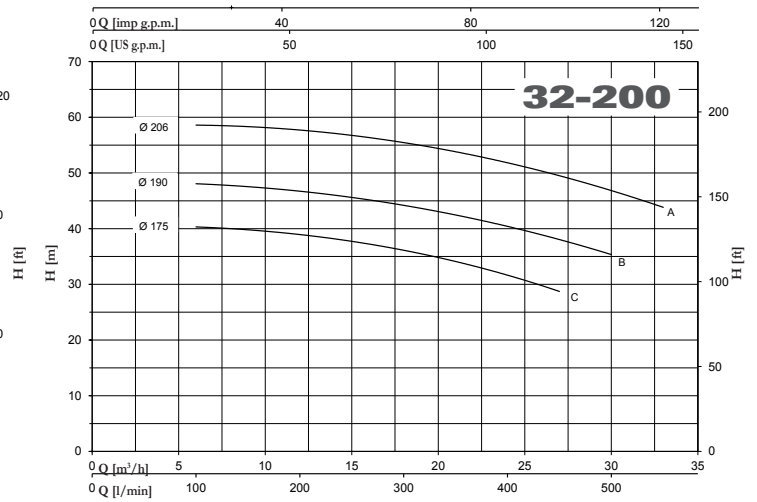
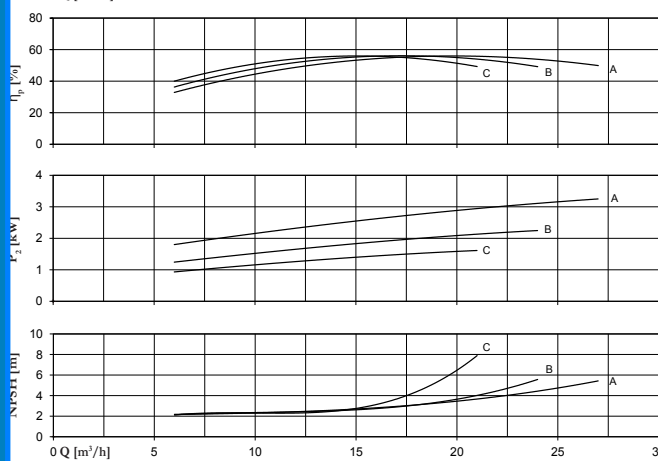
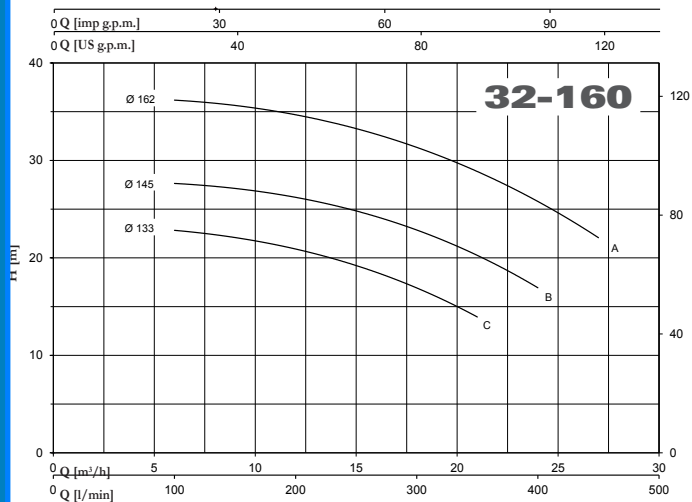
TYPE	P ₂ nom. kW	Motor Size	Q (m³/h - l/min)												
			0	6	7,5	9	12	15	18	21	24	27	30	33	
			0	100	125	150	200	250	300	350	400	450	500	550	
			H (m) / pump input power (kW)												
32-160C	1,5	90S	23,0 0,57	22,8 0,93	22,5 1,02	22,0 1,10	21,0 1,26	19,2 1,40	16,9 1,52	14,0 1,61					
32-160B	2,2	90L	28,0 0,83	27,7 1,24	27,4 1,35	27,0 1,45	26,2 1,65	24,9 1,83	22,9 1,99	20,1 2,13	17,0 2,25				
32-160A	3	100L	36,1	36,2	36,0	35,6	34,6	33,2	31,4	28,9	25,7	22,1			
	4	112M	1,29	1,80	1,94	2,07	2,32	2,55	2,76	2,94	3,11	3,25			
32-200C	4	112M	40,2	40,3	40,1	39,8	38,9	37,7	36,1	34,2	31,6	28,7			
	5,5	132S	1,61	2,27	2,45	2,63	2,96	3,27	3,56	3,82	4,08	4,31			
32-200B	5,5	132S	48,3	48,0	47,9	47,6	46,7	45,5	44,2	42,6	40,5	37,9	35,4		
	7,5	132S	2,35	3,16	3,37	3,57	3,97	4,35	4,71	5,05	5,36	5,66	5,93		
32-200A	7,5	132S	57,9 3,06	58,3 4,03	58,4 4,28	58,4 4,53	58,0 5,02	57,1 5,50	55,6 5,92	53,8 6,34	51,4 6,72	49,2 7,08	46,6 7,42	44,3 7,72	
32-250C	11	160M	74,6 4,25	72,8 5,69		72,5 6,00	71,9 6,59	70,5 7,17	68,8 7,69	66,6 8,17	64,1 8,67	61,3 9,08			
32-250B	11	160M	84,8 5,16	84,0 6,93		83,9 7,29	83,6 7,99	82,7 8,66	81,1 9,28	78,6 9,87	75,4 10,44	73,2 11,05			
32-250A	15	160M	93,5 5,71	93,6 7,59		93,7 7,99	93,7 8,82	93,4 9,59	92,3 10,35	90,4 11,07	87,7 11,72	85,3 12,34			

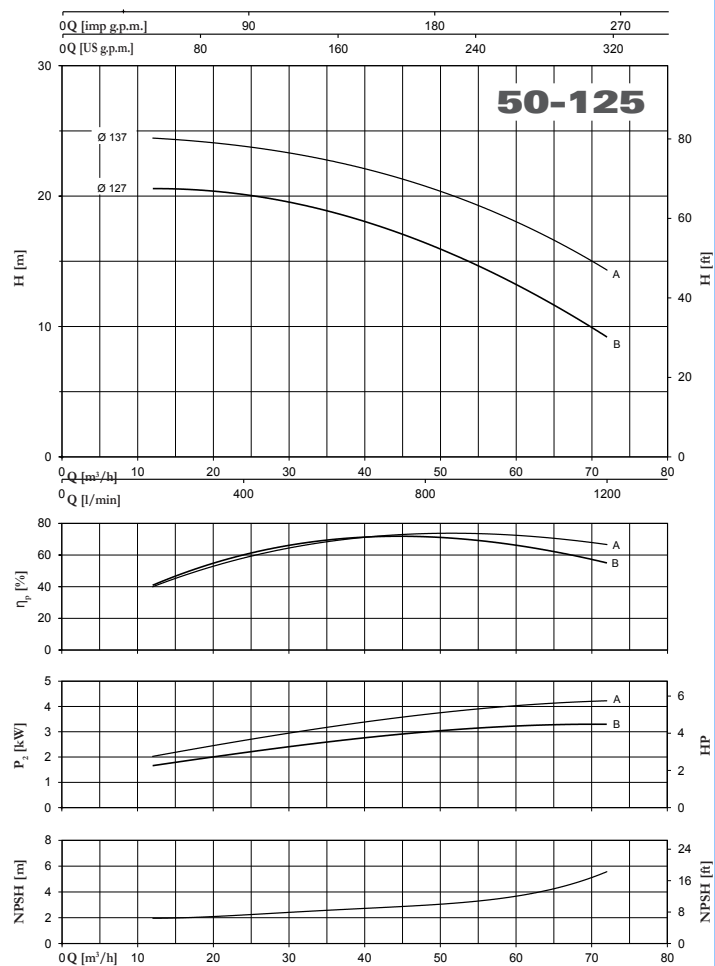
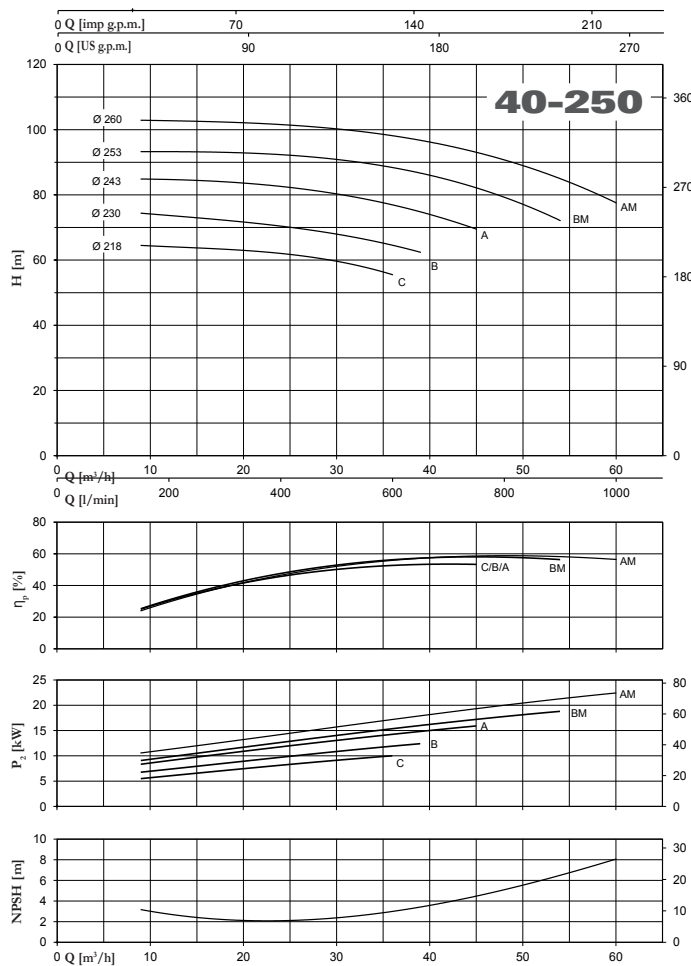
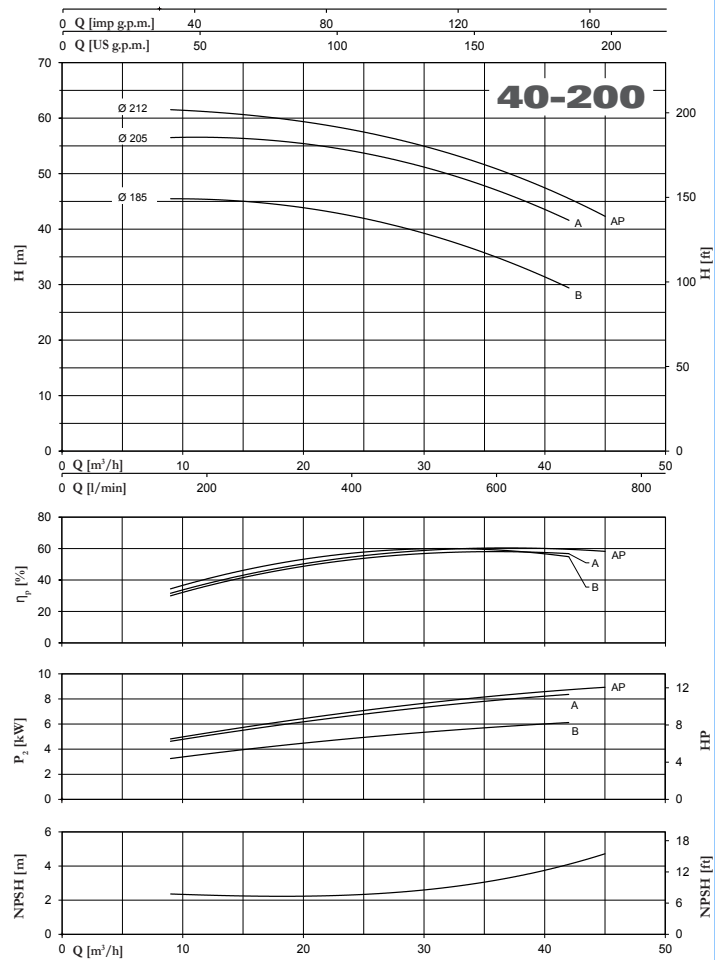
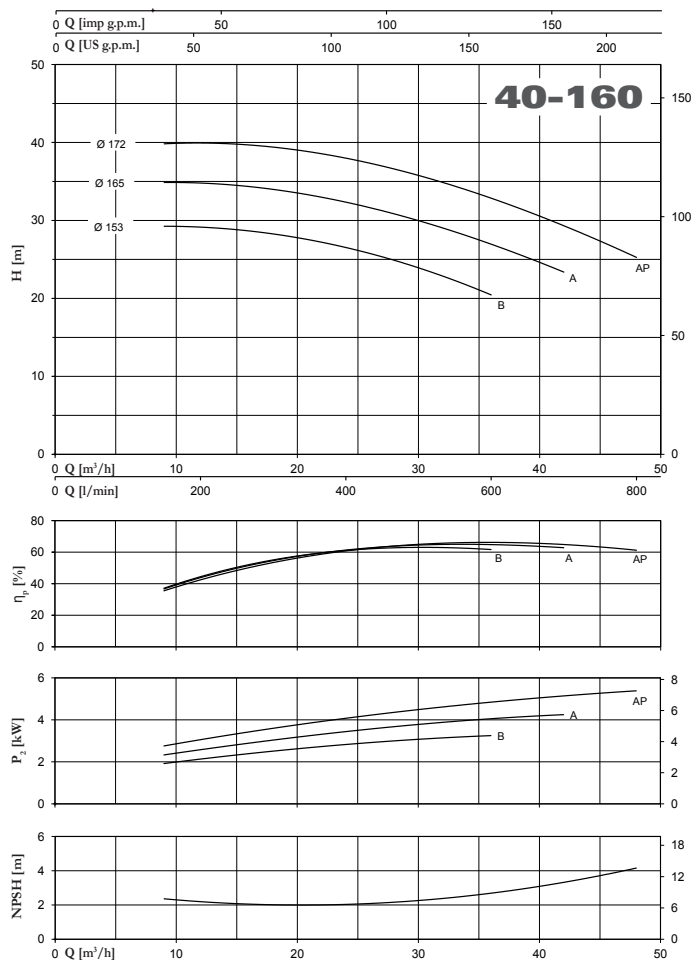
TYPE	P ₂ nom. kW	Motor Size	Q (m³/h - l/min)																
			0	9	12	15	18	21	24	27	30	33	36	39	42	45	48	54	60
			0	150	200	250	300	350	400	450	500	550	600	650	700	750	800	900	1000
			H (m) / pump input power (kW)																
40-125C	1,5	90S	17,9	18,5	18,4	18,1	17,5	16,6	15,6	14,3	12,8	11,1	9,4						
	2,2	90L	0,56	0,96	1,09	1,21	1,31	1,41	1,48	1,53	1,57	1,59	1,60						
40-125B	2,2	90L	22,6	23,4	23,3	23,1	22,7	22,0	21,0	19,9	18,6	17,0	15,1	13,2					
	3	100L	0,82	1,30	1,48	1,63	1,76	1,89	2,00	2,09	2,16	2,22	2,27	2,30					
40-125A	3	100L	26,8	27,6	27,7	27,6	27,2	26,5	25,7	24,6	23,4	22,0	20,3	18,5	16,8				
			1,10	1,64	1,83	2,03	2,20	2,37	2,52	2,65	2,76	2,86	2,95	3,02	3,08				
40-160B	3	100L	28,2	29,2	29,2	28,9	28,3	27,5	26,5	25,3	23,8	22,3	20,5						
	4	112M	1,26	1,92	2,13	2,33	2,51	2,67	2,82	2,96	3,08	3,17	3,25						
40-160A	4	112M	33,8	34,9	34,8	34,5	33,9	33,2	32,4	31,3	30,0	28,5	26,9	25,2	23,4				
	5,5	132S	1,62	2,33	2,58	2,81	3,04	3,25	3,44	3,62	3,78	3,93	4,06	4,16	4,25				
40-160AP	5,5	132S	38,6	39,8	39,9	39,8	39,4	38,7	37,9	37,0	35,8	34,4	32,9	31,1	29,3	27,4	25,3		
			1,90	2,76	3,06	3,33	3,60	3,85	4,08	4,29	4,49	4,67	4,84	5,00	5,14	5,27	5,39		
40-200B	5,5	132S	44,6	45,5	45,4	45,0	44,5	43,5	42,3	41,0	39,3	37,2	34,9	32,3	29,4				
	7,5	132S	2,32	3,25	3,62	3,96	4,27	4,57	4,85	5,11	5,35	5,57	5,76	5,94	6,13				
40-200A	7,5	132S	56,2	56,5	56,5	56,3	55,9	55,1	54,1	52,8	51,2	49,3	47,0	44,4	41,6				
	11	160M	3,48	4,63	5,08	5,51	5,91	6,31	6,68	7,01	7,32	7,63	7,90	8,14	8,37				
40-200AP	7,5	132S	61,7	61,4	61,2	60,8	60,0	59,1	57,9	56,4	54,7	53,1	51,1	48,5	45,5	42,2			
	11	160M	3,50	4,81	5,30	5,74	6,16	6,56	6,95	7,31	7,65	7,96	8,25	8,51	8,73	8,93			
40-250C	11	160M	64,8	64,4	64,2	63,8	63,4	62,7	61,9	61,0	59,8	57,9	55,4						
			4,23	5,50	6,02	6,56	7,11	7,65	8,14	8,63	9,12	9,57	10,01						
40-250B	11	160M	73,7	73,9	74,5	73,2	71,9	71,1	70,2	69,2	68,1	66,7	64,7	62,1					
	15	160M	5,33	6,74	7,38	7,96	8,53	9,10	9,69	10,28	10,87	11,43	11,91	12,39					
40-250A	15	160M	82,6	84,6	84,8	84,7	84,3	83,4	82,4	81,3	80,0	78,5	76,9	75,4	72,8	69,0			
	18,5	160L	6,57	8,36	9,03	9,74	10,45	11,11	11,76	12,44	13,08	13,66	14,23	14,80	15,37	15,93			
40-250BM max 14 bar	18,5	160L	92,6	93,2	93,3	93,2	93,1	92,8	92,4	91,7	90,9	89,8	88,3	86,5	84,6	82,3	79,5	72,0	
			7,41	9,12	9,78	10,48	11,18	11,91	12,65	13,38	14,06	14,73	15,38	16,00	16,60	17,18	17,74	18,83	
40-250AM max 14 bar	22	180M	101,7	103,0	102,8	102,3	102,2	102,0	101,7	101,2	100,4	99,4	98,1	96,5	94,8	93,1	90,9	85,0	
			8,80	10,63	11,26	11,93	12,69	13,46	14,21	14,97	15,74	16,50	17,22	17,92	18,61	19,29	19,96	21,28	
																		77,5	

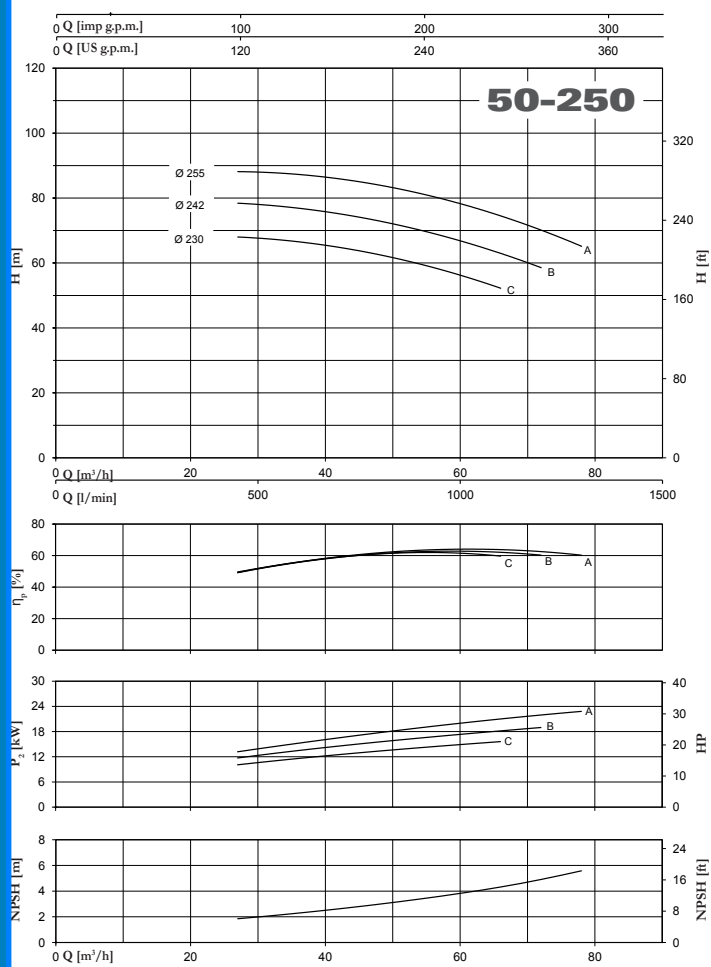
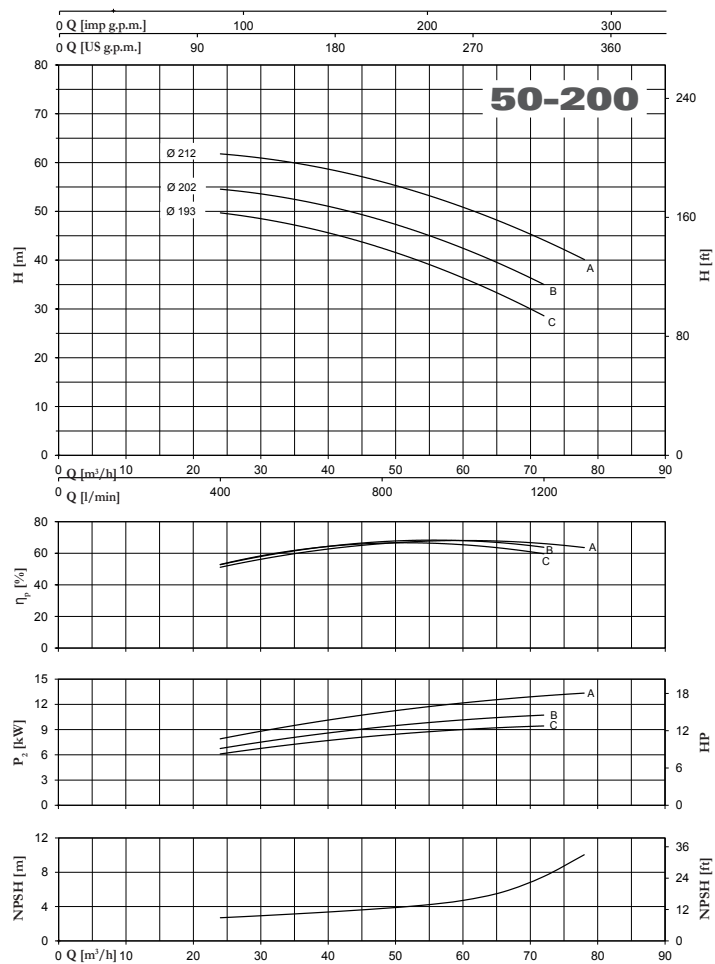
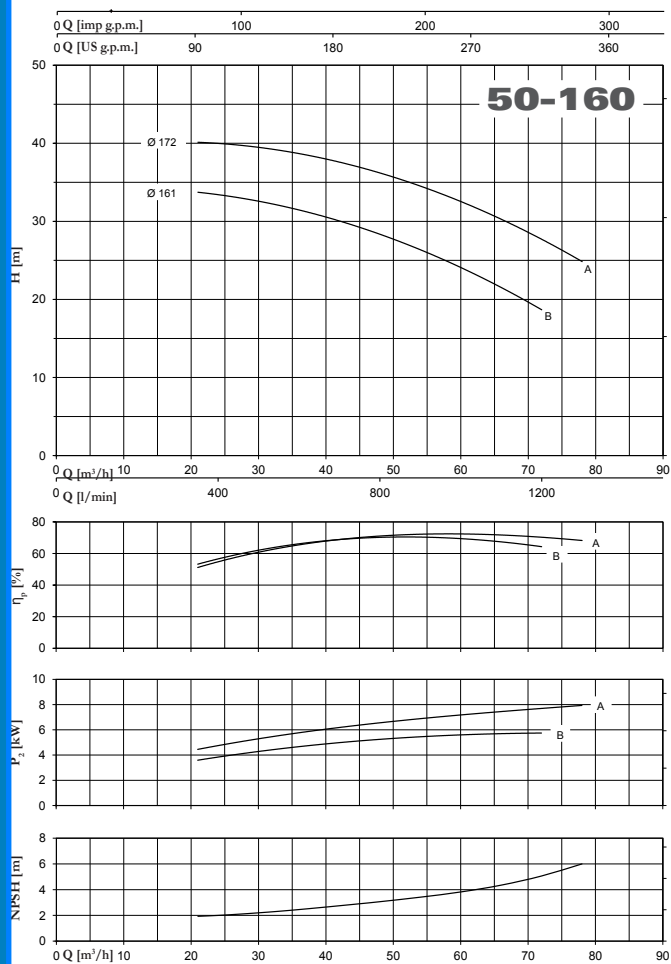
TYPE	P ₂ nom. kW	Motor Size	Q (m³/h - l/min)																		
			0	12	15	18	21	24	27	30	33	36	39	42	45	48	54	60	66	72	78
			0	200	250	300	350	400	450	500	550	600	650	700	750	800	900	1000	1100	1200	1300
			H (m) / pump input power (kW)																		
50-125B	3	100L	20,0 1,15	20,6 1,65	20,6 1,79	20,4 1,93	20,3 2,07	20,1 2,19	19,9 2,28	19,6 2,37	19,2 2,49	18,7 2,63	18,2 2,75	17,6 2,84	17,0 2,92	16,4 3,00	15,0 3,13	13,2 3,21	11,3 3,28	9,2 3,31	
50-125A	4	112M	23,7 1,50	24,3 2,02	24,3 2,19	24,2 2,35	24,1 2,51	23,9 2,66	23,7 2,81	23,3 2,94	23,0 3,07	22,6 3,21	22,1 3,34	21,7 3,47	21,2 3,59	20,7 3,69	19,6 3,88	18,2 4,03	16,4 4,15	14,2 4,23	
50-160B	5,5	132S	32,1 1,92				33,5 3,60	33,4 3,84	33,1 4,06	32,7 4,28	32,2 4,42	31,6 4,67	31,0 4,84	30,2 4,99	29,1 5,12	28,3 5,24	26,2 5,45	23,9 5,60	21,5 5,70	18,9 5,75	
50-160A	7,5	132S	38,1 2,49				39,8 4,44	39,8 4,74	39,7 5,03	39,5 5,30	39,2 5,56	38,8 5,79	38,3 6,00	37,7 6,21	36,9 6,21	36,0 6,60	34,2 6,93	32,2 7,20	29,7 7,45	27,4 7,66	25,4 7,95
50-200C	11	160M	48,2 3,13					49,7 6,11	49,2 6,44	48,5 6,75	47,7 7,06	46,9 7,35	45,9 7,62	44,9 7,88	43,7 8,11	42,6 8,31	40,0 8,67	36,0 9,02	32,3 9,26	28,9 9,43	
50-200B	11	160M	53,1 3,44					54,6 6,75	54,1 7,14	53,5 7,52	52,9 7,86	52,2 8,17	51,4 8,47	50,4 8,78	49,3 9,09	48,1 9,34	45,5 9,76	42,7 10,15	38,8 10,47	35,0 10,73	
50-200A	15	160M	59,9 4,38					61,8 7,92	61,5 8,36	61,0 8,78	60,4 9,20	59,7 9,62	58,8 10,02	58,0 10,38	57,1 10,73	56,0 11,05	53,6 11,65	50,8 12,17	47,8 12,62	44,4 13,01	39,8 13,35
50-250C	15	160M	69,2 5,27						68,2 10,08	67,7 10,60	67,0 11,11	66,3 11,60	65,6 12,07	64,7 12,52	63,8 12,94	62,8 13,33	59,9 14,14	56,2 14,94	52,1 15,59		
50-250B	18,5	160L	78,8 6,33						78,4 11,72	78,0 12,33	77,6 12,92	77,0 13,49	76,1 14,03	75,1 14,55	74,0 15,06	72,9 15,53	70,3 16,44	66,9 17,34	62,9 18,18	58,5 18,96	
50-250A	22	180M	88,5 7,43						88,3 13,20	88,1 13,87	87,7 14,55	87,2 15,22	86,6 15,88	85,8 16,51	84,8 17,13	83,8 17,74	81,4 18,90	78,5 19,99	75,0 21,00	70,2 21,94	64,8 22,82

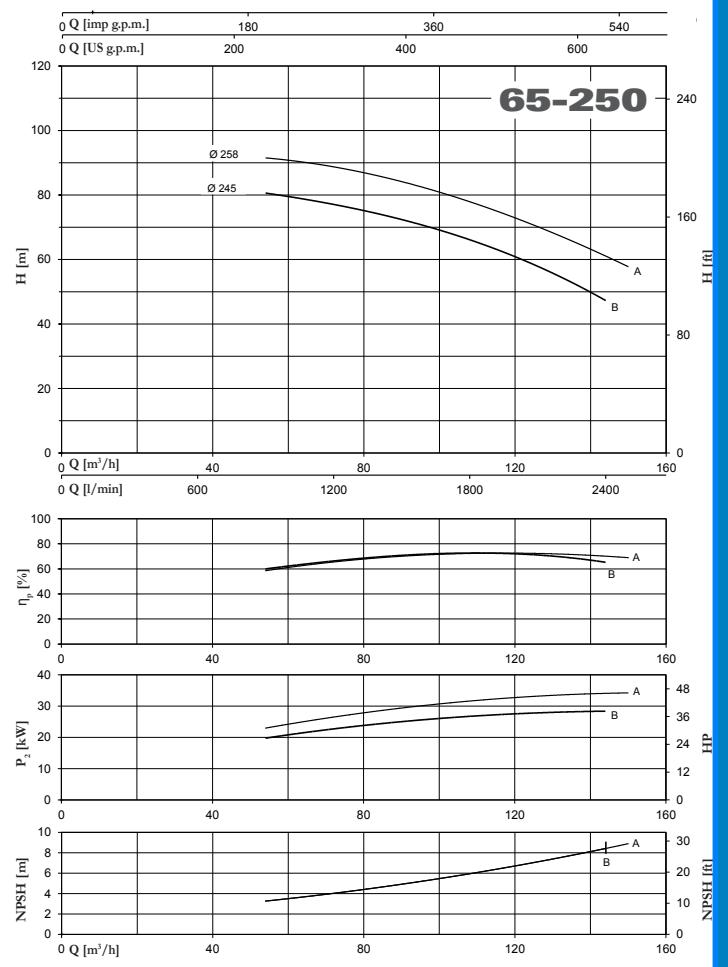
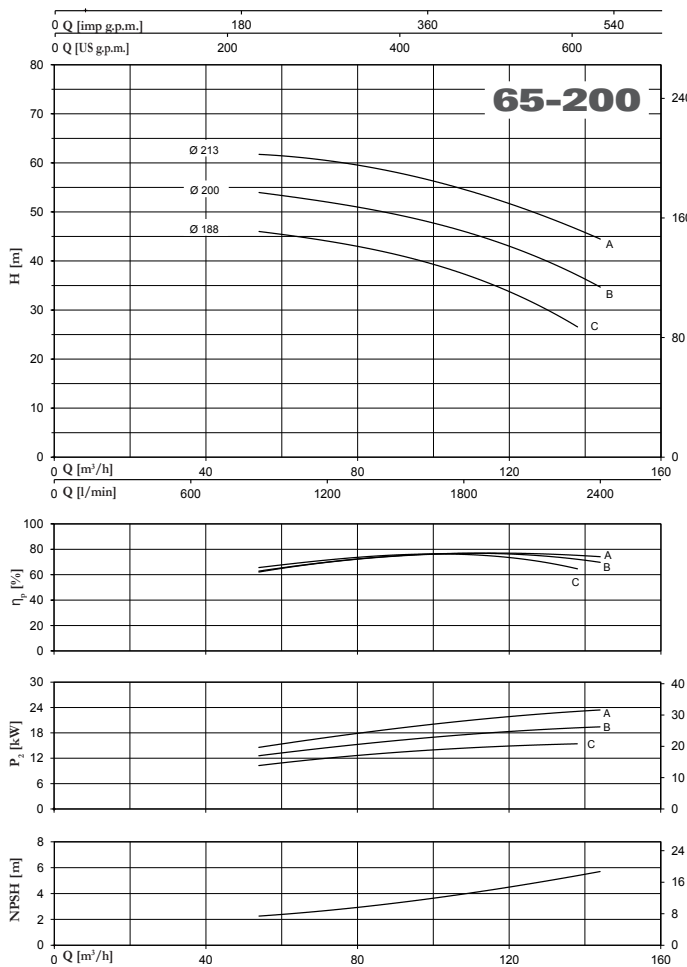
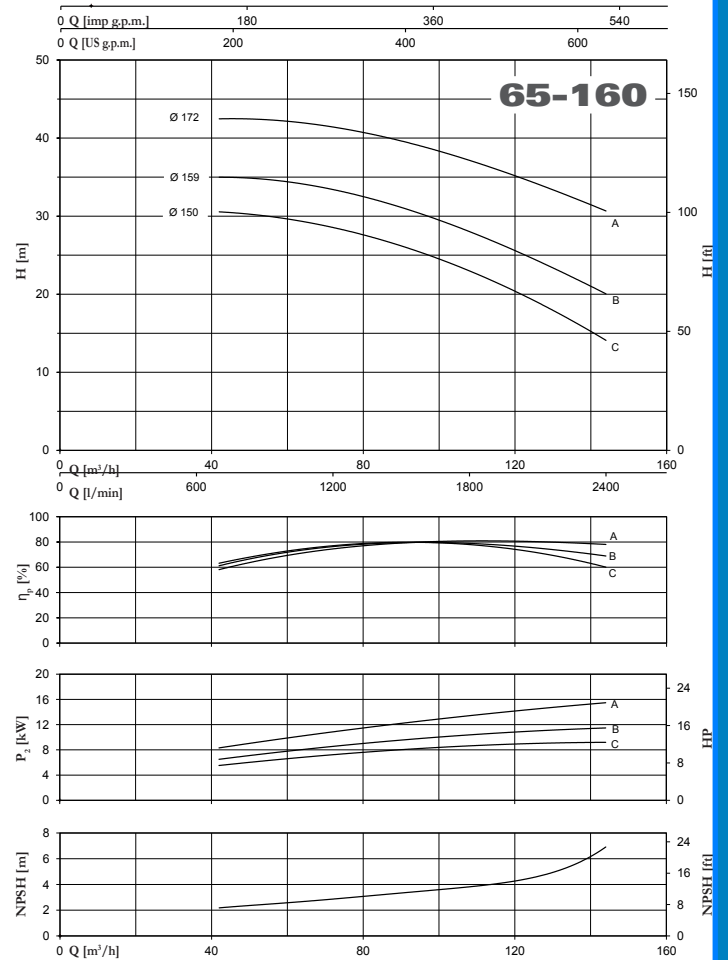
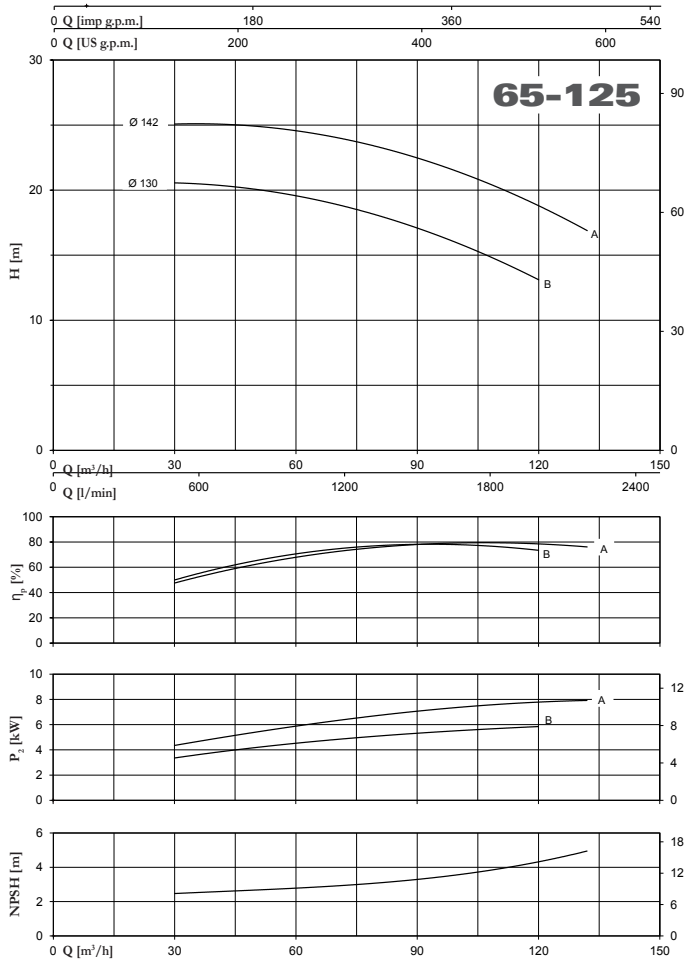
TYPE	P, nom. kW	Motor Size	Q (m³/h - l/min)																					
			0	30	33	36	39	42	45	48	54	60	66	72	78	84	96	108	120	132	138	144	150	
			0	500	550	600	650	700	750	800	900	1000	1100	1200	1300	1400	1600	1800	2000	2200	2300	2400	2500	
			H(m) / pump input power (kW)																					
65-125B	5,5	132S	19,7 2,07	20,6 3,36	20,5 3,49	20,4 3,62	20,4 3,75	20,3 3,87	20,2 3,99	20,2 4,11	20,0 4,34	19,7 4,54	19,3 4,71	18,8 4,87	18,2 5,03	17,5 5,17	16,3 5,45	15,0 5,67	13,1 5,84					
65-125A	7,5	132S	24,6 2,95	25,2 4,37	25,2 4,52	25,1 4,68	25,1 4,83	25,0 4,98	24,9 5,13	24,9 5,29	24,7 5,60	24,5 5,89	24,2 6,16	23,9 6,41	23,5 6,65	23,0 6,86	22,0 7,25	20,6 7,55	18,8 7,77	16,8 7,93				
65-160C	11	160M	28,9 2,67						30,6 5,52	30,5 5,71	30,3 5,90	30,0 6,26	29,6 6,60	29,1 6,93	28,5 7,23	27,9 7,51	27,2 7,77	25,3 8,26	22,9 8,64	20,2 8,92	17,5 9,11	16,0 9,17	13,9 9,19	
65-160B	11	160M	33,2 3,37						35,1 6,51	35,0 6,74	34,9 6,95	34,6 7,37	34,3 7,77	33,8 8,17	33,3 8,56	32,8 8,91	32,1 9,24	30,4 9,85	28,2 10,38	25,5 10,82	22,5 11,17	21,4 11,34	20,4 11,49	
65-160A	15	160M	40,1 4,54						42,5 8,31	42,5 8,59	42,5 8,86	42,3 9,37	42,1 9,86	41,8 10,35	41,4 10,85	41,0 11,32	40,4 11,77	38,9 12,65	37,1 13,46	35,3 14,14	32,8 14,79	31,7 15,14	30,9 15,52	
65-200C	15	160M	44,4 4,38									46,1 10,30	45,4 10,87	44,7 11,44	44,0 12,00	43,2 12,52	42,4 12,98	40,3 13,76	37,5 14,36	33,7 14,89	28,9 15,27	26,8 15,43		
65-200B	18,5	160L	51,7 5,71									53,9 12,58	53,4 13,25	52,7 13,89	52,0 14,51	51,3 15,12	50,4 15,66	48,6 16,56	45,9 17,56	43,0 18,37	39,4 18,96	37,1 19,20	34,6 19,42	
65-200A	22,5	180M	60,3 7,25									61,8 14,56	61,4 15,38	61,0 16,18	60,4 16,93	59,8 17,64	59,1 18,33	57,1 19,66	54,6 20,84	51,6 21,83	48,3 22,73	46,5 23,10	44,4 23,41	
65-250B	30	200L	80,6 9,16									80,6 19,79	79,5 20,77	78,4 21,74	77,1 22,72	75,7 23,63	74,1 24,37	70,4 25,59	66,1 26,73	61,0 27,55	54,7 28,09	51,0 28,27	47,3 28,38	
65-250A	37	200L	91,6 11,32									91,6 23,01	90,8 24,18	89,8 25,33	88,6 26,47	87,4 27,58	85,9 28,55	82,5 30,14	77,8 31,64	72,8 32,77	67,4 33,54	64,3 33,85	60,8 34,09	57,9 34,25

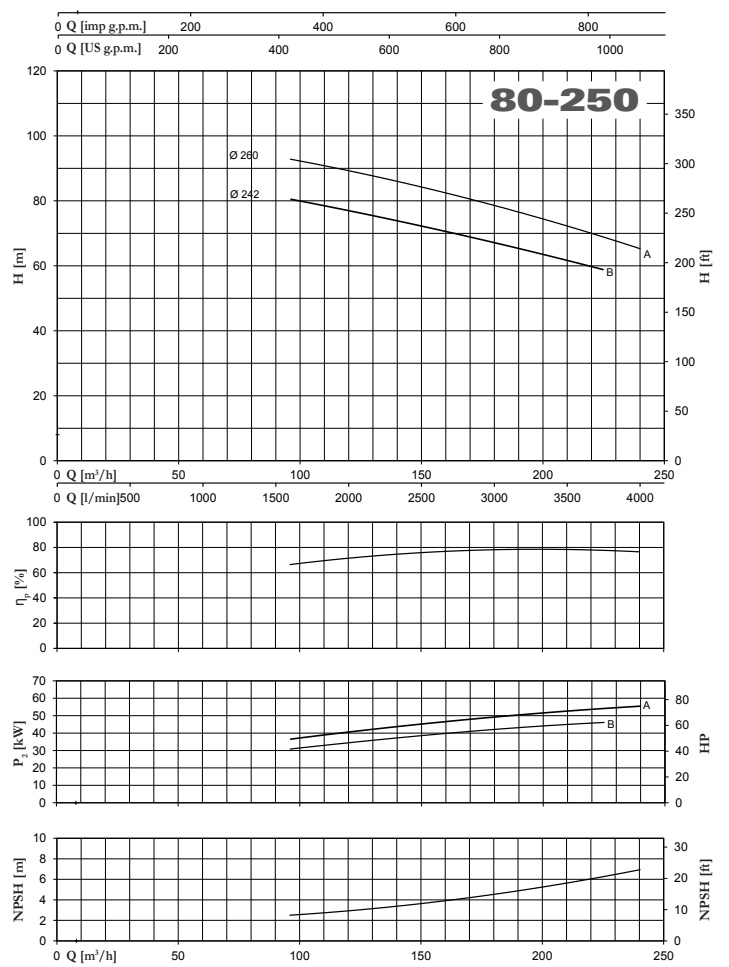
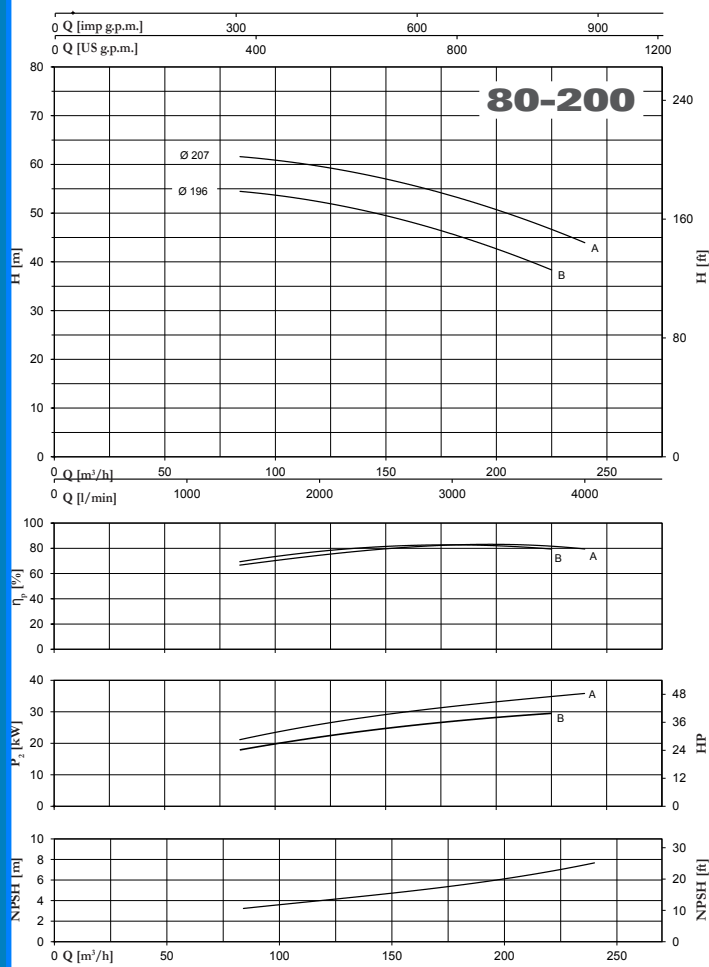
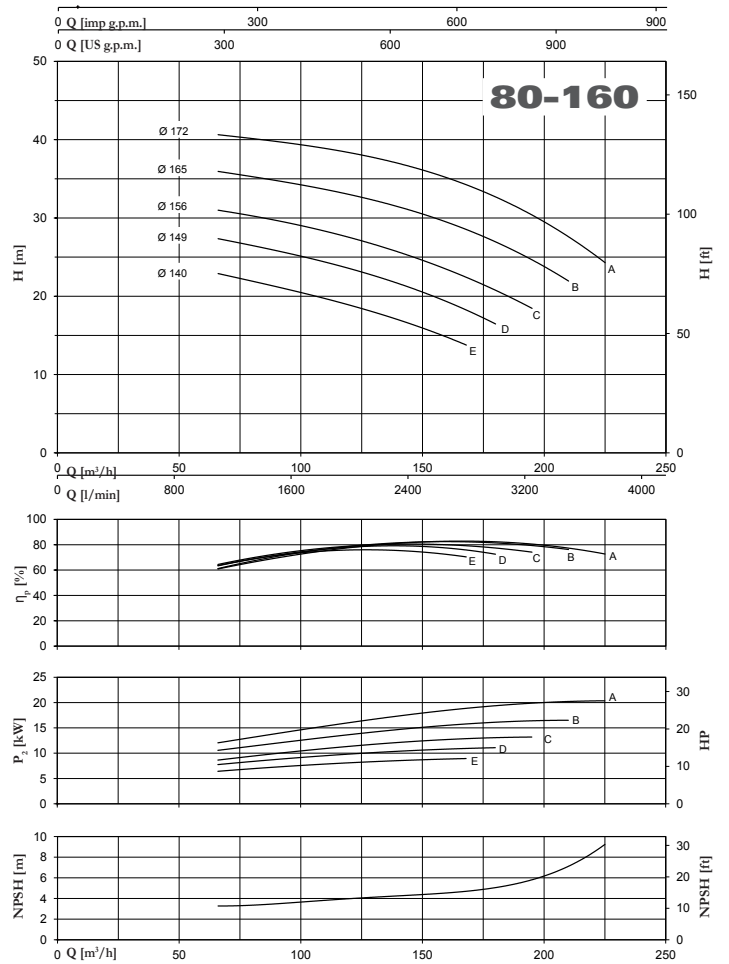
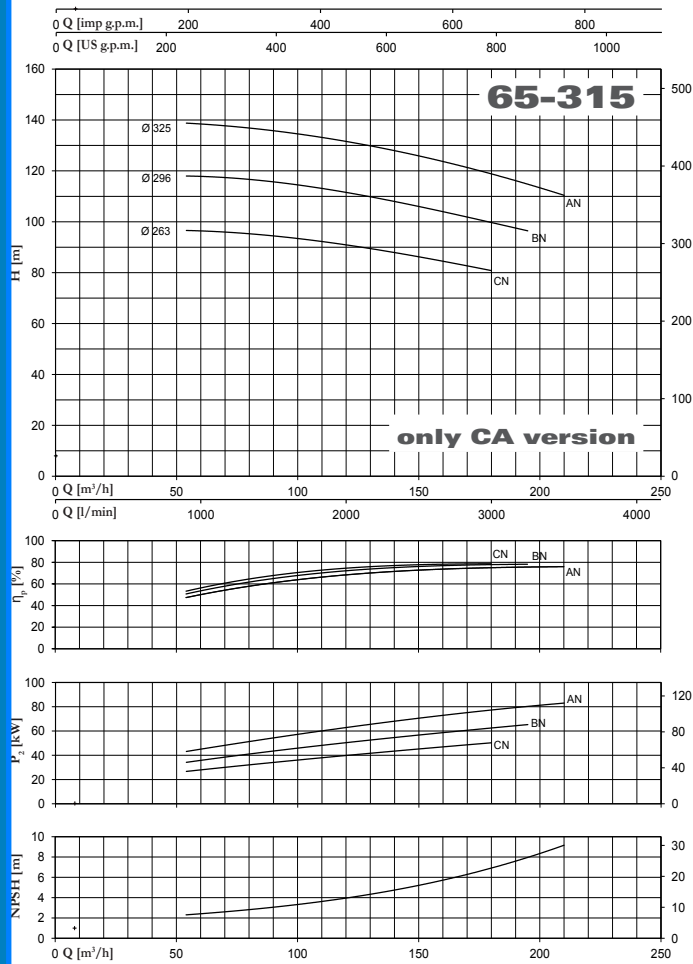
TYPE	P ₂ nom. kW	Motor Size	Q (m³/h - l/min)													
			0	66	72	78	84	96	108	120	132	138	144	156	168	180
			0	1100	1200	1300	1400	1600	1800	2000	2200	2300	2400	2600	2800	3000
			H (m) / pump input power (kW)													
80-160E	11	160M	21,5 3,48	22,9 6,43	22,5 6,65	22,1 6,86	21,6 7,07	20,8 7,45	19,9 7,76	18,9 8,05	17,7 8,38	17,2 8,52	16,6 8,65	15,3 8,84	13,7 8,88	
80-160D	11	160M	25,4 4,16	27,3 7,74	27,0 8,01	26,6 8,27	26,3 8,53	25,4 9,03	24,5 9,46	23,5 9,79	22,4 10,14	21,8 10,32	21,2 10,49	19,9 10,76	18,3 10,95	16,4 11,07
80-160C	15	160M	29,0 4,74	30,9 8,66	30,7 8,98	30,4 9,29	30,1 9,59	29,4 10,22	28,5 10,85	27,4 11,38	26,3 11,85	25,8 12,06	25,3 12,25	24,1 12,59	22,5 12,85	20,7 13,05
80-160B	18,5	160L	33,6 6,28	35,9 10,61	35,7 10,94	35,4 11,25	35,2 11,57	34,5 12,25	33,7 12,99	32,9 13,69	32,0 14,33	31,6 14,62	31,1 14,90	30,0 15,38	28,6 15,75	27,0 16,04
80-160A	22,5	180M	38,0 6,82	40,5 12,04	40,4 12,50	40,2 12,96	40,1 13,42	39,6 14,34	39,1 15,23	38,4 16,05	37,5 16,81	37,1 17,19	36,6 17,57	35,4 18,29	34,1 18,86	32,6 19,34
80-200B	30	200L	50,4 8,89				54,5 18,00	53,9 19,22	53,2 20,56	52,3 22,05	51,3 23,32	50,7 23,79	50,2 24,21	48,9 25,06	47,4 26,03	45,8 26,97
80-200A	37	200L	57,3 10,32				61,7 21,15	61,3 22,80	60,6 24,43	59,4 26,13	58,2 27,62	57,8 28,17	57,5 28,57	56,8 29,28	55,4 30,39	53,7 31,67
80-250B	45	225M	77,2 14,01					80,0 30,93	79,0 32,60	77,5 34,34	75,3 36,13	74,2 37,02	73,1 37,86	71,0 39,38	69,0 40,78	67,0 42,10
80-250A	55	250M	90,0 16,74					92,8 36,56	91,1 38,57	89,3 40,54	87,4 42,46	86,4 43,39	85,4 44,31	83,1 46,12	80,7 47,81	78,5 49,29











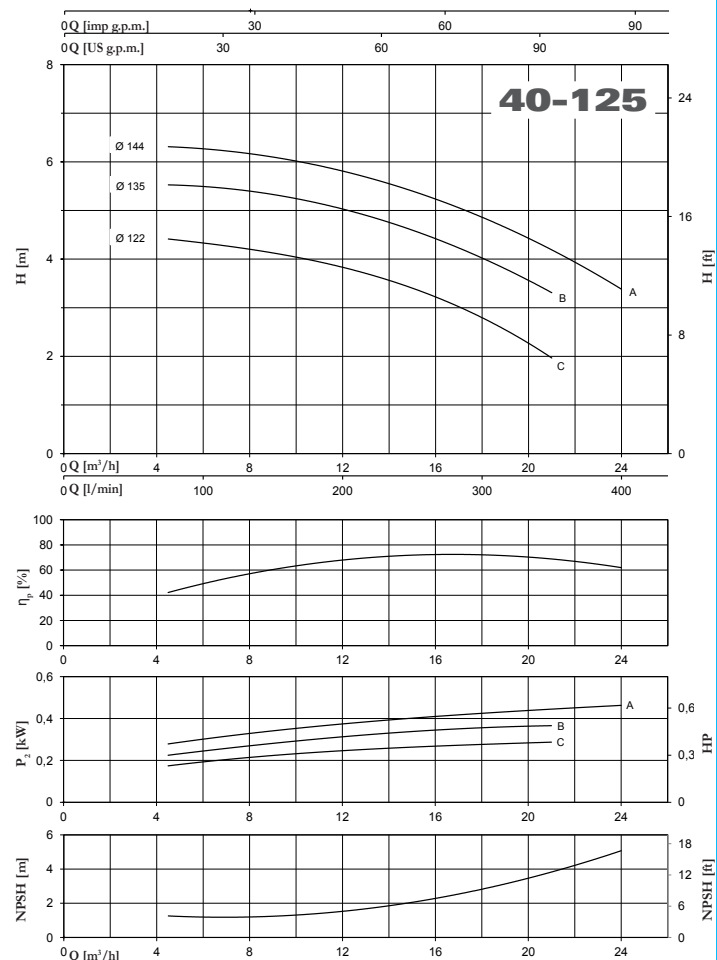
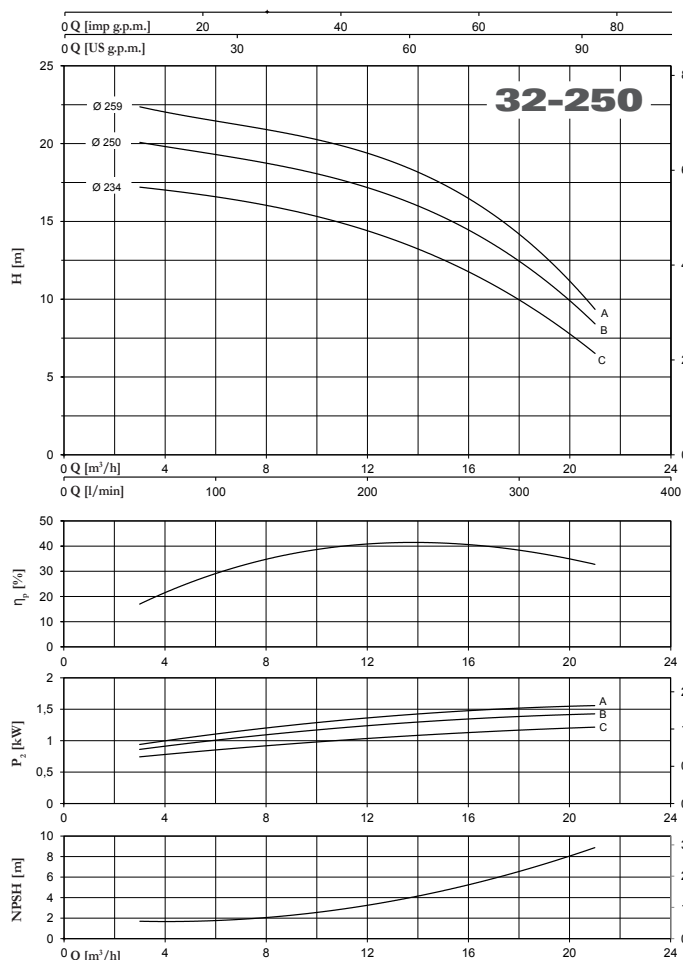
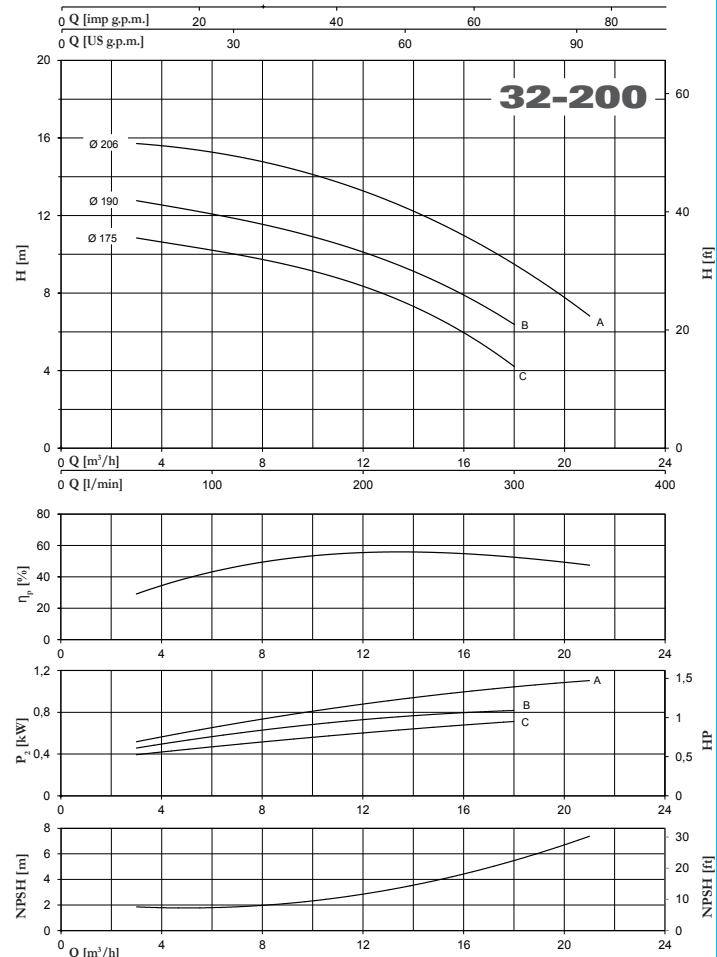
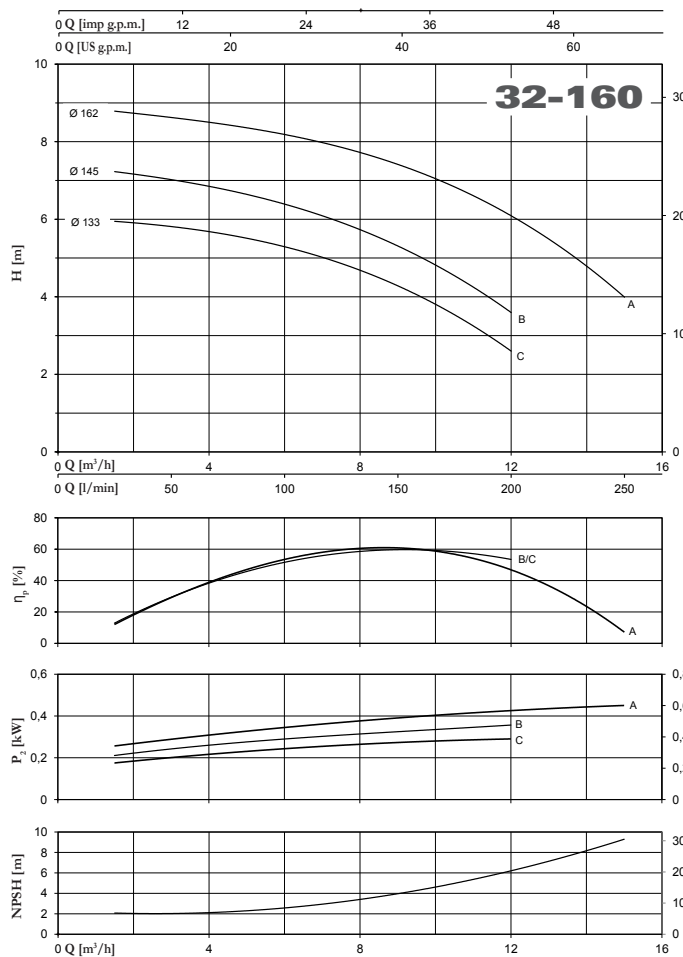
TYPE	P ₂ nom. kW	Motor Size	Q (m³/h - l/min)											
			0	1,5	3	4,5	6	7,5	9	10,5	12	15	18	21
			0	25	50	75	100	125	150	175	200	250	300	350
			H (m) / pump input power (kW)											
32-160C	0,37	71M	5,9 0,15	5,9 0,18	5,8 0,20	5,5 0,22	5,3 0,24	4,8 0,26	4,3 0,28	3,5 0,28	2,6 0,29			
32-160B	0,37	71M	7,2 0,18	7,2 0,21	7,1 0,24	6,7 0,27	6,4 0,29	5,9 0,31	5,3 0,33	4,6 0,34	3,6 0,36			
32-160A	0,55	80M	8,8 0,22	8,8 0,26	8,7 0,29	8,5 0,31	8,2 0,35	7,9 0,37	7,4 0,39	6,9 0,41	6,1 0,43	4,0 0,45		
32-200C	0,75	80M	11,0 0,26		10,8 0,39	10,6 0,43	10,2 0,47	9,9 0,51	9,4 0,54	8,9 0,57	8,4 0,59	6,7 0,66	4,2 0,71	
32-200B	1,1	90S	13,0 0,38		12,7 0,47	12,5 0,51	12,2 0,56	11,7 0,61	11,2 0,66	10,6 0,70	10,1 0,74	8,7 0,78	6,3 0,81	
32-200A	1,1	90S	15,9 0,44		15,7 0,53	15,5 0,57	15,3 0,66	15,0 0,71	14,5 0,77	13,8 0,82	13,2 0,88	11,7 0,98	9,5 1,04	6,8 1,10
32-250C	1,5	90L	17,5 0,55		17,2 0,75	16,9 0,79	16,6 0,85	16,2 0,90	15,7 0,95	15,1 1,00	14,4 1,04	12,5 1,09	10,0 1,18	6,5 1,21
32-250B	1,5	90L	20,3 0,75		20,0 0,87	19,7 0,93	19,4 1,00	19,0 1,06	18,4 1,14	17,8 1,19	17,0 1,24	15,3 1,33	12,6 1,39	8,3 1,42
32-250A	2,2	100L	22,6 0,80		22,2 0,95	21,9 1,03	21,6 1,10	21,3 1,18	20,7 1,24	20,0 1,30	18,9 1,36	17,2 1,46	14,8 1,52	9,1 1,55

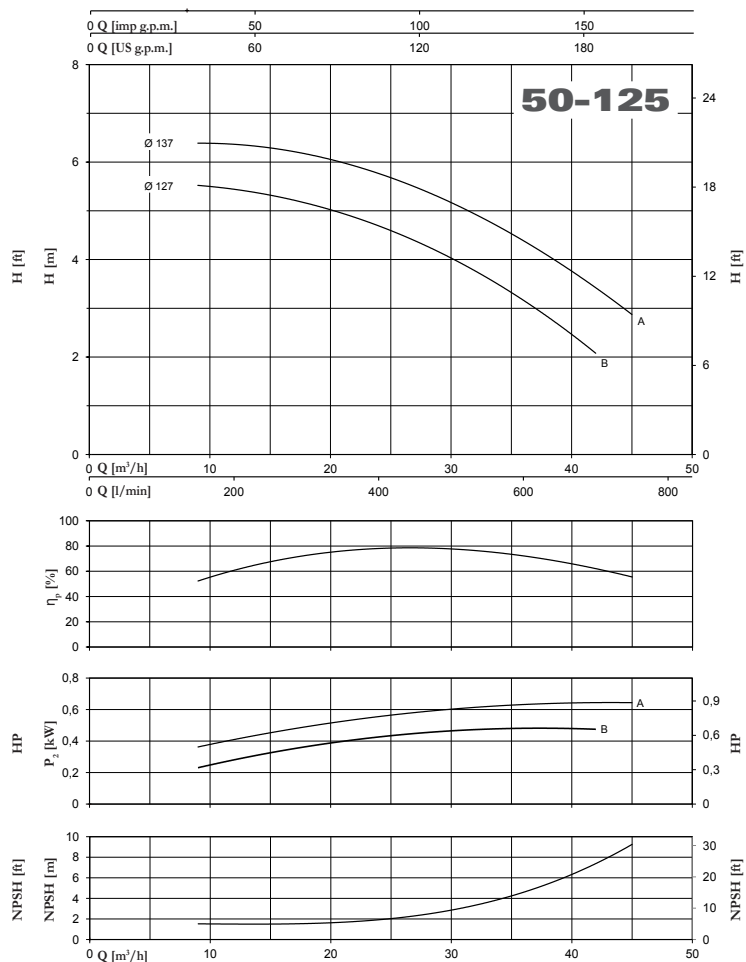
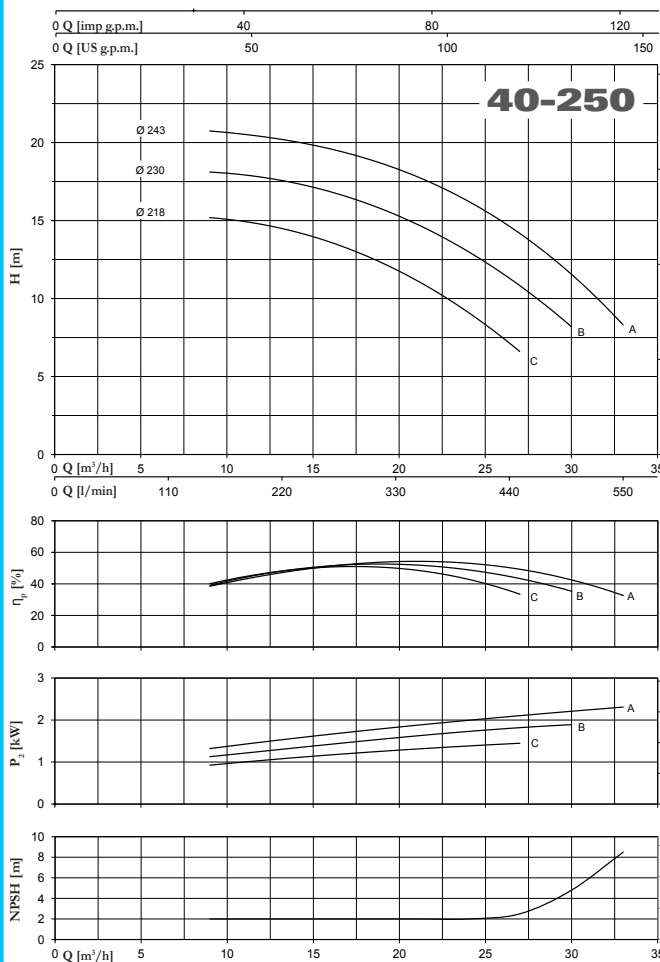
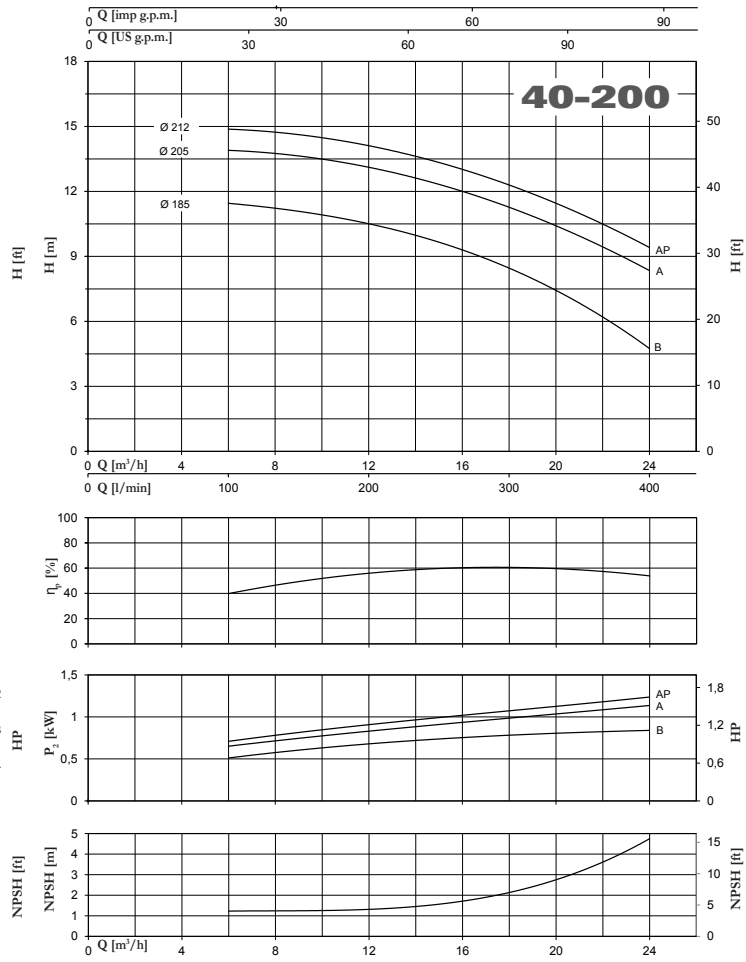
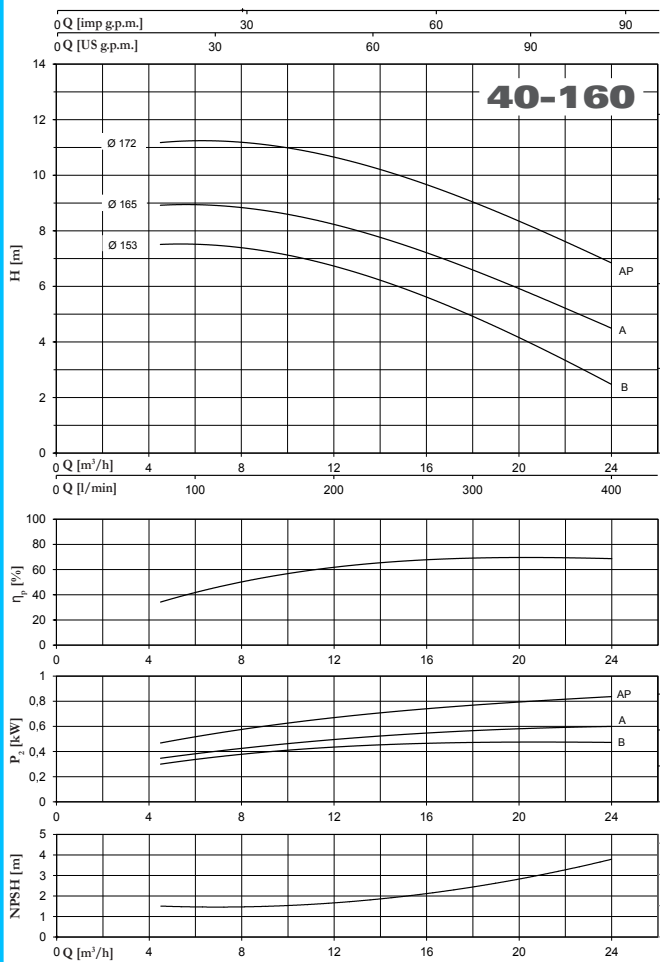
TYPE	P ₂ nom. kW	Motor Size	Q (m³/h - l/min)													
			0	4,5	6	7,5	9	10,5	12	15	18	21	24	27	30	33
			0	75	100	125	150	175	200	250	300	350	400	450	500	550
			H (m) / pump input power (kW)													
40-125C	0,37	71M	4,2 0,15	4,4 0,18	4,3 0,19	4,2 0,21	4,1 0,23	4,0 0,23	3,8 0,25	3,4 0,26	2,8 0,27	2,0 0,29				
40-125B	0,37	71M	5,4 0,19	5,5 0,22	5,5 0,25	5,4 0,26	5,3 0,28	5,2 0,29	5,0 0,31	4,6 0,34	4,0 0,35	3,3 0,37				
40-125A	0,55	80M	6,2 0,23	6,3 0,28	6,3 0,30	6,2 0,32	6,1 0,34	6,0 0,36	5,8 0,38	5,4 0,40	4,9 0,43	4,2 0,44	3,4 0,46			
40-160B	0,55	80M	7,4 0,21	7,5 0,29	7,6 0,34	7,4 0,37	7,2 0,40	7,0 0,42	6,8 0,43	6,1 0,45	4,9 0,47	3,7 0,48	2,5 0,47			
40-160A	0,75	80M	8,8 0,23	8,9 0,34	9,0 0,38	8,9 0,41	8,7 0,45	8,5 0,47	8,3 0,49	7,5 0,53	6,6 0,57	5,6 0,59	4,5 0,60			
40-160AP	0,75	80M	11,1	11,1	11,3	11,3	11,1	10,9	10,6	10,0	9,0	8,0	6,8			
	1,1	90S	0,32	0,47	0,52	0,56	0,60	0,64	0,67	0,72	0,77	0,81	0,84			
40-200B	1,1	90S	11,3 0,36		11,4 0,52	11,3 0,56	11,1 0,60	10,8 0,64	10,5 0,68	9,6 0,75	8,5 0,78	6,9 0,81	4,7 0,84			
40-200A	1,1	90S	13,8 0,37		13,9 0,64	13,8 0,72	13,6 0,74	13,4 0,79	13,2 0,82	12,3 0,91	11,3 0,99	10,0 1,06	8,3 1,13			
40-200AP	1,1	90S	14,8		14,9	14,8	14,6	14,4	14,2	13,3	12,3	11,0	9,4			
	1,5	90L	0,41		0,69	0,79	0,81	0,86	0,90	0,99	1,08	1,16	1,23			
40-250C	1,5	90L	15,7 0,61				15,2 0,93	15,0 0,98	14,7 1,04	14,0 1,14	12,8 1,22	11,1 1,32	9,1 1,38	6,6 1,45		
40-250B	2,2	100L	18,3 0,73				18,2 1,13	17,9 1,19	17,7 1,24	17,1 1,39	16,2 1,51	14,9 1,62	12,9 1,73	10,7 1,82	8,3 1,89	
40-250A	2,2	100L	20,9 0,89				20,8 1,32	20,6 1,40	20,4 1,47	19,8 1,62	19,0 1,75	17,9 1,88	16,3 2,00	14,1 2,10	11,5 2,21	8,4 2,31

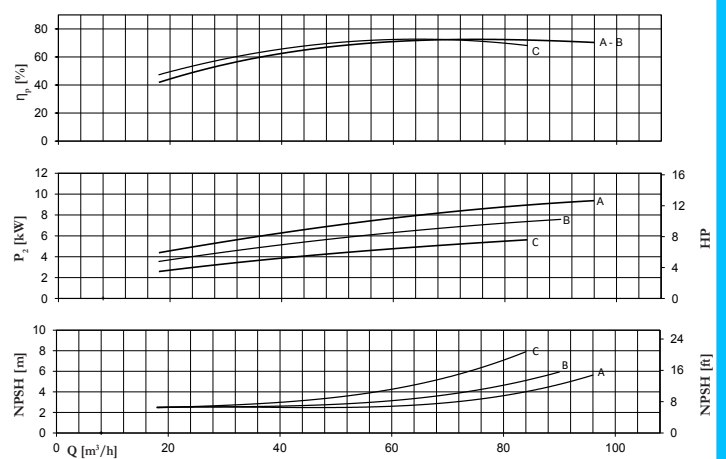
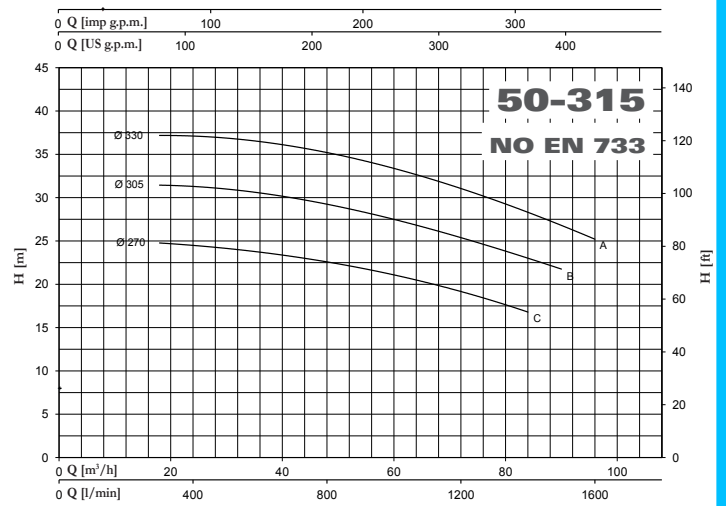
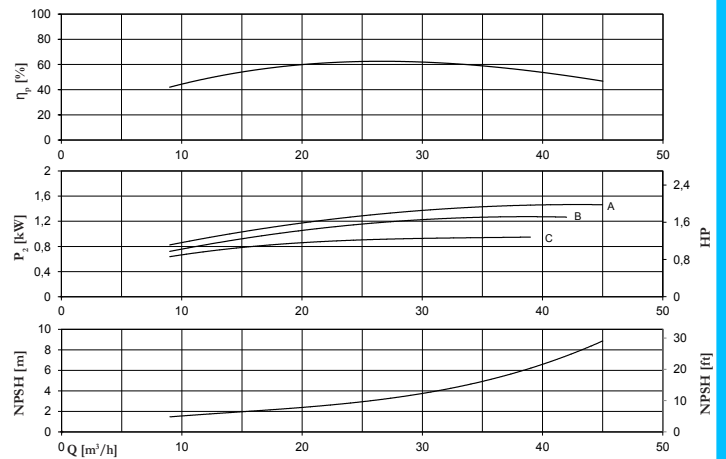
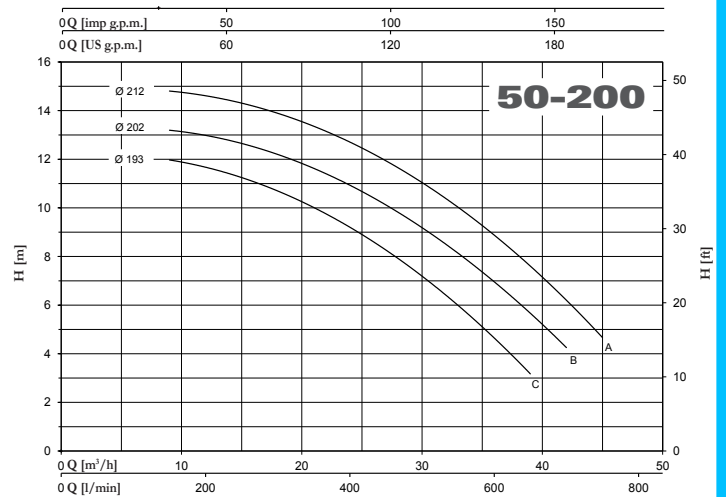
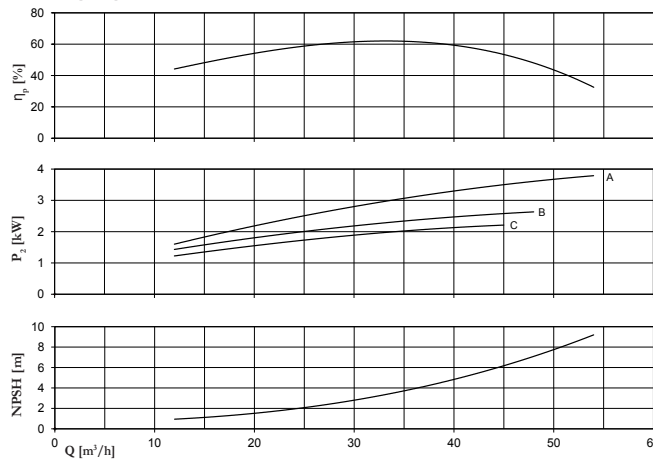
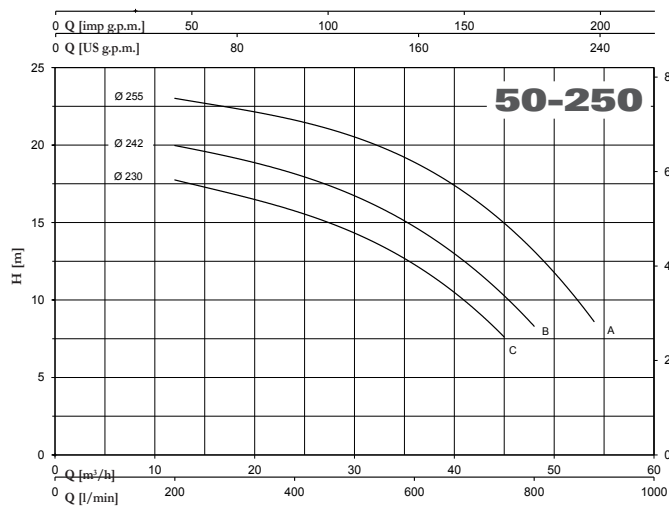
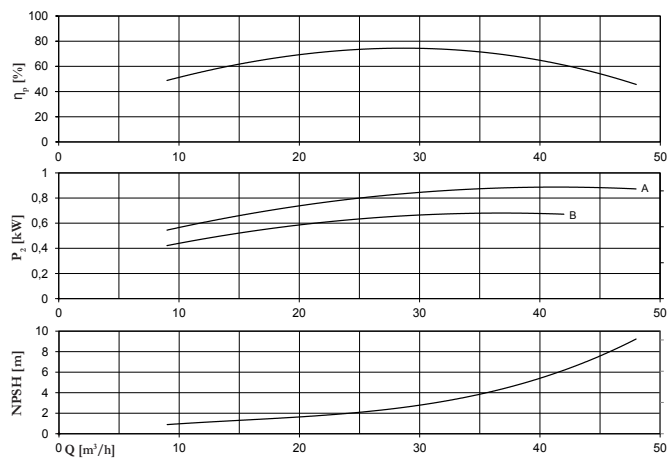
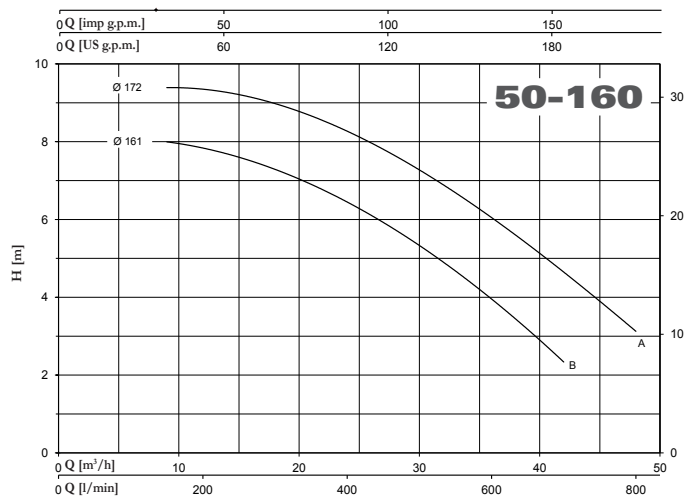
TYPE	P ₂ nom. kW	Motor Size	Q (m³/h - l/min)																
			0	9	10,5	12	15	18	21	24	27	30	33	36	39	42	45	48	54
			0	150	175	200	250	300	350	400	450	500	550	600	650	700	750	800	900
			H (m) / pump input power (kW)																
50-125B	0,55	80M	5,3 0,15	5,5 0,23	5,5 0,25	5,4 0,28	5,3 0,32	5,1 0,38	4,9 0,40	4,7 0,44	4,4 0,45	4,1 0,46	3,6 0,47	3,1 0,47	2,6 0,48	2,1 0,49			
50-125A	0,75	80M	6,2 0,23	6,4 0,38	6,4 0,39	6,3 0,41	6,3 0,44	6,1 0,48	6,0 0,51	5,8 0,55	5,5 0,59	5,2 0,62	4,8 0,63	4,4 0,64	3,9 0,64	3,4 0,64	2,9 0,63		
50-160B	0,75	80M	7,9 0,23	8,0 0,43	7,9 0,45	7,8 0,47	7,7 0,51	7,3 0,56	6,9 0,60	6,4 0,63	5,9 0,65	5,3 0,66	4,7 0,67	4,0 0,68	3,2 0,68	2,3 0,67			
50-160A	1,1	90S	9,4 0,34	9,4 0,55	9,4 0,57	9,3 0,59	9,2 0,65	9,0 0,72	8,7 0,77	8,3 0,80	7,8 0,82	7,2 0,84	6,7 0,86	6,0 0,87	5,4 0,88	4,7 0,88	3,9 0,89	3,1 0,88	
50-200C	1,1	90S	12,0 0,39	12,0 0,63	11,8 0,68	11,7 0,72	11,2 0,79	10,7 0,83	10,0 0,86	9,3 0,89	8,2 0,91	7,2 0,93	6,0 0,94	4,6 0,94	3,2 0,95				
50-200B	1,5	90L	13,1 0,48		13,1 0,77	13,1 0,83	12,7 0,92	12,2 1,02	11,6 1,09	10,9 1,14	10,0 1,18	9,2 1,22	8,2 1,24	7,0 1,27	5,7 1,27	4,2 1,27			
50-200A	1,5	90L	14,8 0,54		14,7 0,87	14,5 0,92	14,4 1,03	13,9 1,14	13,4 1,22	12,7 1,28	11,9 1,32	11,0 1,36	10,0 1,40	8,9 1,43	7,6 1,45	6,3 1,47	4,6 1,48		
50-250C	2,2	100L	17,9 0,58			17,7 1,24	17,4 1,32	16,9 1,47	16,4 1,59	15,8 1,71	14,9 1,80	14,2 1,89	13,4 1,97	12,4 2,04	11,0 2,10	9,5 2,16	7,5 2,22		
50-250B	3	100L	19,9 0,79			20,0 1,43	19,6 1,58	19,1 1,72	18,8 1,85	18,2 1,97	17,5 2,07	16,7 2,19	15,7 2,28	14,6 2,37	13,6 2,45	12,0 2,52	10,4 2,58	8,2 2,64	
50-250A	4	112M	23,0 0,90			22,9 1,62	22,7 1,84	22,5 2,07	22,2 2,21	21,8 2,42	21,1 2,60	20,4 2,78	19,5 2,95	18,7 3,12	17,7 3,28	16,6 3,43	15,2 3,53	13,4 3,62	8,4 3,74

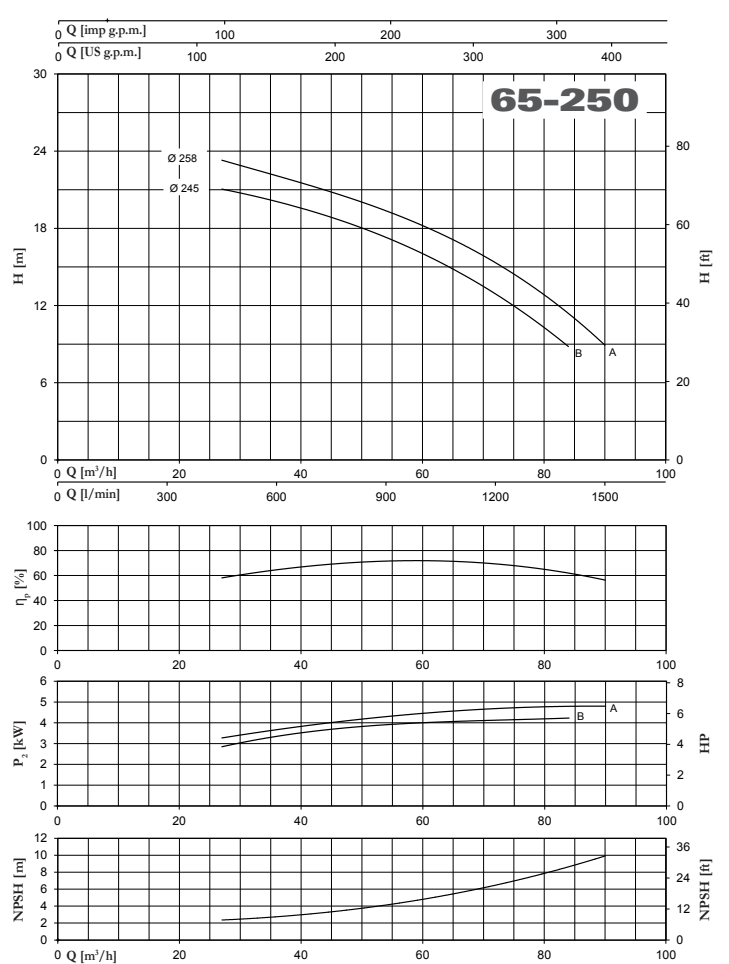
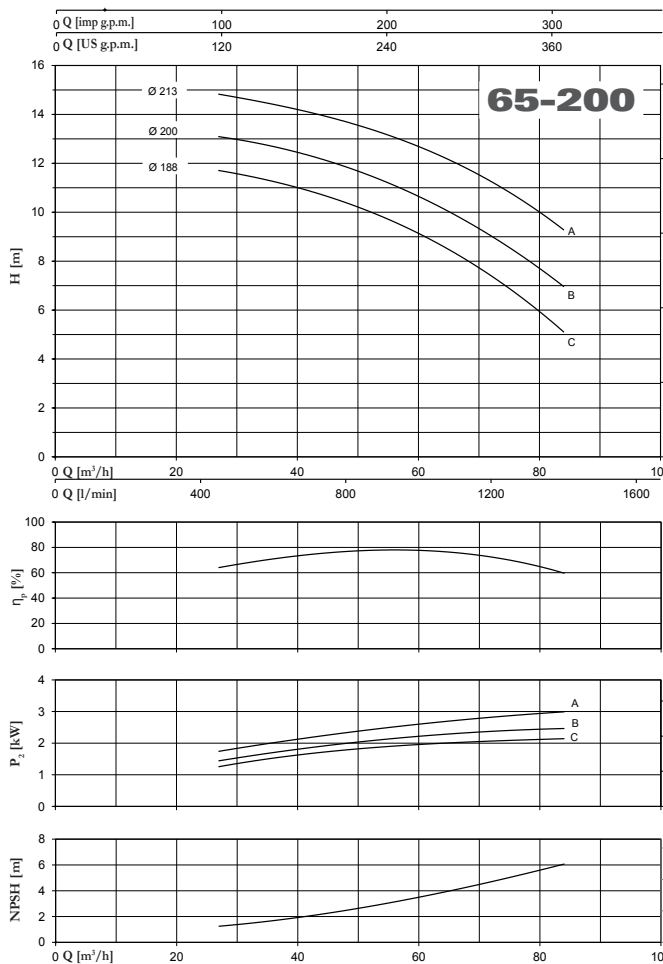
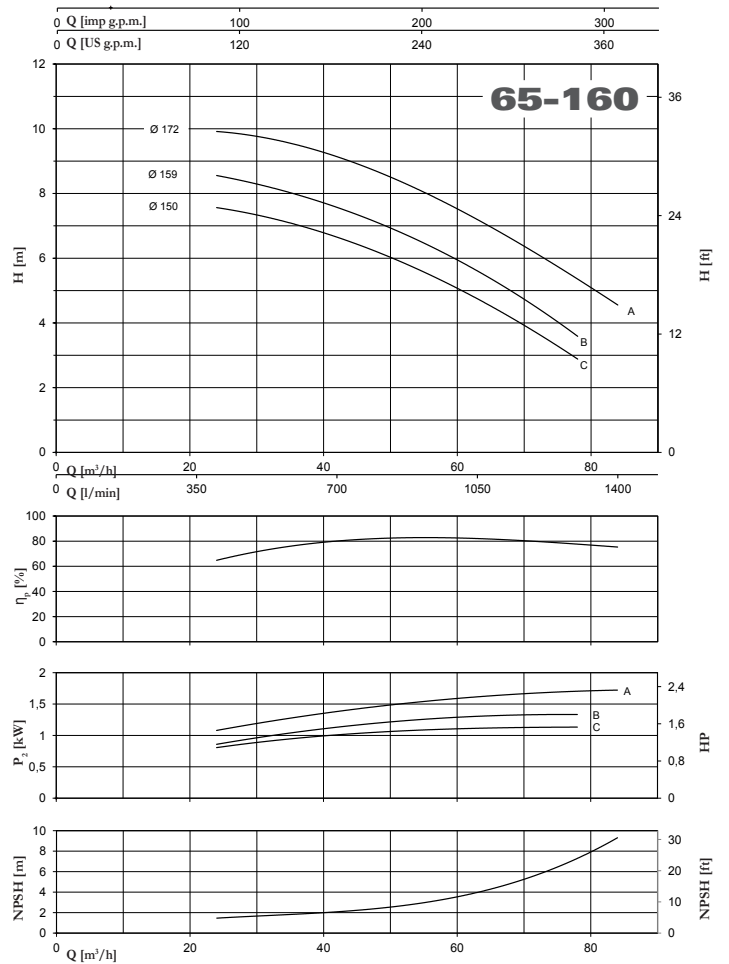
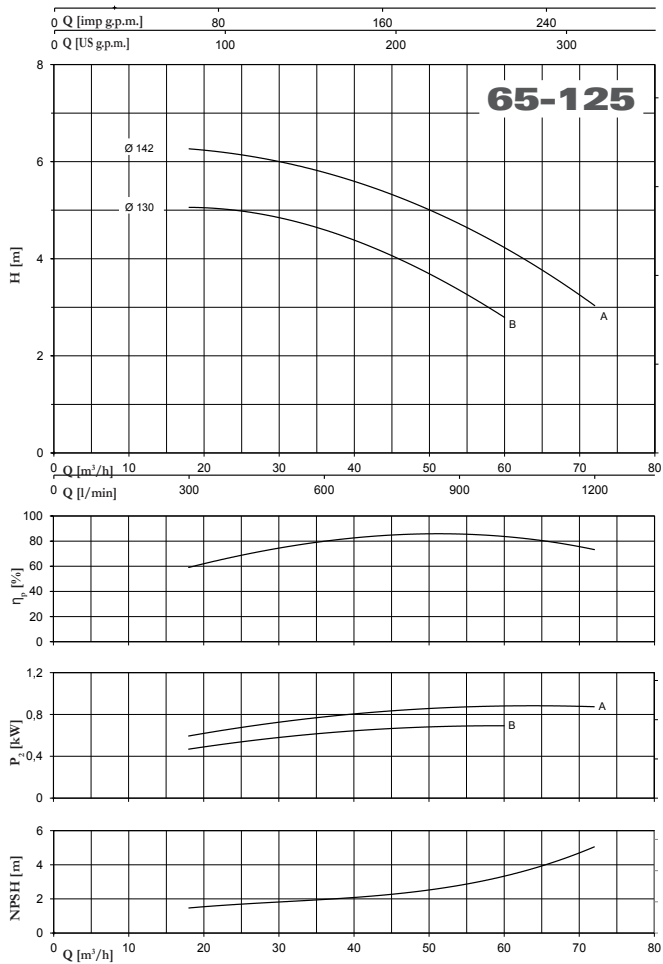
TYPE	P ₂ nom. kW	Motor Size	Q (m³/h - l/min)																		
			0	18	21	24	27	30	33	36	39	42	45	48	54	60	66	72	78	84	90
			0	300	350	400	450	500	550	600	650	700	750	800	900	1000	1100	1200	1300	1400	1500
			H (m) / pump input power (kW)																		
65-125B	0,75	80M	4,9 0,31	5,1 0,48	5,1 0,50	5,0 0,53	5,0 0,55	4,9 0,57	4,7 0,60	4,6 0,63	4,5 0,64	4,3 0,66	4,0 0,67	3,8 0,68	3,3 0,69	2,8 0,68					
65-125A	1,1	90S	6,1 0,40	6,3 0,60	6,2 0,63	6,1 0,66	6,1 0,69	6,0 0,73	5,9 0,76	5,8 0,79	5,7 0,80	5,5 0,82	5,3 0,83	5,0 0,85	4,7 0,86	4,3 0,88	3,7 0,88	3,0 0,88			
65-160C	1,5	90L	7,3 0,44			7,6 0,80	7,5 0,85	7,3 0,89	7,2 0,93	7,0 0,96	6,8 0,99	6,7 1,01	6,4 1,02	6,2 1,04	5,7 1,07	5,1 1,12	4,4 1,13	3,6 1,13	2,9 1,13		
65-160B	1,5	90L	8,4 0,47			8,6 0,86	8,4 0,90	8,3 0,95	8,2 1,01	8,0 1,06	7,8 1,11	7,6 1,14	7,4 1,17	7,2 1,19	6,5 1,25	5,9 1,28	5,2 1,31	4,4 1,33	3,6 1,34		
65-160A	2,2	100L	9,8 0,66			9,9 1,06	9,9 1,14	9,8 1,20	9,6 1,25	9,5 1,30	9,3 1,34	9,1 1,39	8,9 1,42	8,7 1,46	8,2 1,52	7,6 1,58	6,8 1,63	6,1 1,67	5,3 1,72	4,6 1,72	
65-200C	2,2	100L	11,0 0,48				11,6 1,26	11,5 1,35	11,4 1,44	11,3 1,53	11,2 1,60	10,9 1,66	10,5 1,72	10,3 1,79	9,7 1,90	9,1 1,96	8,3 2,01	7,4 2,06	6,5 2,11	5,0 2,14	
65-200B	3	100L	12,3 0,69				13,1 1,45	13,0 1,51	12,8 1,61	12,7 1,70	12,5 1,77	12,3 1,88	12,1 1,95	11,9 2,01	11,3 2,11	10,6 2,21	10,0 2,29	9,0 2,36	8,0 2,42	7,0 2,48	
65-200A	3	100L	14,0 1,12				14,8 1,74	14,7 1,82	14,6 1,92	14,5 2,02	14,2 2,10	14,0 2,18	13,9 2,26	13,7 2,34	13,3 2,48	12,7 2,59	12,0 2,70	11,3 2,81	10,3 2,91	9,3 3,00	
65-250B	4	112M	20,6				21,0	20,8	20,4	20,1	19,8	19,3	18,8	18,4	17,3	16,0	14,5	12,9	11,2	8,7	
	5,5	132S	1,42				2,87	2,98	3,18	3,38	3,50	3,61	3,70	3,78	3,87	3,97	4,07	4,17	4,19	4,21	
65-250A	5,5	132S	22,8 1,58					22,9 3,41	22,5 3,56	22,1 3,70	21,7 3,79	21,4 3,88	20,9 4,00	20,4 4,11	19,2 4,31	17,6 4,44	16,9 4,58	15,4 4,71	13,6 4,75	11,5 4,79	8,8 4,80

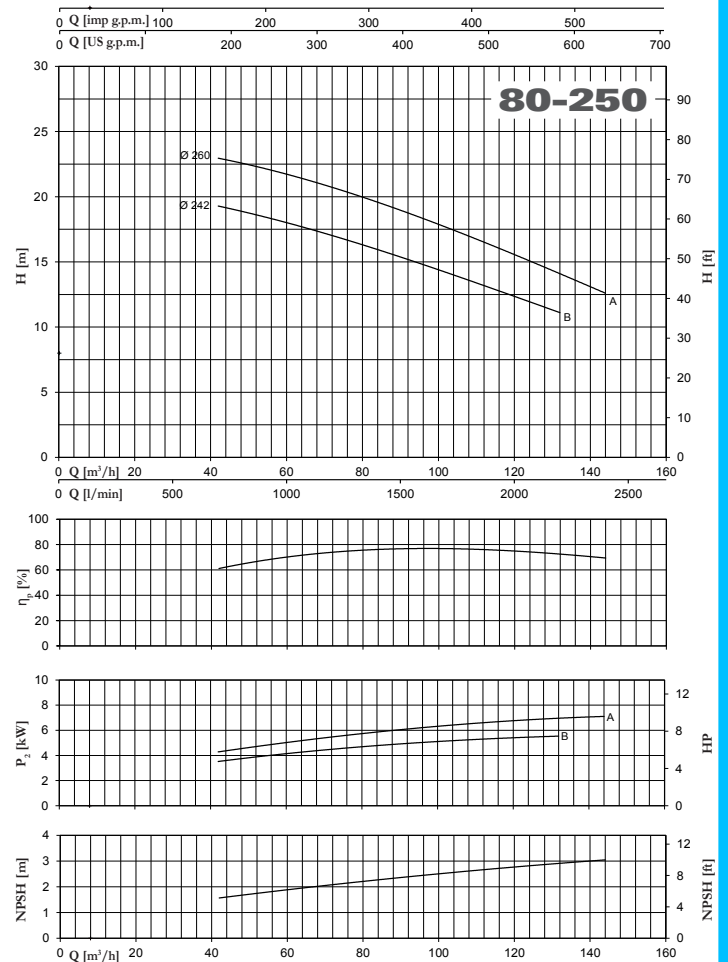
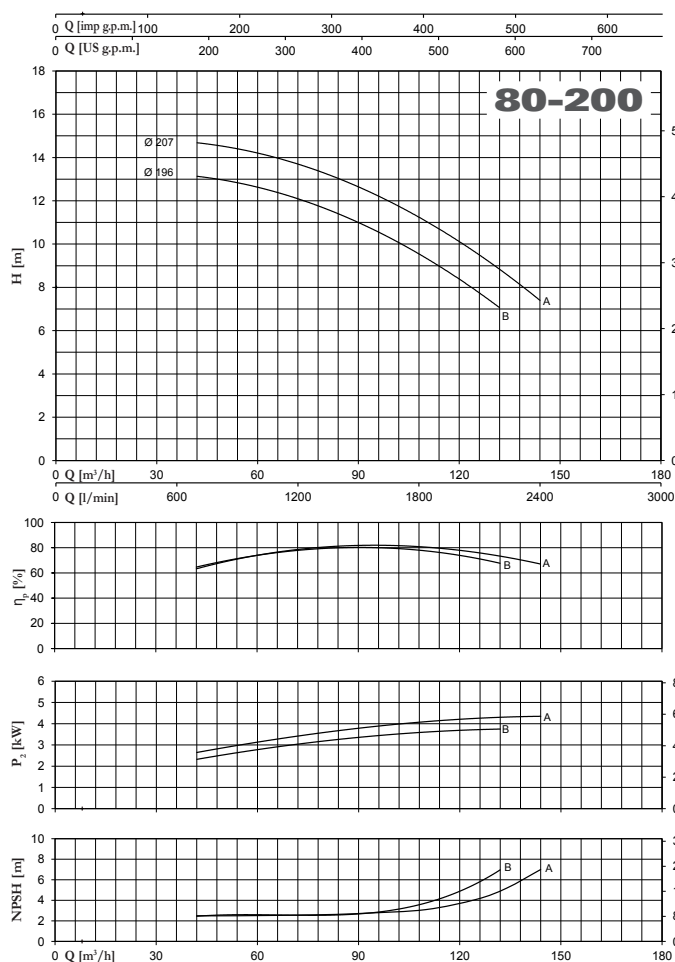
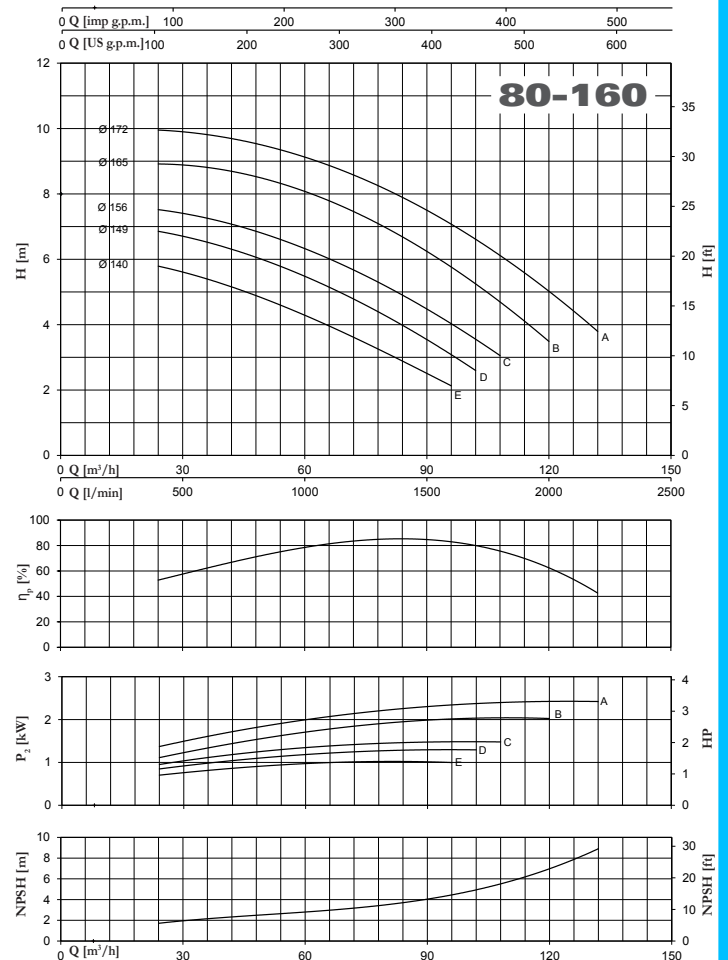
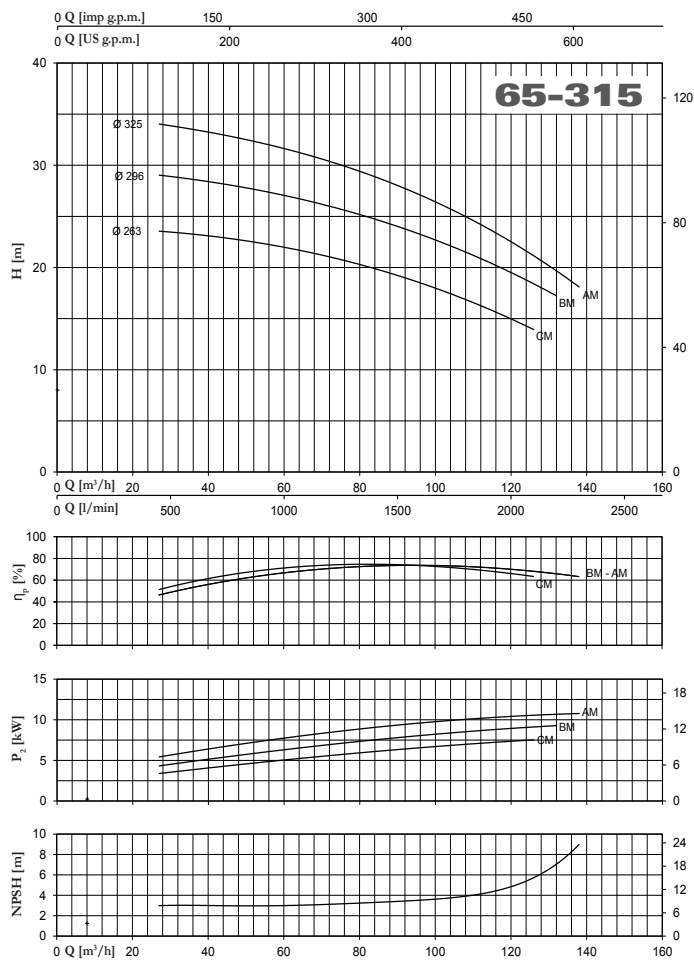
TYPE	P ₂ nom. kW	Motor Size	Q (m³/h - l/min)													
			0	24	27	30	33	36	42	48	60	72	84	96	102	108
			0	400	450	500	550	600	700	800	1000	1200	1400	1600	1700	1800
			H (m) / pump input power (kW)													
80-160E	1,1	90S	5,5 0,35	5,7 0,71	5,7 0,74	5,7 0,74	5,6 0,78	5,4 0,81	5,1 0,88	4,9 0,90	4,2 0,97	3,8 1,02	2,8 1,02	2,2 1,00		
80-160D	1,5	90L	6,3 0,61		6,8 0,89	6,7 0,91	6,6 0,95	6,5 0,98	6,3 1,04	6,1 1,10	5,5 1,19	4,8 1,25	4 1,28	3,1 1,30	2,6 1,29	
80-160C	1,5	90L	7,0 0,67			7,4 1,04	7,3 1,08	7,3 1,12	7,1 1,18	6,8 1,25	6,4 1,35	5,7 1,42	4,9 1,47	4 1,48	3,5 1,48	3,1 1,48
80-160B	2,2	100L	8,5 0,62				8,9 1,29	8,9 1,35	8,7 1,43	8,5 1,51	8,0 1,72	7,5 1,87	6,8 1,95	5,7 2,01	5,2 2,02	4,7 2,04
80-160A	3	100L	9,3 1,09					9,8 1,60	9,7 1,71	9,5 1,81	9,1 2,01	8,6 2,14	7,9 2,27	7,1 2,34	6,6 2,37	6,2 2,39
80-200B	4	112M	12,3 1,25						13,1 2,32	13,0 2,48	12,6 2,79	12,1 3,03	11,4 3,26	10,5 3,45	10,1 3,52	9,6 3,58
80-200A	5,5	132S	13,8 1,40						14,7 2,64	14,6 2,81	14,2 3,14	13,7 3,43	13,1 3,66	12,3 3,87	11,7 3,99	11,2 4,09











End suction centrifugal pump
Bomba centrífuga de succión final
Pompe centrifuge aspiration finale


Clean

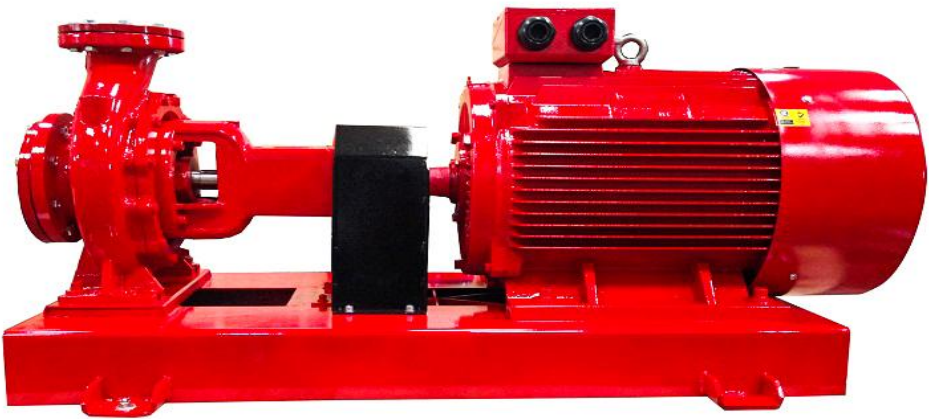

Civil


Industry


Fire

PS

n ≈ 2900 rpm



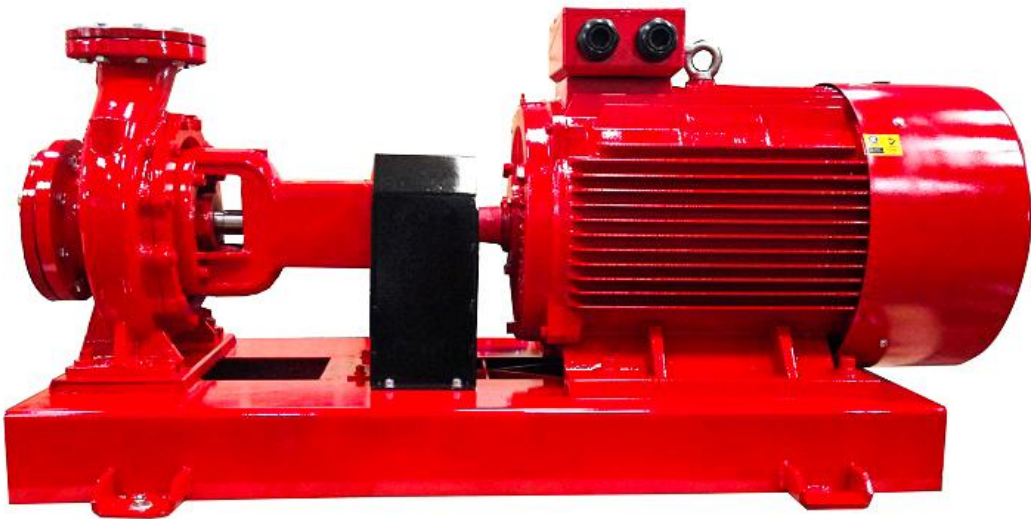

Clean


Civil


Industry


Fire

PSM



NEW/NUEVO/NOUVEAU

DESCRIPTION/DESCRIPCIONES/DESCRIPTION

- 

- Complete range with a full series of end suction pumps
 - Original design by PURITY (Patent no.201530478502.0)
 - Outstanding reliability for operation in any application
 - YE3 high efficient motor, with protection IP55 class F
 - Pump case with anti-corrosive coating
 - Customize casting logo on the bearing house as request
 - Quality NSK bearing, wear resistance mechanical seal
- 

- Gama completa con una serie completa de bombas
 - Diseño original de PURITY (Patente no.201530478502.0)
 - Excelente fiabilidad para cualquier aplicación
 - Motor de eficiencia YE3 con Protección IP55 clase F
 - Cuerpo de bomba con tratamiento anti-corrosión
 - Personalizar el logotipo de fundición en la caja como solicitud
 - Rodamiento de marca NSK y cierre mecánico personalizado
- 

- Gamme complète avec une série complète de pompes
 - Design original par PURITY (Brevet no.201530478502.0)
 - Fiabilité exceptionnelle pour n'importe quelle application
 - Moteur haute efficacité YE3, avec protection IP55 classe F
 - Boîtier de pompe avec revêtement anti-corrosif
 - Personnalisez le logo de coulée sur le palier comme demande
 - Roulement NSK qualité, joint mécanique de résistance à l'usure

APPLICATIONS/APLICACIONES/APPLICATIONS

- 

The impressive range end-suction pumps is compatible with an array of application areas, including water intake, heating, industrial pressure boosting, industrial liquid transfer, air-conditioning, district cooling, irrigation, fire fighting and many more.
- 

La impresionante gama de bombas de succión final es compatible con una variedad de áreas de aplicación, que incluyen la toma de agua, calefacción, aumento de la presión industrial, transferencia de líquido industrial, aire acondicionado, refrigeración urbana, riego, extinción de incendios y muchos más.
- 

La gamme impressionnante de pompes à aspiration finale est compatible avec un large éventail de domaines d'application, notamment prise d'eau, chauffage, surpression industrielle, transfert de liquide industriel, climatisation, refroidissement urbain, l'irrigation, lutte contre l'incendie et bien d'autres.

USING LIMITS/LÍMITES UTILIZACIÓN/UTILISATION LIMITES

- 

- Liquid temperature between -10°C and +120°C
 - Ambient temperature between -10°C and +50°C
 - Max. working pressure **20 bar**
 - Continuous service **S1**
- 

- Temperatura del líquido de -10 °C hasta +120 °C
 - Temperatura ambiente de -10 °C hasta +50 °C
 - Presión máxima en el cuerpo de la bomba **20 bar**
 - Funcionamiento continuo **S1**
- 

- Température du liquide entre -10 °C et +120 °C
 - Température ambiante entre -10 °C et +50 °C
 - Max. pression de service **20 bar**
 - Service continu **S1**

MODEL CODE/CÓDIGO MODELO/CODE MODÈLE

For example/ Por ejemplo/ Par exemple

PS (PSM) 50 - 250 / 220

220=Rated power(kw)x10
Potencia nominal(kw)x10
Puissance nominale (kw) x10

250=Nominal impeller size(mm)
Tamaño nominal del impulsor (mm)
Taille nominale de la roue (mm)

250H=High flow type
Type de caudal grande
Type à haut débit

50=Discharge/Descarga/Décharge(mm)

PSM=End suction pump with motor&base
Bomba con motor y base
Pompe avec moteur et base

PSBM=End suction pump with motor&base
(in type B bearing house)
Bomba con motor y base
(en soporte de rodamiento tipo B)
Pompe avec moteur et base
(dans une maison de roulement de type B)

PS=End suction pump only
Solo bomba
Pompe uniquement

PSB=End suction pump only
(in type B bearing house)
Solo bomba
(en soporte de rodamiento tipo B)
Pompe uniquement
(dans une maison de roulement de type B)

TECHNICAL SHEET/HOJA TÉCNICA/FICHE TECHNIQUE

Model/Modelo/Modèle	PS	
Capacity/Caudal/Débit	0-1000	m³/h
Head/Altura/Hauteur	0-164	m
DN	32-150	mm
Speed/Velocidad/Vitesse	2900	rpm
T max	120	°C
Power/Potencia/Puiss.	1.5-315	kW
Casing/Cuerpo/Corps	Grey cast iron Hierro fundido gris Fonte grise	
Impeller/Impulsor/Roue	Cast iron/AISI 304/Brass Hierro fundido/Inox304/Bronce Fonte/Inox 304/Laiton	
Shaft/Eje/Arbre	45# steel/AISI 304 45 # acero/Inox304 45 # acier/Inox 304	
Shaft seal/Sello/Scellé	Mechanical Seal Sello mecánico Garniture mécanique	
Bearing/Rodamiento/Palier	Grease lubrication rolling bearing Rodamientos lubricación con grasa Roulement lubrification à la graisse	

TECHNICAL DATA/DATOS TÉCNICOS/DONNÉES TECHNIQUES

50 Hz n=2900 1/min

MODEL MODELO MODÈLE	DN mm	Implr Φ mm	Power Potencia Puissance kw hp	us gpm /min 0 m³/h	Q=DELIVERY/CAUDAL/DÉBIT																			
					0	26	40	66	79	106	119	159	185	211	238	317	370	396	476	529	608	793	925	
					100	150	250	300	400	450	600	700	800	900	1200	1400	1500	1800	2000	2300	3000	3500		
					0	6	9	15	18	24	27	36	42	48	54	72	84	90	108	120	138	180	210	
H=Head/Altura/Hauteur(m)																								
PS 32-160/15	50x32	142	1.5	2	25.4	23.7	22.5	18.5	15.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 32-160/22	50x32	158	2.2	3	31	29.6	28.5	24.5	22	15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 32-160/30	50x32	168	3	4	35	34.3	32.5	28	25.5	19	15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 32-200/30	50x32	190	3	4	44.2	42	39.8	35.2	32.2	24.6	19.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 32-200/40	50x32	204	4	5.5	54.5	52	50	45.5	42.3	35	30.3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 32-250/55	50x32	208	5.5	7.5	60	59.5	59	55	50.2	34.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 32-250/75	50x32	230	7.5	10	69.5	69	68.5	66	63	53	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 32-250/92	50x32	237	9.2	12.5	75	75	74.5	72	69	59	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 32-250/110	50x32	250	11	15	90	89.5	88	82	78	66	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 32-250/150	50x32	258	15	20	97	96.5	96	90	86	73	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 40-160/30	65x40	160	3	4	31.8	-	-	-	29.5	27.5	26.3	21.5	17.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 40-160/40	65x40	170	4	5.5	38	-	-	-	36	34	33	28.5	25	20.1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 40-200/55	65x40	195	5.5	7.5	46	-	-	-	43.8	41.3	40.1	35	30	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 40-200/75	65x40	209	7.5	10	57	-	-	-	53.6	51.5	50	45	41	36.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 40-250/92	65x40	224	9.2	12.5	64	-	-	-	59	56.5	55	49.5	45	39.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 40-250/110	65x40	230	11	15	72	-	-	-	67.5	65	63.5	57.5	52.2	47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 40-250/150	65x40	250	15	20	84.5	-	-	-	79.3	77.3	75.2	70	66	61	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 40-250/185	65x40	258	18.5	25	90	-	-	-	85.5	82.8	80.7	75.8	70.5	66.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 40-315/185	65x40	260	18.5	25	95	-	-	-	95	93	92.5	87	81	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 40-315/220	65x40	275	22	30	106	-	-	-	106	104	103.5	98	92	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 40-315/300	65x40	290	30	40	120	-	-	-	120	118	117	115	112	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 40-315/370	65x40	322	37	50	144	-	-	-	144	143	142	141	140	132	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 40-315/450	65x40	340	45	60	160	-	-	-	160	160	159	158	157	152	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 50-125/22	65x50	123	2.2	3	17	-	-	-	-	-	-	15.4	14	12.8	11.5	6.5	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 50-125/30	65x50	130	3	4	20	-	-	-	-	-	-	18.8	18	17	15.6	11	-	-	-	-	-	-	-	-
PS 50-125/40	65x50	139	4	5.5	24	-	-	-	-	-	-	23.1	23	21.5	20.3	15.8	11.8	-	-	-	-	-	-	-
PS 50-160/55	65x50	158	5.5	7.5	32	-	-	-	-	-	-	30.6	30	28	26.6	20.5	14.8	-	-	-	-	-	-	-
PS 50-160/75	65x50	170	7.5	10	40	-	-	-	-	-	-	38	37	36	34.4	29	24	21	-	-	-	-	-	-
PS 50-200/92	65x50	195	9.2	12.5	50.5	-	-	-	-	-	-	46.8	45	43	40.9	32.5	26.7	-	-	-	-	-	-	-
PS 50-200/110	65x50	204	11	15	57.5	-	-	-	-	-	-	53.5	52	50	47.5	40	34	29	-	-	-	-	-	-
PS 50-200/150	65x50	209	15	20	62	-	-	-	-	-	-	58	56.5	54.5	52	44.5	39	35.5	-	-	-	-	-	-
PS 50-250/150	65x50	228	15	20	68.5	-	-	-	-	-	-	64	63	61.5	59	50	41	-	-	-	-	-	-	-
PS 50-250/185	65x50	235	18.5	25	79	-	-	-	-	-	-	75.8	74.8	74	71.5	63.5	55.5	47	-	-	-	-	-	-
PS 50-250/220	65x50	250	22	30	89.5	-	-	-	-	-	-	86	85.3	84	81.5	73.5	63.5	57	-	-	-	-	-	-
PS 50-250/300	65x50	258	30	40	95.5	-	-	-	-	-	-	92	91.3	90	87.5	79.5	70	63	-	-	-	-	-	-
PS 50-315/300	65x50	264	30	40	97	-	-	-	-	-	-	94	92	90.5	88	80	72	-	-	-	-	-	-	-
PS 50-315/370	65x50	284	37	50	114	-	-	-	-	-	-	111	109	107.5	105	97	89	84	-	-	-	-	-	-
PS 50-315/450	65x50	306	45	60	132	-	-	-	-	-	-	129	127	125.5	123	115	107	102	-	-	-	-	-	-
PS 50-315/550	65x50	322	55	75	146	-	-	-	-	-	-	143	141	139.5	137	129	121	116	-	-	-	-	-	-
PS 50-315/750	65x50	340	75	100	164	-	-	-	-	-	-	161	159	157.5	155	147	139	134	-	-	-	-	-	-
PS 65-125/40	80x65	122	4	5.5	19	-	-	-	-	-	-	-	-	17.3	16.8	14.5	13	11.8	-	-	-	-	-	-
PS 65-125/55	80x65	132	5.5	7.5	23	-	-	-	-	-	-	-	-	21.3	20.9	19	17.5	16.7	13.7	-	-	-	-	-
PS 65-125/75	80x65	142	7.5	10	27	-	-	-	-	-	-	-	-	26	25.6	24.5	23	22.5	20	18	-	-	-	-
PS 65-160/92	80x65	155	9.2	12.5	33	-	-	-	-	-	-	-	-	-	31.5	30	28	27.1	24	21.5	-	-	-	-
PS 65-160/110	80x65	164	11	15	36	-	-	-	-	-	-	-	-	-	34.5	33	31.5	30.8	28	25.5	-	-	-	-
PS 65-160/150	80x65	183	15	20	42	-	-	-	-	-	-	-	-	-	41	40	38.5	37.8	35	33	29.5	-	-	-
PS 65-200/150	80x65	190	15	20	45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	45.5	43	41	40.2	36.5	34	-	-	-	-
PS 65-200/185	80x65	198	18.5	25	52	-	-	-	-	-	-	-	-	-	52.3	51	49	48.2	44.5	42	-	-	-	-
PS 65-200/220	80x65	212	22	30	59	-	-	-	-	-	-	-	-	-	59.5	58	56	55	52	49.5	44.5	-	-	-
PS 65-250/220	80x65	225	22	30	64.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	64.7	62	60	58.5	53	50	-	-	-	-
PS 65-250/300	80x65	244	30	40	80	-	-	-	-	-	-	-	-	-	79.8	77.5	75.5	74.5	70	66	58	-	-	-
PS 65-250/370	80x65	258	37	50	92	-	-	-	-	-	-	-	-	-	90.5	88.5	87	85	80.5	78	68	-	-	-
PS 65-315/450	80x65	262	45	60	102	-	-	-	-	-	-	-	-	-	99.2	97	95	94.5	92.4	90	83	-	-	-
PS 65-315/550	80x65	290	55	75	122	-	-	-	-	-	-	-	-	-	119.2	117.4	115.7	114.5	112.5	110	103	76	-	-
PS 65-315/750	80x65	317	75	100	141	-	-	-	-	-	-	-	-	-	139.8	137.3	135.6	134.5	132.5	130	122	96	65.5	-
PS 65-315/900	80x65	328	90	125	151	-	-	-	-	-	-	-	-	-	149.8	147.3	145.6	144.5	142.5	140	132	106	75.5	-
PS 80-125/40	100x80	122	4	5.5	17	-	-	-	-	-	-	-	-	16.5	15.9	14.3	13.5	11.6	10	7.5	-	-	-	-
PS 80-125/55	100x80	132	5.5	7.5	21	-	-	-	-	-	-	-	-	20.5	20	19	18	16.5	15	12.5	9.5	-	-	-
PS 80-125/75	100x80	142	7.5	10	26	-	-	-	-	-	-	-	-	25	25	24.5	23.8	22.5	21.5	19.5	16.5	-	-	-

PSM PSB PSBM also available/también disponible/aussi disponible

Performance curve in page/Curva en página/Courbe en page 112-131

TECHNICAL DATA/DATOS TÉCNICOS/DONNÉES TECHNIQUES

50 Hz n=2900 1/min

MODEL MODELO MODÈLE	DN	Implr Φ	Power Potencia Puissance		Q=DELIVERY/CAUDAL/DÉBIT																			
					us gpm	0	264	396	529	634	793	881	925	969	1057	1233	1322	1586	1762	2203	2643	2907	3524	4405
					m³/h	0	60	90	120	144	180	200	3500	3667	4000	4667	5000	6000	6667	8333	10000	11000	13333	16667
					H=Head/Altura/Hauteur(m)																			
PS 80-160/110	100x80	160	11	15	28	27	27.3	24.5	21.1	16	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 80-160/150	100x80	168	15	20	34	32.6	32.5	30.2	27	22.1	18.5	16.7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 80-160/185	100x80	180	18.5	25	39	38.5	38	36.7	33.6	28.8	25.3	23.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 80-160/220	100x80	190	22	30	44	43.5	43	41.7	38.6	33.8	30.3	28.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 80-200/220	100x80	190	22	30	48	47.7	47.5	43.5	39.2	32.5	27.2	24.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 80-200/300	100x80	215	30	40	60	59.7	59.5	57	53.1	47	42.7	40.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 80-250/370	100x80	226	37	50	71.5	70.9	70.5	65.5	59.3	51	43.2	38.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 80-250/450	100x80	240	45	60	88	86.7	86	83.6	78.5	70.5	60	51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 80-250/550	100x80	258	55	75	94.5	94.5	94.5	91.8	87	79.5	72.1	68.3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 80-250/750	100x80	276	75	100	108.5	108.5	108.5	105.8	101	93.5	86.1	82.3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 80-315/450	100x80	255	45	60	85	84	82.6	82	78	68.3	61	56	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 80-315/550	100x80	270	55	75	98	97	95.6	95	91	81.3	74	69	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 80-315/750	100x80	295	75	100	124	123	121.6	121	117	107.3	100	95	90	80.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 80-315/900	100x80	320	90	125	144	143	141.6	141	137	127.3	120	115	110	100.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 80-315/1100	100x80	328	110	150	153	152	150.6	150	146	136.3	129	124	119	109.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 100-160/150	125x100	167	15	20	35	33.5	32.5	30	27.8	24.5	21.5	20	18.3	15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 100-160/185	125x100	176	18.5	25	38.5	37.5	36.5	34.3	32.2	29	25.7	24	22	18	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 100-160/220	125x100	190	22	30	43	41	40	37.6	35.2	31.5	28.5	27	25.3	22	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
PS 100-200/220	125x100	185	22	30	38.5	36.7	35.7	33.8	31.7	28.5	26.8	26	25	22.9	16.3	13	-	-	-	-	-	-	-	
PS 100-200/300	125x100	195	30	40	44.5	42.5	42	40.2	38.8	36.7	34.2	33	31.7	29	21.7	18	-	-	-	-	-	-	-	
PS 100-200/370	125x100	208	37	50	55	53	51	50.6	49.2	47	45	44	42.8	40.5	32.8	29	-	-	-	-	-	-	-	
PS 100-200/450	125x100	218	45	60	61	59	57	56.6	55.2	53	51	50	48.8	46.5	38.8	35	-	-	-	-	-	-	-	
PS 100-250/450	125x100	220	45	60	65	65	64	63	61	58	56	55	53.3	50	39	33.5	-	-	-	-	-	-	-	
PS 100-250/550	125x100	240	55	75	77	76	75.5	75	73.8	72	71.7	71.5	70.7	69	62.3	59	-	-	-	-	-	-	-	
PS 100-250/750	125x100	257	75	100	91	91	90.5	89.7	88	85.5	84	83.3	81.5	78	71.7	68.5	48	-	-	-	-	-	-	
PS 100-250/900	125x100	270	90	125	100	100	99.5	98.7	97	94.5	93	92.3	90.5	87	80.7	77.5	57	-	-	-	-	-	-	
PS 100-315/750	125x100	255	75	100	80	-	-	78.5	76.7	74	73	72.8	72.5	70.7	68	64	52	-	-	-	-	-	-	
PS 100-315/900	125x100	280	90	125	100	-	-	98.5	96.7	94	93	92.8	92.5	90.7	88	84	72	-	-	-	-	-	-	
PS 100-315/1100	125x100	300	110	150	118	-	-	116.5	114.7	112	111	110.8	110.5	108.7	106	102	90	-	-	-	-	-	-	
PS 100-315/1320	125x100	315	132	180	129	-	-	127.5	125.7	123	122	121.8	121.5	119.7	117	112	101	-	-	-	-	-	-	
PS 100-315/1600	125x100	328	160	220	148	-	-	146.5	144.7	142	141	140.8	140.5	138.7	136	132	120	-	-	-	-	-	-	
PS 125-200/450	150x125	190	45	60	39.8	-	-	39.3	39.2	39	38.9	38.9	38.8	37.5	35	34	28.6	25	-	-	-	-	-	
PS 125-200/550	150x125	205	55	75	50.5	-	-	49.3	49.2	49	48.9	48.9	48.8	47.5	45	44	38.6	35	-	-	-	-	-	
PS 125-200/750	150x125	218	75	100	61.5	-	-	60.3	60.2	60	59.9	59.9	59.8	58.5	56	55	49.6	46	-	-	-	-	-	
PS 125-250/550	150x125	240	55	75	70	-	-	67	66	64	63	62	61	59.5	54	50.5	-	-	-	-	-	-	-	
PS 125-250/750	150x125	255	75	100	80	-	-	76.5	75.5	74	73	72	71.5	70	67	65	56	-	-	-	-	-	-	
PS 125-250/900	150x125	265	90	125	87	-	-	84	82.5	81	79.5	79	78	77	73.5	71.5	65	60	-	-	-	-	-	
PS 125-250/1100	150x125	274	110	150	97	-	-	94	92.8	91	90	89.3	88.7	87.4	84	83.5	76	71	-	-	-	-	-	
PS 125-250H/900	150x125	220	90	125	63.2	-	-	62.4	62	61.6	61.2	61.2	61.2	60.8	60	59.6	57.2	55.2	47.2	-	-	-	-	
PS 125-250H/1100	150x125	240	110	150	74	-	-	73.2	72.8	72.4	72	72	72	71.6	70.8	70.4	68	66	58	49.6	-	-	-	
PS 125-250H/1320	150x125	260	132	180	84	-	-	83.2	82.8	82.4	82	82	82	81.6	80.8	80.4	78	76	68	59.6	-	-	-	
PS 125-250H/1600	150x125	280	160	220	98	-	-	97.2	96.8	96.4	96	96	96	95.6	94.8	94.4	92	90	82	73.6	67.6	-	-	
PS 125-315/1320	150x125	280	132	180	96	-	-	-	-	-	95.2	95.1	95	94.8	94	93.5	91.8	88.5	76	-	-	-	-	
PS 125-315/1600	150x125	295	160	220	112	-	-	-	-	-	111.2	111.1	111	110.8	110	109.5	107.8	106	97.5	80	-	-	-	
PS 125-315/1850	150x125	310	185	250	125	-	-	-	-	-	124.2	124.1	124	123.8	123	122.5	120.8	119	109	90	-	-	-	
PS 125-315/2000	150x125	328	200	270	136	-	-	-	-	-	135.2	135.1	135	134.8	134	133.5	131.8	130	120	101	-	-	-	
PS 150-200/750	200x150	205	75	100	50	-	-	-	-	-	-	-	48	47.9	47.6	47.2	45.8	44.6	41	35.5	30.5	-	-	
PS 150-200/900	200x150	217	90	125	56	-	-	-	-	-	-	-	54	53.9	53.6	53.2	52.7	52.4	48	42.8	39.2	30	-	
PS 150-200/1100	200x150	235	110	150	65.2	-	-	-	-	-	-	-	62	61.7	61.2	60.8	59.8	59.2	57.2	54	51.6	42	-	
PS 150-200/1320	200x150	245	132	180	71	-	-	-	-	-	-	-	68.5	67.7	67.2	66.8	65.8	65.2	63.2	60	57.6	48	-	
PS 150-200/1600	200x150	258	160	220	77	-	-	-	-	-	-	-	74	74	73.2	72.8	71.8	71.2	69.2	66	63.6	54	-	
PS 150-250/1100	200x150	242	110	150	67	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	63	61.7	60	55.8	51.8	48	37.8	-	
PS 150-250/1320	200x150	265	132	180	80.2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	78	76.3	73.5	70	65	62	53	37.8	
PS 150-250/1600	200x150	280	160	220	90	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	88	86	85	82	77.2	75	66	48	
PS 150-250/2000	200x150	295	200	270	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	97	96	95	92	87.2	85	76	57	
PS 150-315/1850	200x150	287	185	250	92	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	90	88.3	87.2	82.8	77.8	72	60	-	
PS 150-315/2500	200x150	305	250	340	111	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	110	108	106	102	96	92	81	62.2	
PS 150-315/2800	200x150	315	280	380	124	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	121	119	118	114	109	105	94	73.6	
PS 150-315/3150	200x150	327	315	430	135	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	134	133	132	128	122	118	106	85	



PZ

Stainless steel standard pump
Bomba normalizada en acero inoxidable
Pompe standard en acier inoxydable



NEW/NUEVO/NOUVEAU

DESCRIPTION/DESCRIPCIONES/DESCRIPTION

- ◆ Stainless steel 304 standard pump design
- ◆ All wetted parts are in stainless steel 304
- ◆ Both square motor & round motor available
- ◆ Stainless steel AISI 316 material as request
- ◆ Back pull-out design without removing the pipes
- ◆ Quality NSK bearing, wear resistance mechanical seal
- ◆ Available to delivery some impure liquid
- ◆ Diseño de bomba estándar de acero inoxidable 304
- ◆ Todas las partes húmedas son de acero inoxidable 304.
- ◆ Motor cuadrado y motor redondo disponibles.
- ◆ Material de acero inoxidable 316 según pedido
- ◆ Diseño de extracción posterior sin quitar las tuberías
- ◆ Rodamiento de marca NSK y cierre mecánico personalizado
- ◆ Disponible para la entrega de algún líquido impuro
- ◆ Conception de pompe standard en acier inoxydable 304
- ◆ Toutes les pièces en contact avec le fluide sont en inox304
- ◆ Moteur carré et moteur rond disponibles
- ◆ Matériau en acier inoxydable 316 comme demande
- ◆ Conception arrière coulissante sans retirer les tuyaux
- ◆ Roulement NSK qualité, joint mécanique de résistance à l'usure
- ◆ Disponible pour la livraison de liquide impur

USING LIMITS/LÍMITES UTILIZACIÓN/UTILISATION LIMITES

- ◆ Liquid temperature between **-10°C** and **+120°C**
- ◆ Ambient temperature between **0°C** and **+50°C**
- ◆ Max. working pressure **16 bar**/Continuous **S1**
- ◆ Temperatura del líquido de **-10 °C** hasta **+120 °C**
- ◆ Temperatura ambiente de **0 °C** hasta **+50 °C**
- ◆ Presión máxima **16 bar**/Continuo **S1**
- ◆ Température du liquide entre **-10 °C** et **+120 °C**
- ◆ Température ambiante entre **0 °C** et **+50 °C**
- ◆ Max. pression de service **16 bar**/Continu **S1**

MODEL CODE/CÓDIGO MODELO/CODE MODÈLE

For example/Por ejemplo/Par exemple

PZ (m) 40 - 200/ 75

75=Rated power(kw)x10
 Potencia nominal(kw)x10
 Puissance nominale (kw) x10

200=Nominal impeller size(mm)
 Tamaño nominal del impulsor (mm)
 Taille nominale de la roue (mm)

40=Discharge size(mm)
 Tamaño de descarga (mm)
 Taille de décharge (mm)

m=Single phase/Monofásico/Monophasé
Blank=Three phase
Blanco=Trifásico
Blanc=Triphasé

PZ=Stainless steel standard pump
 Bomba normalizada en acero inoxidable
 Pompe standard en acier inoxydable

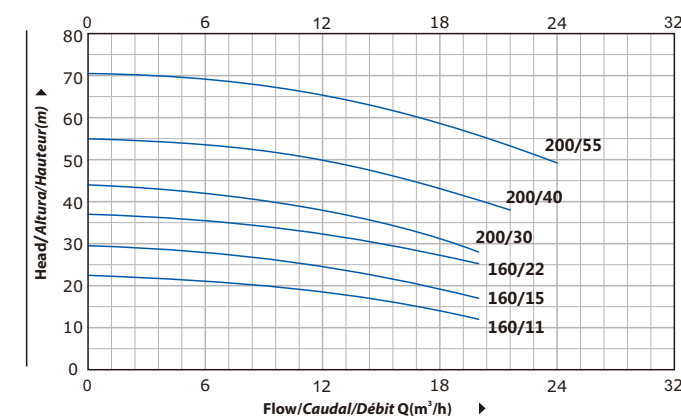
TECHNICAL DATA/DATOS TÉCNICOS/DONNÉES TECHNIQUES

50 Hz n=2900 1/min

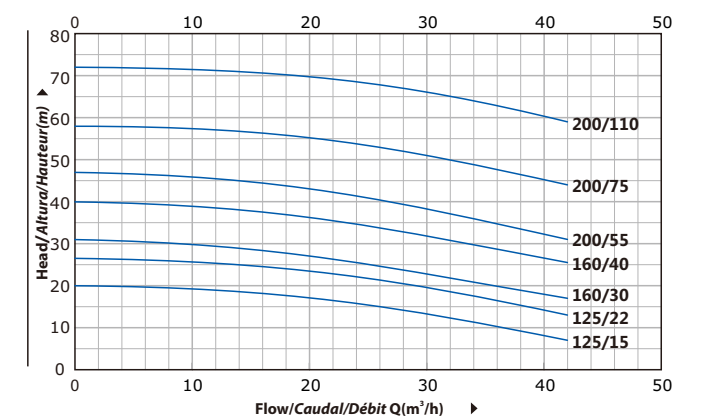
MODEL MODELO MODÈLE	DN mm	Power Potencia Puissance kw hp		Q=DELIVERY/CAUDAL/DÉBIT																							
				l/min m³/h	150	200	300	333	400	600	700	900	1200	1900	2100	2200	2300	2500	3400	3600	3800	4000					
					9	12	18	20	24	36	42	54	72	114	126	132	138	150	204	216	228	240					
					H=Head/Altura/Hauteur(m)																						
PZ 32-160/11	50x32	1.1	1.5	22.5	19.9	18.4	14.1	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 32-160/15	50x32	1.5	2	29.5	26.5	24.5	19.2	17	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 32-160/22	50x32	2.2	3	37	34	32	27	25	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 32-200/30	50x32	3	4	44	40	37.5	31	28	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 32-200/40	50x32	4	5.5	55	52	49.5	43.5	40.5	37	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 32-200/55	50x32	5.5	7.5	70.5	67.5	65	58.5	55	51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 40-125/15	65x40	1.5	2	20	-	19	17.6	17	15.7	10.3	7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 40-125/22	65x40	2.2	3	26.5	-	25.5	24	23.5	22	16.4	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 40-160/30	65x40	3	4	31	-	29.5	27.5	27	25.5	20	17	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 40-160/40	65x40	4	5.5	40	-	38.5	37	36	34.5	29	25.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 40-200/55	65x40	5.5	7.5	47	-	45.5	44	43	41	35	31	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 40-200/75	65x40	7.5	10	58	-	57	55.5	55	53.5	47.5	44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 40-200/110	65x40	11	15	72	-	71	70	70	68.5	63	59	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 50-125/22	65x50	2.2	3	19	-	-	-	-	17.5	14.9	13.4	10.7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 50-125/30	65x50	3	4	22	-	-	-	-	20.5	18.4	17	14.4	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 50-125/40	65x50	4	5.5	26.5	-	-	-	-	26	24	22.5	20.5	14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 50-160/55	65x50	5.5	7.5	33	-	-	-	-	31	28.5	27	24.5	18	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 50-160/75	65x50	7.5	10	40	-	-	-	-	38.5	36	35	32.5	26	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 50-200/92	65x50	9.2	12.5	53	-	-	-	-	-	49	47.5	44.5	34	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 50-200/110	65x50	11	15	59	-	-	-	-	-	55	54	51	42	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 50-200/150	65x50	15	20	72	-	-	-	-	-	69	68	65	57	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 65-125/40	80x65	4	5.5	22.2	-	-	-	-	-	19.8	19	17.3	13.5	6.3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 65-125/55	80x65	5.5	7.5	27	-	-	-	-	-	-	24	22.2	18.5	10.8	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 65-125/75	80x65	7.5	10	32	-	-	-	-	-	-	29.5	27.8	24	16.1	13.4	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 65-160/92	80x65	9.2	12.5	36.5	-	-	-	-	-	-	34.5	32.8	29	21.1	18.3	16.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 65-160/110	80x65	11	15	40.5	-	-	-	-	-	-	38.5	37.1	33.5	25.8	23	21.5	20	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 65-160/150	80x65	15	20	48	-	-	-	-	-	-	45.5	44	40.5	32.6	29.6	28	26.5	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 65-200/150	80x65	15	20	53.5	-	-	-	-	-	-	51	49	44.5	35.3	31.8	30	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 65-200/185	80x65	18.5	25	60.5	-	-	-	-	-	-	58.5	56.5	52	43	39.7	38	36.3	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 65-200/220	80x65	22	30	67	-	-	-	-	-	-	65.5	64	60	51	48	46.5	45	-	-	-	-	-	-	-	-		
PZ 80-160/110	100x80	11	15	29	-	-	-	-	-	-	-	-	27.5	24.2	23	22.4	21.8	20.4	12.5	-	-	-	-	-	-		
PZ 80-160/150	100x80	15	20	35	-	-	-	-	-	-	-	-	34.5	31.5	30.5	30	29.4	28.1	21	19.1	17	-	-	-	-		
PZ 80-160/185	100x80	18.5	25	40	-	-	-	-	-	-	-	-	39.5	36.7	35.7	35.2	34.7	33.5	26.4	24.4	22.3	20	-	-	-		
PZ 80-200/220	100x80	22	30	50	-	-	-	-	-	-	-	-	48.5	44.5	43	42	41	39	27.8	25	-	-	-	-	-		
PZ 80-200/300	100x80	30	40	60	-	-	-	-	-	-	-	-	59	56	54.5	54	53	51	41.5	39	36.1	33	-	-	-		
PZ 80-200/370	100x80	37	50	66	-	-	-	-	-	-	-	-	64	61	59.5	59	58	56.5	47	44.5	41.5	38.5	-	-	-		

PERFORMANCE CURVE/CURVA DE RENDIMIENTO/COURBE DE PERFORMANCE

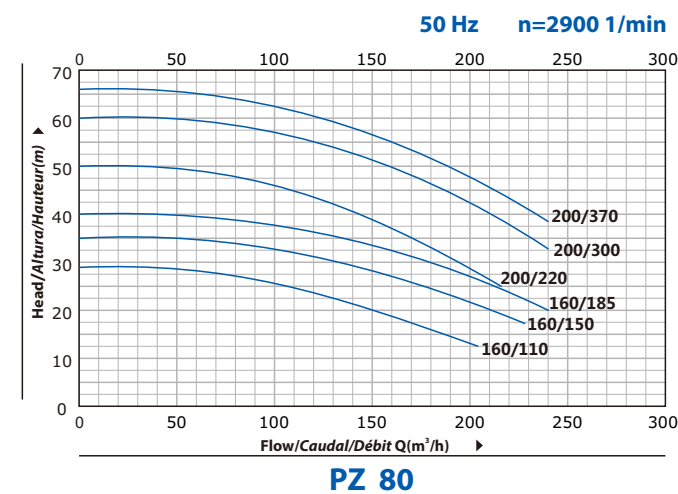
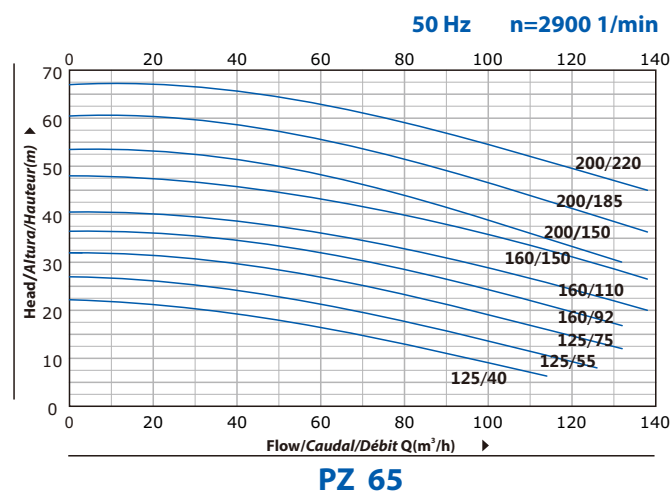
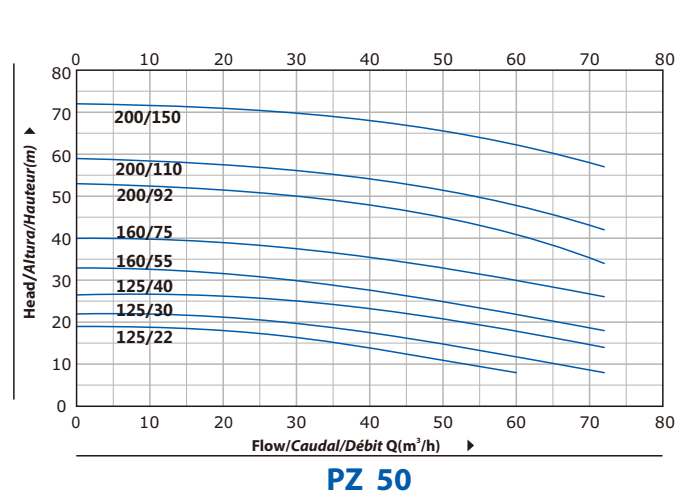
50 Hz n=2900 1/min



PZ 32



PZ 40

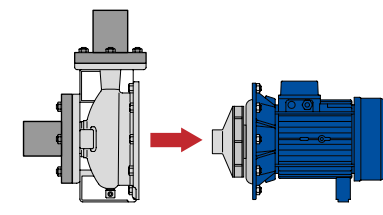


Back pull-out design Diseño extraíble hacia atrás Conception arrière coulissante

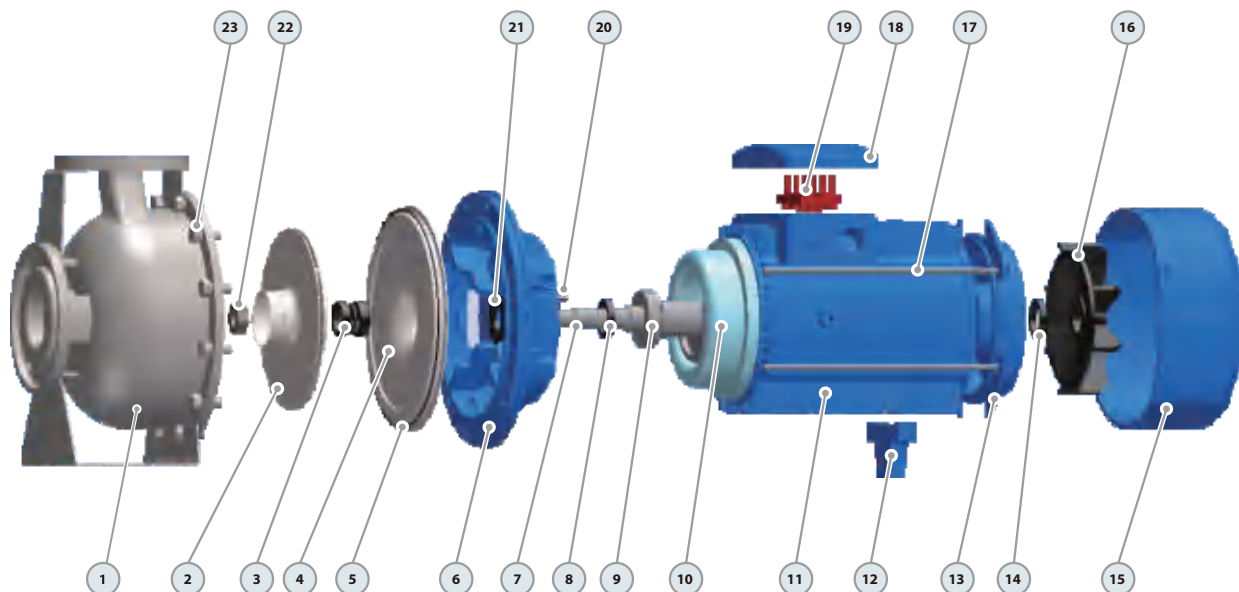
It allows removal of the motor, the coupling, the cantilever support and the impeller without compromising the housing of the pump body or removing the pipes.

Permite retirar el motor, el acoplamiento, el soporte en voladizo y el impulsor sin comprometer la carcasa del cuerpo de la bomba ni quitar las tuberías.

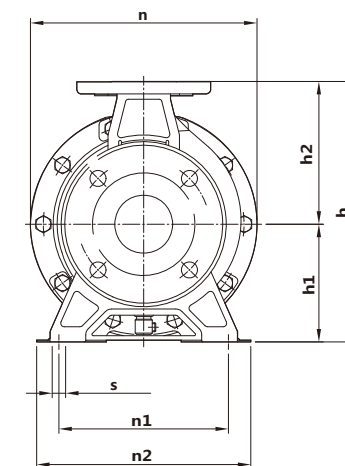
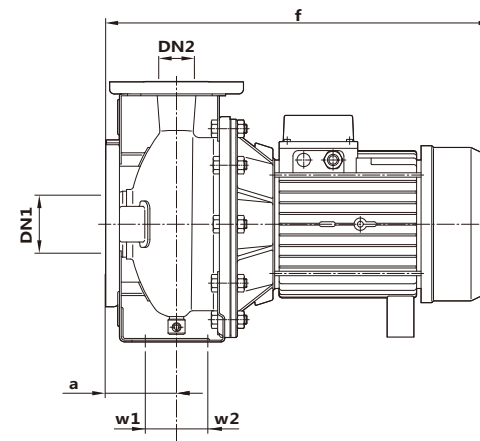
Il permet le démontage du moteur, de l'accouplement, du support en porte-à-faux et de la roue sans compromettre le logement du corps de pompe ou retirer les tuyaux.



MATERIAL DESCRIPTION/DESCRIPCIÓN DE MATERIAL/DESCRIPTION DU MATÉRIEL



No.	Description Descripción Description	Material Material Matériel	No.	Description Descripción Description	Material Material Matériel	No.	Description Descripción Description	Material Material Matériel
1	Pump Case Cuerpo de Bomba Boîtier de pompe	SS304 Inox 304 Inox 304	9	Bearing Rodamiento Palier	Ball Bearing Bola Rodamiento Palier Balle	17	Through Bolt Perno Boulon	Steel Acero Acier
2	Impeller Impulsor Roue	SS304 Inox 304 Inox 304	10	Wound Stator/Rotor Estator/Rotor Stator/Rotor	Silicon/Copper Silicio/Cobre Silicium/Cuivre	18	Terminal Box Caja Bornas Boîte Bornes	Aluminum Aluminio Aluminium
3	Mechanical Seal Cierre Mecánico Sceller	SiC/Carbon/SS304 SiC/Grafito/Inox304 SiC/Carbon/Inox304	11	Motor Case Cuerpo Motor Boîtier Moteur	Aluminum Aluminio Aluminium	19	Terminal Board Tablero Bornas Bornier	Plastic Plástico Plastique
4	Baffle plate Placa de baffle Plaque chicane	SS304 Inox 304 Inox 304	12	Support Foot Soporte Pie Pied support	Plastic Plástico Plastique	20	Impeller Key Chaveta Clé	Iron Hierro Le fer
5	O-ring Junta Tórica Joint Torique	Rubber Caucho Caoutchouc	13	Back Cover Tapa Trasera Capot Arrière	Cast iron Fundición Fonte	21	Water Deflector Deflector Déflecteur	Rubber Caucho Caoutchouc
6	Connection Conexión Lien	Cast iron Fundición Fonte	14	Reinforced Seal Sello Reforzado Sceller	Rubber Caucho Caoutchouc	22	Impeller Nut Nuez Noix	Galvanized Steel Acero Galvanizado Acier Galvanisé
7	Shaft Eje Arbre	SS304 Inox 304 Inox 304	15	Fan Cover Tapa Capot Capot	Aluminum Aluminio Aluminium	23	Connection Bolt Perno Boulon de connexion	Steel Acero Acier
8	Reinforced Seal Sello Reforzado Sceller	Rubber Caucho Caoutchouc	16	Fan Ventilador Ventilateur	Plastic Plástico Plastique			



MODEL/MODELO/MODÈLE		DIMENSIONS/DIMENSIONES/DIMENSIONS mm													kg	
Single-phase Monofásico Monophasé	Three-phase Trifásico Triphasé	DN1	DN2	a	f	h	h1	h2	n	n1	n2	w1	w2	s	1~	3~
32-160/11-15	32-160/11-15	50	32	100	493	306	150	156	235	148	175	60	31	15	20.6/23.5	19.6/22.5
32-160/22	32-160/22	50	32	100	493	306	150	156	235	148	175	60	31	15	25.6	24.6
32-200/30	32-200/30-40	50	32	100	538	306	150	156	235	148	175	60	31	15	33.8	32.8/39.5
-	32-200/55	50	32	100	538	306	150	156	235	148	175	60	31	15	-	48.5
40-125/15-22	40-125/15-22	65	40	100	493	306	150	156	235	148	175	60	31	15	21.1/23.7	20.1/22.7
40-160/30	40-160/30-40	65	40	105	542	340	160	180	278	148	175	60	31	15	29	28/35.1
-	40-200/55-75	65	40	105	584	340	160	180	278	148	175	60	31	15	-	48.8/56.2
-	40-200/110	65	40	105	650	340	160	180	235	148	175	60	31	15	-	67.5
50-125/22	50-125/22	65	50	100	428	340	160	180	235	148	175	60	31	15	29.1	28.1
50-125/30	50-125/30-40	65	50	100	493	340	160	180	278	148	175	60	31	15	29.6	28.6/35.2
-	50-160/55-75	65	50	105	584	340	160	180	278	148	175	60	31	15	-	49.1/55.5
-	50-200/92-110	65	50	105	650	365	185	180	278	148	175	60	31	15	-	61.7/67.5
-	50-200/150	65	50	105	768	365	185	180	278	148	175	60	31	15	-	96
-	65-125/40	80	65	100	584	340	160	180	278	148	175	60	31	15	-	40
-	65-125/55-75	80	65	100	584	340	160	180	278	148	175	60	31	15	-	52/58.5
-	65-160/92-110	80	65	113	675	345	160	185	278	148	175	60	31	15	-	67/75.6
-	65-160/150	80	65	113	732	345	160	185	278	148	175	60	31	15	-	93
-	65-200/150-185	80	65	113	793	370	185	185	278	148	175	60	31	15	-	114/127
-	65-200/220	80	65	113	793	370	185	185	278	148	175	60	31	15	-	136
-	80-160/110	100	80	125	700	400	180	220	278	148	175	60	31	15	-	85
-	80-160/150-185	100	80	125	870	400	180	220	278	148	175	60	31	15	-	119/135
-	80-200/220	100	80	125	915	450	200	250	278	148	175	60	31	15	-	185
-	80-200/300-370	100	80	125	985	450	200	250	278	148	175	60	31	15	-	265/285

Phụ tùng thay thế cho một số dòng bơm

1. Đầu bơm (Pumps Case)



2. Cánh Bơm (Impeller)



3. Phốt Bơm (Mechanical Seal)



4. Mặt trung gian (Connectoin)



5. Cánh Bơm PPO và Guồng Bơm nhiều tầng cánh PPO (PPO Impeller)

